

# PHỤNG HOÀNG CẢNH SÁCH



**THÍCH THANH TỪ**

**PHỤNG HOÀNG  
CẢNH SÁCH**

**Tập 3**



**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO  
HÀ NỘI - PL. 2547 - DL. 2003**



# Lời đầu

---

Thiền sư ra đi không để lại dấu vết. Như từng soi bóng nước, mây trôi trên trời. Bao thế hệ đi qua, hình bóng người xưa đã trở thành thiên cổ nhưng mạch nguồn Thiền tông vẫn chảy mãi không dừng. Là có chăng! Là không chăng!

Mười năm ở thiền viện Trúc Lâm là đoạn ngắn trong khoảng đường dài tu tập nhưng kết quả lại không ngờ. Đó là nhờ những lời dạy tâm huyết thiết tha của Hòa thượng Ân Sư. Bao năm qua những lời nhắc nhở của Người đã len lỏi trong từng ngõ ngách tâm hồn, thấm vào máu thịt dưỡng nuôi hạt giống trí tuệ chúng tôi. Âm hưởng lời giáo huấn vang xa từ đỉnh Phụng Hoàng là tiếng chuông cảnh tỉnh, thôi thúc chúng tôi nhanh chân rảo bước về nhà.

*Giờ đây Hòa thượng sắp đóng cửa nhập thất trưởng dưỡng Thánh thai. Chúng tôi góp nhặt những lời Người khuyên dạy Tăng Ni lúc thỉnh nguyện cũng như lời sách tấn trên băng đá mỗi chiều. Ghi lại thành tập “Phụng Hoàng Cảnh Sách” để làm quyển sách gối đầu nằm, làm kim chỉ nam đưa lối trong khoảng đường tu tập hiện tại và mai sau.*

*Vì là văn nói nên không sao tránh khỏi nhiều sơ sót. Kính mong các bậc cao minh phủ chính cho.*

*Kính ghi.*

*Cuối Đông Nhâm Ngọ - 2002.*

*Ni chúng thiền viện Trúc Lâm.*



**Thỉnh Nguyễn Tăng**





*Ngày 13-5 Ất Hợi (10-6-1995)*

**N**gười tu chúng ta cần đem hết khả năng, nghị lực để thực hiện cho được điều chúng ta nhắm đến, tìm cho ra kho báu nhà mình. Như vậy mới đền được những công ơn to lớn.

Cha mẹ sanh ra chúng ta đời này thật là hữu ích chứ không phải vô ích. Nếu chúng ta chạy theo danh lợi cho tới ngày thân này bại hoại thì cũng không làm được điều gì thật sự đáp đền công ơn cha mẹ. Chỉ khi chúng ta tìm được kho báu nhà mình mới thật là giúp cho cha mẹ. Cho nên hồi xưa chư Tổ thường nói câu: Nếu người con tu hành đắc đạo cha mẹ sẽ sanh thiên. Câu chuyện ngài Hoàng Bá, và gần đây ở Việt Nam có ngài Tông Diễn là hai bằng chứng cụ thể nói lên điều đó.

Như vậy, chúng ta tu đạt đạo là đã đền ơn đầy đủ cho cha mẹ rồi. Cho nên hồi xưa sau khi Đức Phật thành đạo, Ngài về chỉ cần khuyên cha mẹ tu hạnh cư sĩ, thọ trì tam quy ngũ giới, đó là đã đền ơn cha mẹ. Lúc Ngài đắc đạo, mẹ Ngài cũng được sanh lên cõi trời Đạo Lợi. Trong các công ơn, ơn cha mẹ là số một. Nhờ tu chúng ta đền được công ơn cha mẹ, đó là bậc đã sanh thành ra thân này.

Kế đó là ơn Thầy Tổ, người chỉ cho mình một con đường đi tới nơi tới chốn, đạt được mục đích cứu cánh. Đó là người tạo cho mình một cơ hội tốt đẹp trên con đường đạo đức, trên con đường giải thoát. Công ơn này rất lớn. Chúng ta tu đạt được đạo rồi, làm lợi ích cho chúng sanh, đó là đền ơn Phật Tổ, đền ơn quý Thầy.

Thứ ba là ơn đàn na thí chủ, những người ủng hộ chúng ta tu hành. Nhờ đàn na thí chủ ủng hộ, đời chúng ta được an ổn, no ấm. Khi mình tu được rồi, chỉ lại cho họ, đó là đủ đền ơn. Còn nếu chúng ta tu lừng chừng không ra gì, thì ba công ơn đó không bao giờ đền được.

Kế đó là ơn xã hội, ơn quốc gia. Nhờ trong nước mọi việc được an ổn, bình yên, an ninh trật tự, mình tu hành dễ dàng, không có gì trở ngại. Đó cũng là công ơn giúp cho mình được yên ổn tu. Khi chúng ta đạt đạo rồi cũng là đền được ơn này.

Như vậy, tứ trọng ân chỉ đền được khi chúng ta tu có kết quả. Nếu chúng ta tu không ra gì thì không ơn nào đền được. Không đền tức là tự phản bội mình và cũng phản bội những người lo cho mình mọi việc gần xa. Cho nên tôi nghĩ rằng người quyết tâm tu lúc nào cũng đặt mình trong điều kiện chỉ có tiến chứ không bao giờ thoái. Tiến đây không phải là có ngày đi bảy tám chục cây số, có ngày ngồi chơi. Tiến là đi đều đặn mỗi ngày, bước nào vững bước ấy.

Chúng ta đi đừng mong mau tới. Điều cần thiết là phải tạo điều kiện cho mình đủ sức, vững chân. Chân vững, sức bền ngày nào cũng bước đều thì càng đi càng gần đến đích, còn mong mau tới là triệu chúng bất thường, lười biếng, không phải con người bền chí. Chúng ta có đi tức có đến, chỉ có đi chậm thì đến chậm, đi nhanh sẽ

đến nhanh. Đừng ngồi đây trông ngày tới đích, chẳng ích lợi gì.

Trong khi tu cũng vậy, chúng ta không trông đắc đạo, mà phải xét kỹ những gì Phật Tổ dạy, quý Thầy dạy, thấy đúng rồi thực hành. Mỗi ngày mình đều ứng dụng và thực hành bền bỉ lâu dài, tự nó đưa đến kết quả. Còn tu năm ba tháng thấy sao chưa đắc đạo liền muốn đi đến chỗ khác để tu. Tới chỗ khác năm ba tháng cũng chưa đắc đạo lại chạy chỗ khác nữa. Thế rồi mai kia ai nói gạt có cách tu nhanh lắm liền chạy theo, một thời gian sau trở thành ngoại đạo, nguy hiểm cho cả đời mình.

Bởi vậy, người tu phải giống như người trồng cây. Trước hết tìm hiểu xem cách trồng cây đó như thế nào, sau đó ươm giống trồng xuống đất, rồi thường xuyên tưới nước, bón phân, coi chừng sâu bọ... Cứ săn sóc đều đặn đúng pháp thì cây sẽ lớn, một ngày nào đó trở hoa kết trái. Ngược lại ngồi trông cây mau lớn mà không chịu bón phân, tưới nước, có hoa trái được không?

Chúng ta làm việc gì cũng phải xét thật kỹ từ đầu tới cuối. Phải có một cái nhìn thực tế chứ

đừng ước mơ không đâu. Người tu hay có bệnh ước mơ thế này, mơ ước thế nọ mà không chịu bắt tay làm, rốt cuộc không đi tới đâu hết.

Cho nên chúng ta phải vững vàng, mỗi một việc làm mình đều hiểu rõ ý nghĩa, cách thức. Tỷ dụ như trồng cây cứ hai ngày tưới một lần, đừng bỏ sót, vài tháng bón phân một lần theo đúng chu kỳ chừng mực. Chúng ta chăm sóc đúng cách tất nhiên cây sẽ lớn, ra bông, kết trái. Đừng ngồi không trông chờ, nghĩ sao cây lâu có trái quá rồi sanh ra buồn nản, muốn trồng cây khác. Cứ vậy suốt đời không bao giờ thành công.

Vậy nên tôi mong rằng toàn thể đại chúng mỗi người ý thức được việc mình đang làm là việc tối quan trọng. Đã là tối quan trọng thì mọi thứ tầm thường hoặc các chương nhỏ chúng ta đều bỏ qua, để cố gắng làm một việc cho tới nơi tới chốn. Đó là điều thứ nhất cần nhớ.

Thứ hai là tôi muốn trong chúng mọi người khi bắt tay vào làm việc gì phải làm đến nơi, làm cho thành công, đừng bỏ dở nửa chừng. Muốn vậy phải biết cách thức làm đúng và bền chí lâu dài sẽ thành công.

Thứ ba, trong nhà Phật thường nói câu chữ Hán: “Nhất bộc thập hàn”, một ngày nóng, mười ngày lạnh; nghĩa là bữa nay thì hăng hái làm thôi là làm, rồi ngày mai thả trôi. Đây là điều nên tránh. Chúng ta phải cần mẫn mỗi ngày, từng bước, từng bước đều đặn tiến lên không dừng, đó là điều tôi mong mỗi. Thấy ai tinh tấn quá tôi cũng e dè, bởi vì ngày nay họ tinh tấn, biết đâu mai một lại thả trôi. Chỉ nên bước đều đặn, tuy chậm nhưng đều là tốt. Nói chậm là đối với những người trẻ, còn ai già phải bước nhanh hơn một chút mới mong theo kịp mấy người trẻ.

Đó là lời nhắc nhở và mong mỗi của tôi. Quý vị nhớ để cố gắng tu.

*Ngày 26-5 Ất Hợi (23-6-1995)*

**7**hỉnh nguyện hôm nay có những điểm ưu là quý vị có lỗi đều tự giác ra sám hối hoặc thấy người khác có lỗi mình cũng gan dạ chỉ cho, như vậy là rất tốt.

Giờ đây tôi nhắc nhở chung cho toàn chúng biết rõ lập trường, hướng đi mà tôi đã tuyên bố lâu nay. Tôi từng tuyên bố với chúng ở dưới Thường Chiếu rằng thành lập thiền viện Trúc Lâm là lý tưởng tối hậu của đời tôi. Vì lúc đó chưa có thiền viện trên này nên tôi đã tuyên bố ở dưới như vậy. Lý tưởng tối hậu đó là gì? Với số tuổi hơn bảy mươi của tôi, công tác lo cho chúng lo cho đạo không còn được bao nhiêu ngày, mà tôi phải đứng ra thành lập thiền viện Trúc Lâm, phải đảm đang một công việc nặng nề, bề bộn như vậy là bởi lý do nào?

Chẳng qua là vì tôi muốn tạo duyên tốt cho Tăng Ni tu đến nơi đến chốn. Trái qua bao nhiêu

lần tôi thành lập các thiền viện kia chưa được như ý, giờ đây thiền viện Trúc Lâm này rất đúng với sở nguyện của tôi. Ở đây vừa là khí hậu mát mẻ, vừa là khung cảnh yên tĩnh và rộng rãi, sắp đặt dễ dàng. Tôi nghĩ rằng nơi này có thể tạo đủ duyên lành cho chúng tu hành, tiến tới được chỗ đáng tin cậy để hướng dẫn người sau. Cho nên khi khởi công tôi đặt ba điểm trọng yếu phải làm.

Điểm thứ nhất, phải xây dựng một cơ sở có hình thức một thiền viện rất là Việt Nam. Bởi vì chúng ta là người Việt Nam, sinh sống trên đất Việt, khi tu hành tự nhiên chúng ta phải thừa kế những tinh ba của tổ tiên để lại. Chúng ta phải làm sao thể hiện cụ thể những tinh ba đó cho mọi người thấy biết. Nên trên hình thức tôi cố gắng thực hiện một ngôi chùa có nét văn hóa Việt Nam và có đầy đủ điều kiện cho Tăng Ni tu. Trải qua hai năm về phần cơ sở tương đối đã ổn. Đó là phần thứ nhất tôi đã làm được.

Phần thứ hai, tôi chủ trương phải gây dựng lại, khai thác những điều cao quý của các bậc tôn túc ngày xưa tu hành đạt đạo. Chúng ta là con



cháu sau này cũng phải đạt được những cái người xưa đã đạt. Muốn được như vậy nhất định mình phải nương theo lời dạy của các ngài. Vì vậy phần kinh sách hoặc những ngữ lục của chư Tổ ngày xưa tôi cố gắng tìm, và dịch giải cho quý vị hiểu để tu. Mục đích của tôi là phải làm sao có được một nền tảng Phật giáo Việt Nam cụ thể, đó là nền tảng văn hóa thực sự của Phật giáo Việt Nam. Chúng ta phải nắm vững đường hướng và lối đi của các vị trước.

Tôi thường nói với mọi người, chúng ta muốn tu theo Phật, trước hết phải tìm hiểu thấu đáo chỗ tu và đạt đạo của Phật. Kế đến, chúng ta phải hiểu được sự truyền bá của chư Tổ từ Ấn độ sang Trung Hoa đến Việt Nam. Việt Nam là đoạn chót, nơi chúng ta ra đời, chúng ta thừa kế, tự nhiên chúng ta phải nắm cho thật vững chứ không thể nào chỉ nói suông, nói cho có lệ. Do đó tôi sắp đặt phải làm sao thời gian đầu là xây dựng cơ sở, kế đó là phần văn hoá. Các ngữ lục cũng như thi tụng của chư Tổ từ đời Lý, Trần cho tới đời Lê, Nguyễn có được bao nhiêu tôi đều góp nhặt và sẽ đem giảng giải cho người sau khỏi hiểu lầm.

Đó là việc thứ hai tôi phải làm cho được. Việc đó hiện giờ chúng ta đang làm.

Phần thứ ba là phải đem những lời hay của Phật và của các vị thiền sư Việt Nam ra cho Tăng Ni ứng dụng tu có kết quả tốt, đó mới đầy đủ.

Như vậy, phần thứ nhất là hình thức cơ sở, phần thứ hai là văn hóa từ các Tổ truyền lại và phần thứ ba thực hành những lời dạy từ Phật đến Tổ. Nếu chúng ta thực hiện ba điều đó được vuông tròn thì Phật giáo Việt nam mới có cơ đứng vững. Nếu chúng ta chỉ được hai phần đầu, tức là cơ sở và văn hóa, còn phần thứ ba không thực hiện được thì không thể gây dựng hoặc tạo điều kiện cho Thiền học Việt Nam sống dậy được.

Phần thứ nhất là phần của tôi và Phật tử cũng như chư Tăng chung lo, bây giờ nó đã thành hình. Phần thứ hai, văn hóa, là phần tôi đang làm, đang giảng dạy. Còn phần thứ ba là phần của ai? Đó là phần của tất cả Tăng chúng và Ni chúng chứ không phải của tôi nữa. Tôi chỉ là người nhắc nhở, chỉ dạy mà thôi, còn thực hiện được hay không là do quý vị.

Nếu hai phần đầu có hay đẹp mấy mà phần thứ ba không có kết quả thì người ta còn tin Phật giáo Việt Nam do mình chủ trương đề xướng là đúng hay không? Chắc chẳng ai tin, vì mình nói hay nhưng không làm được. Không làm được thì nói ai tin! Bởi vậy phần thứ ba tuy sau cùng lại là quyết định tối hậu không thể thiếu.

Tôi mong rằng tất cả chư Tăng hiểu được lẽ đó, thấy được trọng trách của mình để mỗi người cố gắng tu, cố gắng thực hiện cho được những điều hay từ Đức Phật truyền dạy mãi đến chư Tổ Việt Nam. Chúng ta ứng dụng được, có kết quả thì mới xứng đáng là người kế thừa, sau này có thể làm sáng tỏ nền Phật giáo thế giới nói chung và Phật giáo Việt Nam nói riêng. Còn nếu chúng ta cứ lơ là cho qua ngày tháng, chờ đến ngày trăm tuổi, thật uổng một đời!

Vậy nên tất cả chư Tăng phải nỗ lực, cố gắng thể hiện cho được những điều mình đã học, thực hành cho được những gì đã hiểu, đừng có lơ là bỏ qua. Tất cả mọi thứ trên thế gian chỉ là trò ảo mộng, không có gì quý, chỉ đáng quý nhất là con

đường giải thoát, Phật Tổ đã vạch ra, mình phải tiếp bước cho được. Đi cho đến nơi mới xứng đáng là người tu Phật, đừng nên lơ là, bỏ dở nửa chừng, uổng đi một đời. Đó là lời tôi nhắc nhở toàn chúng.

*Ngày 13-6 Ất Hợi (10-7-1995)*

**T**hỉnh nguyện hôm nay toàn chúng chỉ một vài người phạm lỗi, đa số đều không có lỗi lầm gì, như vậy rất tốt. Chúng tinh tấn tu hành thì mọi việc đều được an ổn.

Tinh tấn là mình tạo công đức cho chính mình. Chúng ta ngồi thiền nếu thiếu tinh tấn thì có thể từ một tiếng đồng hồ tiến lên hai tiếng nổi không? Chắc không bao giờ tiến nổi, bởi vì vừa nghe đau liền muốn xả cho khỏe, mà muốn xả cho khỏe tức là không có sức tinh tấn. Cho nên đối với tất cả những điều khó làm, nếu chúng ta thiếu tinh tấn sẽ không bao giờ làm được. Do đó tinh tấn giúp chúng ta tăng trưởng công đức tu hành.

Từ chỗ tu hành yếu ớt, nhờ sức tinh tấn sự tu lần lần cứng cõi, mạnh mẽ lên. Chẳng hạn khi chúng ta ngồi thiền hơi nhọc nhằn, buồn ngủ, lúc ấy phải nỗ lực, nhìn thẳng, cố gắng lên mới vượt qua được. Nếu cứ thả trôi, ngủ gục tức không bao giờ tiến. Vì vậy trong lúc tu hành, nếu chúng ta muốn tiến, muốn vươn lên thì phải đầy đủ nghị lực và tinh tấn. Nhờ đó, chúng ta từ một con người thấp kém, xấu xa tiến lên thành người hay tốt, cao siêu.

Lại nữa, muốn được thiền định và trí tuệ cũng nhờ tinh tấn mà nên. Tất cả chúng ta có bệnh lười biếng, giải đãi. Đó là bệnh thả trôi, mặc kệ tới đâu hay đó, không chịu nỗ lực. Nó đưa chúng ta đến chỗ lui sụt, hư xấu. Chỉ có người tinh tấn mới là người thắng trận.

Tôi thường ví dụ người tu giống như người chèo thuyền ngược nước, ngược gió. Nếu chúng ta không nỗ lực chèo, nó sẽ trôi lăn ra biển. Đã ở trên dòng nước ngược thì phải nỗ lực vô cùng. Hình ảnh ngược nước, ngược gió, tôi ví dụ như sự tu hành trái với thói quen của bản thân. Thí dụ

người thế gian lớn lên có gia đình, sống theo thế tục, đó là thuận theo dòng đời. Còn quý vị ở đây, có những người còn trẻ chưa lập gia đình, vào chùa xuất gia sống hạnh tu sĩ, đó là ngược với dòng đời. Ngược dòng rất khó, cay đắng như người bơi ngược nước, phải cố gắng tối đa mới khỏi bị cuốn trôi ra biển.

Kế đó là ngược gió, tức là trái với thông tục, thói đời. Thông thường, người ta cứ khuyến khích mình chạy theo tham sân si, khuyến khích mình thụ hưởng dục lạc. Nay chúng ta không theo lối đó là trái với thông tục, với thói quen của thế gian. Những ngọn gió thế gian thường đưa chúng ta trở lại, nhưng mình phải vươn lên tiến tới không lùi. Đó gọi là đi ngược gió. Hai sức đẩy này dồn dập, lôi cuốn chúng ta từ trong bản thân cho tới ngoại cảnh, nếu không có sức gan lì, cố gắng e khó vượt qua.

Cho nên, chúng ta tu phải can đảm, chịu đựng rồi mọi thứ sẽ qua. Đừng nghĩ sao mà khổ quá. Phải nỗ lực, cố gắng, gan dạ mới thắng được các ham muốn, cám dỗ, nhất là những người trẻ

tuổi. Cho nên nói tới tu là phải nói tới tinh tấn. Có tinh tấn mới thắng được các thứ chướng của bản thân và ngoại cảnh. Ai thả trôi sẽ có ngày bị nước cuốn ra biển khơi.

Như vậy, tinh tấn là sức mạnh cần yếu của người tu. Phải cố gắng vượt qua các thói quen, nghiệp chướng của bản thân, đó mới là sức mạnh phi thường. Mỗi người phải nỗ lực cố gắng thì sự tu mới tiến, con đường giác ngộ mới rõ ràng, sáng sủa được. Đó là tôi nhắc nhở chung, mong tất cả cố gắng.

*Ngày 13-7 Át Hợi (8-8-1995)*

**T**rong thời thỉnh nguyện hôm nay, toàn chúng đều thấy được những sai sót của mình, can đảm ra giữa chúng sám hối. Đó là điều đáng khen ngợi. Tôi thường nói tất cả chúng ta chưa có ai là Thánh, tự nhiên sẽ có nhiều sai sót, lỗi lầm. Mỗi lần có lỗi lầm đều can đảm sám hối, từ đó về sau

mình dễ chữa bỏ, đó là cái hay, cái tốt của người tu. Thấy trong chúng có lỗi lầm đều thành tâm sám hối, tôi rất mừng.

Kế đây tôi xin nhắc nhở chúng một điều. Trong kinh Duy Ma Cật, Đức Phật dạy: “Trực tâm thị đạo tràng”, nghĩa là tâm ngay thẳng là đạo tràng. Đạo tràng là chỗ thờ Phật, chỗ tu hành; chúng ta giữ tâm ngay thẳng, chân chính thì trước mặt chúng ta có Phật, là tu hành tinh tiến. Nếu tâm ta quanh co, tà vạy, trên đường tu sẽ khó tiến được, bởi vì tất cả đạo đức nằm ở chỗ chân thật.

Đức Phật khi đi tu gọi là đi tâm chân lý, tức là tìm lẽ thật. Muốn tìm lẽ thật thì nội tâm mình phải chân thật, nếu tâm quanh co tà vạy ắt khó thấy được lẽ thật. Cho nên muốn tiến đến chỗ đạt đạo, mỗi người phải khéo giữ tâm ngay thẳng, chân thật. Đó là gốc của đạo đức, là gốc của sự đạt đến chân lý.

Đức Phật dạy như vậy, nghĩa là có trực tâm thì thấy đạo tràng luôn ở trước mắt, còn thiếu trực tâm không thể nào thấy đạo tràng được. Dầu chúng ta ngồi trước bàn Phật ở trong đại chúng



nhưng nếu tâm chúng ta tà vạy thì cũng không thấy Phật, không thông cảm với đại chúng. Do đó, khi đã phát nguyện xuất gia, chúng ta phải xả bỏ hết mọi thứ phàm tục, hư dối của thế gian để tìm cái chân thật, nhất là cái chân thật cứu kính.

Vậy tất cả chúng ta nên nuôi dưỡng một tâm chân chính, ngay thẳng mới có thể tiến tới chỗ cứu kính chân thật. Bằng ngược lại đường tu khó có kết quả tốt. Vậy mong toàn chúng phải luôn giữ gìn tâm ý ngay thẳng, chân thật để đời tu của mình sớm có kết quả mỹ mãn.

Tôi thường nói với tất cả chúng rằng đời tôi không có gì bí mật hết. Bởi vì những gì tôi thấy biết, tôi làm gì, tôi đi đâu đều công khai, không hề giấu giếm. Do tâm thật thà ngay thẳng đó mà trên đường đạo tôi thu thập được nhiều kết quả tốt. Nếu tôi quanh co, tà vạy có lẽ đời tu của tôi không có điều gì sáng sủa. Quý vị đã nhìn thấy lẽ đó rồi nên ráng tập, ráng ứng dụng.

Gần đây tôi thấy giới tu sĩ của mình miệng nói một đằng tâm ở một ngả. Dạy người không được nói dối, mà chính mình lại nói dối. Có người

gặp Phật tử than chùa thiếu, chúng đói, mà tiền đem gửi ngân hàng. Nghe những lời đó tôi cảm thấy khó chịu, không chấp nhận được. Tôi nghĩ người tu là người hướng dẫn, dạy dỗ Phật tử, nếu chúng ta không chân thật thì không biết hướng dẫn họ đi đâu, dạy dỗ họ cái gì?

Do đó tôi mong chư Tăng ở đây mai kia muốn dạy dỗ Phật tử, trước tiên phải là người đạo đức, chân thật. Sở dĩ tôi được chỗ này chỗ kia tiếp tế là do tôi chưa bao giờ than với ai về sự thiếu hụt, về chuyện hết gạo... Tôi cứ lặng lẽ lo cho chúng, được tới đâu làm tới đó, có bao nhiêu nuôi Tăng Ni bấy nhiêu, chứ không hề kêu than xin xỏ ai, cho nên người ta tưởng tôi giàu. Rồi quý vị thấy, chính nhờ tôi ngay thật thành ra tôi giàu thiệt, phải không? Bây giờ muốn cái gì được cái ấy, tôi không mưu mô, tính toán gì cả.

Như khi thành lập thiền viện Trúc Lâm, tôi nghĩ sẽ nuôi từ sáu, bảy chục cho tới một trăm chúng, nên lúc xây dựng tôi sắp đặt nhà cửa theo như dự định. Khi xong xuôi rồi tôi lại thăm nghĩ, mình nuôi số chúng như vậy mà trên đây toàn là

thông, chúng lấy gì ăn? Nên kỳ rồi đi chơi về có chút ít, tôi nghĩ để dành nuôi chúng được năm ba năm. Tôi lo tính như vậy nhưng bây giờ kết quả lại khác. Như quý vị biết, nhờ Phật tử và du khách tới lui, chùa mình bây giờ có một số lương phạn tạm sống được khỏi phải lo. Tôi đâu có dám tính trước việc đó, nhưng nhờ lòng ngay thật của tôi mà mọi việc đều như ý.

Lúc trước tôi nghĩ tất cả những gì tôi đi ra ngoài có được là để dành nuôi chúng thôi, vì mình ở đây không có một khoản tài chính tự túc nào hết. Nhưng bây giờ những khoản không tính trước mà có được tôi đem làm Phật sự khác, như trùng tu chùa Phước Hậu, Phật Quang... Như vậy quý vị thấy tôi không than, không tính toán, chỉ nhờ lòng thật thà, ngay thẳng, mà làm cái gì Tam bảo cũng gia hộ khiến cho muốn ít lại được nhiều, hoặc là chưa dám mong, nó đã xảy đến đúng như ý mình.

Đó là tôi dẫn chứng cho chúng thấy, nhờ chân thật, tất cả những dự tính đều được thành tựu; nếu thiếu chân thật thì mọi thứ mong cầu

khó được toại nguyện. Cho đến ngày nay, từ việc tu hành cho đến các Phật sự tôi làm có được kết quả gốc từ tâm chân thật mà ra. Câu Phật dạy “Trực tâm thị đạo tràng” quả là một lẽ thực không nghi ngờ gì. Vậy mong toàn chúng sớm lấy đó làm tiêu chuẩn tu hành để có thể đạt kết quả tốt như sở nguyện, từ việc tu cho đến con đường làm Phật sự .

*Ngày 28-7 Ất Hợi (23-8-1995)*

Tinh thần tỉnh nguyện hôm nay rất tốt, người có lỗi tự giác ra sám hối, hoặc huynh đệ nhắc nhở giùm. Bởi vậy ai còn nhiều xấu dở mỗi lần tỉnh nguyện được nhắc tới nhắc lui, lâu ngày sẽ giảm bớt lỗi lầm đi. Nhờ bớt lỗi lầm nên đạo đức tăng trưởng, đạo đức tăng thì trí tuệ mới sáng. Nếu chúng ta tu mà xấu dở không biết sửa, không biết chữa làm sao đạo đức được tăng trưởng, cho dù cố gắng bao nhiêu cũng không

thể có trí tuệ sáng suốt. Đó là lẽ thực. Vậy nên toàn chúng nhờ được nhắc nhở mà sự tu hành càng thêm tinh tấn, đạt kết quả tốt. Đó là tinh thần buổi thỉnh nguyện.

Bây giờ tôi nhắc chúng một vài điểm.

Thứ nhất, tôi tin chắc tất cả chúng ở đây đều là người quyết chí tu hành mong sớm đạt đạo; không có ai đến đây với tinh thần yếu đuối muốn nương nhờ cửa Phật để được yên thân. Đã quyết chí tu, đương nhiên mỗi người phải tự ý thức bổn phận của mình để nỗ lực, cố gắng tu. Tuy nhiên cái bệnh của chúng sanh là khi mới phát tâm thì rất mạnh nhưng một thời gian sau phai lạt dần, khiến cho sự phát tâm bị xao lãng đi.

Khi mới vào đạo quyết chí tu mạnh trăm phần trăm, sau một thời gian sự tu suy giảm, yếu dần xuống tám mươi, bảy mươi phần trăm, có khi chỉ còn năm, sáu chục phần trăm, đó là lẽ thường, ai cũng có. Bởi vậy hồi xưa tôi có nói với chúng Tăng ở Phật học đường rằng: Người nào mới phát tâm tu hành cũng thấy như mình là thánh hết, nhưng tu một thời gian rồi trở lại thành phàm,

không còn thánh nữa. Đó là tại tính chất yếu đuối của con người. Cái gì lâu cũng sanh lờn, khi lờn rồi không còn ý chí mạnh như buổi đầu.

Đức Phật luôn nhắc chúng ta mỗi sáng nên rờ đầu một lần. Rờ đầu để nhớ mình đã cạo tóc, xuất gia. Những điều gì có tính cách phạm tục không có quyền nghĩ nhớ, không có quyền làm. Đó là điều tôi nhắc cho chúng nhớ. Sáng nào ta cũng phải rửa mặt, sờ đầu để thấy cái đầu mình trọc khác hơn thế gian, nhớ mình là người tu, khác người thế tục. Nhớ như vậy để nuôi dưỡng ý chí cao thượng, bằng không nhiều khi tu lâu ý chí suy giảm.

Chúng ta phải đặt Phật quả là mục tiêu cuối cùng của đời mình. Như vậy trên đường tu lúc nào cũng nỗ lực, tinh tấn chứ không giải đãi. Trong thiền viện chúng ta, ai cũng phải theo đúng thời khóa căn bản. Ngoài ra các giờ khác cũng phải tu, nhưng đó là sự tu nhẹ nhàng, tự mình ý thức trách nhiệm lấy.

Trong sự tu tập, quyết tâm là yếu tố quyết định, có thể san bằng mọi chướng ngại. Ngày xưa

tôi đọc sách, ngài Thiên Thai Trí Giả Đại sư dạy ngòi thiền, nếu người nào có u nhọt ở đâu đó trong cơ thể, Ngài dạy trụ tâm ngay chỗ u nhọt đó lâu ngày nó sẽ tan, khỏi phải dùng thuốc cũng được. Sau này tôi mới biết rõ, mình trụ tâm nơi nào thì máu tụ lại nơi đó, nó nóng lên, lần lần những tế bào hư sẽ bị loại đi, u nhọt tan mất. Vì vậy nếu tu khéo sẽ trị được bệnh của mình, chớ không phải không trị được.

Ở Nhật Bản có một vị Thiền sư, đang ở trong chúng bất thần bị phát bệnh cùi, nổi đầy người. Ngài thấy nguy hiểm cho chúng nên từ giả Hòa thượng và đại chúng đi về cát am ở riêng. Sau đó Ngài quyết chí ngòi thiền chết sống chẳng màng. Ngòi mãi như vậy trải qua một thời gian bỗng nhiên Ngài sáng được lý đạo. Sáng đạo rồi từ từ bệnh cùi của Ngài cũng tan luôn. Như vậy, nếu quyết chí chết sống tu hành thì có thể thắng được những căn bệnh trầm kha, nguy hiểm.

Quý vị nhớ trong sử, Tổ Tăng Xán gặp Tổ Huệ Khả khi toàn thân đang bị bệnh ghẻ lở. Khi nghe Tổ Huệ Khả khai thị một câu, Ngài liền

ngộ. Từ đó bệnh thuyên giảm dần, ghẻ lở cũng hết. Vậy mới thấy được đạo đức tu hành là phi thường, chẳng phải tầm thường. Nhiều khi huynh đệ không có được cái tâm tin sâu, hiểu chắc, hễ chớm bệnh là thối tâm, mất tinh thần, đó là chỗ yếu. Chúng ta cứ giữ vững tinh thần tu, chết sống gì cũng được. Chuyện chết sống thật ra cũng là trò chơi thôi.

Trong chúng nếu ai nấy đều quyết tâm tu thì những trở ngại chút ít về bản thân như bệnh hoạn, đau nhức, hay những chướng ngại của ngoại cảnh đều có thể vượt qua. Chúng ta phải cương quyết vượt qua hết những thứ đó, đừng để nó làm mình khó chịu, sinh ra suy yếu rồi thối tâm. Dù có cứng chiều, lo lắng cho thân này bao nhiêu, một thời gian rồi mình cũng phải chết, mà kết quả tu hành không ra gì. Thà chúng ta quyết chí tu, dù có chết cũng chết trong tinh tấn, đó là sức mạnh để đời sau mình tiếp tục không lui sụt. Đây là điều tôi nhắc nhở toàn chúng, khi tu phải gan dạ, quyết tâm, đừng nên yếu đuối. Được vậy, sự tu hành sẽ có kết quả chắc chắn không nghi.



Kế đến, tôi nhắc chúng về một chương ngại người tu cần phải vượt qua. Đây là bệnh của con người chứ không riêng một cá nhân nào, bệnh ái dục. Trong kinh Tứ Thập Nhị Chương, Phật dạy: “Nếu có cái thứ hai bằng ái dục thì khắp thế gian không ai tu được”. Phật đã thấy ái dục là trở ngại lớn của người tu, nhất là những người trẻ tuổi. Tuổi trẻ là cơ hội tốt để tu, vì còn đang dồi dào khí lực, đủ trí tuệ sáng suốt, cơ thể đang mạnh khỏe, nên sự tu hành có thể vươn lên rất nhanh, nhưng cũng dễ sa vào ái dục. Đó là cái gốc trở ngại, nếu vượt qua được rồi thì mọi thứ khác mình đều qua dễ dàng, không khó nữa.

Tôi thấy ở thế gian, không chỉ ngày nay mà cả ngày xưa, có những người không có gia đình vẫn sống tới già, dù họ không biết đạo, không tu. Còn chúng ta cả ngày sống với đạo, bao nhiêu tư tưởng điên đảo, rối loạn buông xả hết, dục sẽ không có cơ hội sinh trưởng. Ái dục xuất phát từ tưởng. Có lần ngài A Nan với một huynh đệ đi khát thực. Người bạn thấy cô gái đẹp, ông si mê quá, phải cầu ngài A Nan cứu giúp. Ngài A Nan

bảo quán thân bất tịnh và các cách chế ngự khác nhưng không có hiệu quả. Cuối cùng vị ấy tự kiểm điểm một hồi và khám phá ra ái dục từ tư tưởng sanh. Do thấy rõ như vậy, vị ấy dừng dục tưởng, không còn bị quấy rầy nữa.

Vậy là chúng ta biết được gốc bệnh, nếu khởi tưởng ái dục ắt nó làm cuồng loạn; còn nếu không khởi tưởng tự nhiên nó không thể lôi kéo mình được. Biết vậy quý vị luôn nhớ gìn giữ tư tưởng của mình, đừng nghĩ bậy, đừng có những niệm hướng ra nơi này nơi kia, tâm ái dục dần dần bình lặng. Khi nó bình lặng thì mình vượt qua không khó khăn gì.

Ái dục không những có giữa những người khác phái, mà đồng phái cũng có. Cho nên trong chúng rắng dè dặt, cẩn thận, đừng thân thiện quá rồi sau gây ra những điều không tốt, chướng ngại sự tu. Quý vị phải hằng nhớ đến chí nguyện ban đầu của mình để luôn quyết tâm tinh tấn.

Đó là lời tôi nhắc nhở, mong tất cả quý vị thông cảm cho.

*Ngày 13-8 Ất Hợi (7-9-1995)*

Người ta thường nói, trên đường tu phải thường nhiếp tâm, tinh tấn, không thì dễ gặp các ma chướng, ma sự. Đó là những loài ma chúng ta đã từng nghe nói như là tử ma. Gọi là tử ma, ma chết, vì họ không được siêu hoặc họ làm quỷ thần. Khi thấy chúng ta tu hành họ hay phá phách. Điều đó ngày xưa tôi rất nghi, tôi nghĩ rằng lẽ ra quỷ thần thấy người tu thì ủng hộ để cho có phước, sẽ được mau sinh thành người hoặc sinh lên các chỗ tốt hơn. Cớ sao họ lại phá người tu?

Sau này đọc kinh tôi mới hiểu. Vì ma lúc nào cũng muốn bẻ phái nó đông, cho nên thấy người tu nó phá. Nó muốn hướng dẫn cho sai lầm để đi theo con đường tà, đi vào nhóm ma, để quyến thuộc nó càng ngày càng đông. Điều này cụ thể như ở thế gian có những người hút xì ke, ma túy. Khi hút, chích họ cũng không bao giờ để yên cho

những bạn bè xung quanh. Họ rủ người này, xúi người kia cùng hút chích với họ. Đã lỡ xấu rồi, họ cũng muốn người khác xấu như họ.

Do đó nên biết rằng tâm ma là tâm tà vậy. Nó muốn cho bè bạn nó ngày càng đông, uy thế càng lớn nên hay phá người tu. Vì vậy chúng ta tu phải ráng cẩn mật. Ma phá được chúng ta là do nội tâm chúng ta không chánh, nếu nội tâm mình chánh thì ma không phá được. Nên nhắc nhở trong chúng phải ráng dè dặt, tu hành cẩn mật đừng để tâm buông lung.

Nhiều khi ở đây chúng ta tuyên bố cố gắng tu hành miên mật, không đi đây đi kia để mất thời giờ, cũng không có thời giờ trống nghĩ ngợi lung tung, cho nên ma thấy cũng hơi ngại, nó lại càng cố tình muốn phá mình. Vì vậy quý vị ráng tu cho chín chắn để tất cả những thứ tà vậy không thể phá được. Đó là điều thứ nhất tôi nhắc nhở trong chúng đừng có coi thường.

Điều thứ hai, khi mình tu có nội ma cũng nguy hiểm lắm. Thật ra nếu nói thẳng, nội ma còn mạnh và nguy hiểm hơn cả ngoại ma. Sở dĩ

ngoại ma phá phách chúng ta có hiệu lực cũng gốc từ nội ma mà ra. Nội ma là gì? Tức là những tâm tham luyến ái dục, chạy theo ngũ dục, làm cho ma dễ lôi kéo, hướng dẫn mình. Các thứ ngũ dục là tài, sắc, danh, thực, thù, hoặc sắc, thanh, hương, vị, xúc. Nếu chúng ta còn đắm mê một món nào trong những thứ đó đều là cái cớ để ma hướng dẫn mình. Vậy nên chúng ta tu luôn luôn phải chiến đấu với nội ma và ngoại ma.

Chiến đấu với nội ma là mình phải canh chừng vọng tưởng, khởi niệm liền buông bỏ, đừng chạy theo. Dù là lúc lao động, lúc đi chơi cũng phải cẩn mật như vậy. Người xưa nói rằng: Người tu giống như quân lính gìn giữ thành lũy trong lúc chiến tranh, lúc nào cũng phải chăm chăm, thấy rõ.

Tôi nói chăm chăm ở đây không phải kèm chăm chăm mà là phải tỉnh, phải thấy rõ từng tâm niệm không hề lơ là, đó là điều cần yếu. Nhờ chúng ta thấy rõ nên mới có thể dẹp nó được, còn nếu bỏ quên lưng nó sẽ dẫn mình đi. Vọng tâm rất nguy hiểm, nhiều khi chúng ta ngồi thiền nó không dẫn chạy được, đến lúc dạo chơi hoặc cười

đùa với huynh đệ, nó liền phóng chạy, bùng lung. Vậy nên phải ráng dè dặt, cẩn mật mới chiến thắng được nó.

Vấn đề kể đến tôi muốn nhắc nhở toàn chúng nên lưu tâm là chúng ta ở đây tu theo Thiền tông, nhưng có một số người hay hiểu thiền theo nghĩa không được hay. Ví dụ như có một hai cái lóe sáng nho nhỏ rồi lầm tưởng mình ngộ đạo, muốn bắt chước các Tổ Trung Hoa nói trên trời dưới đất hoặc nói những lời thô bạo không được nhẹ nhàng. Điều đó không đúng. Bởi vậy, đa số người tu Tịnh Độ cứ phàn nàn mấy vị tu Thiền hay nghênh nghênh ngang ngang, không có tư cách. Đây là một tai họa.

Tại sao là họa? Quý vị nên biết, hiện giờ ở trên nước Việt Nam chúng ta, mấy chục ngàn ngôi chùa chỉ có vài nơi biết tu Thiền, còn tất cả đều tu Tịnh Độ. Những người tu Tịnh Độ chân chính luôn luôn đặt giới luật làm trên, lấy oai nghi, giới luật, nghiêm trang tề chỉnh làm mẫu mực. Cho nên những Phật tử thuần thực theo học quý Thầy chân chính rất quý giới luật, oai nghi. Rồi họ thấy một số người tu Thiền cứ nghênh

ngheh ngang ngang, họ coi những người đó là không đủ giới luật, đức hạnh. Dầu mình nói hay họ cũng không tin. Đó là cái khó của chúng ta trong hoàn cảnh hiện tại.

Bởi vậy chư Tăng chúng ta khi tu cần có đủ hai mặt. Về phần tâm phải thông suốt, về phần giới luật oai nghi chúng ta cũng phải gìn giữ. Có đủ hai phần đó, mình giáo hóa không ngại.

Chúng ta không thể nào bắt chước các thiền sư Trung Hoa. Bởi vì ở Trung Hoa trải qua các đời, từ đời Đường qua đời Tống, Nguyên, Minh, Thanh đã thấm nhuần đường lối tu Thiền, nên những ngôn ngữ bất thường, hành động kỳ lạ của các ngài người ta hiểu được. Chúng ta ở đây hoàn cảnh hơi khác, mình tu Thiền nhưng phải làm sao cho có sự gần gũi để Phật tử có thể chấp nhận dễ dàng. Chúng ta không thể nào có thái độ ngheh ngang, gây trở ngại cho mình và cũng trở ngại cho sự hoằng hóa. Đó là điều tất cả phải hiểu, phải cảm thông.

Quý vị cũng nên biết thiền sư Việt Nam chúng ta không hề đánh, hét, không có thoi, đập.

Các Ngài chỉ dùng những lời nói để cho người ta sáng, thấy được đạo, chứ các Ngài không làm các hành động lạ. Mà giả sử có làm những hành động lạ trong lúc đối cơ như Mã Tổ Đạo Nhất ở Trung Hoa, thì trong sử vẫn thường nói Ngài đi như trâu, nhìn như cọp, tức là đi một cách vững vàng, đều đặn, chậm rãi, không có vẻ bất thường như muốn chạy, muốn nhảy; còn nhìn như cọp, cọp luôn luôn nhìn thẳng chứ không ngó liếc hai bên. Ngài cũng như vậy, đi đứng đều nghiêm trang tề chỉnh, trừ một hai trường hợp đối cơ, Ngài mới dùng những thủ thuật đặc biệt thôi.

Lại như Tổ Lâm Tế nổi tiếng hay đánh hét, nhưng bình thường hằng ngày oai nghi Ngài rất đĩnh đạc. Bởi vậy trong hội Tổ Hoàng Bá, chính Thủ tọa Trần Tôn Túc cũng phải khen ngợi tư cách, thái độ của ngài Lâm Tế, mới giới thiệu lên Tổ Hoàng Bá.

Qua bao nhiêu đó quý vị cũng thấy người thấu suốt rồi, khi sống luôn có những tư cách mẫu mực, trừ lúc đối cơ muốn giúp người khác sớm được ngộ, quý ngài mới dùng những thủ thuật kỳ đặc thôi.



Chúng ta hiện nay chưa được như các Tổ mà mình tưởng như đã bằng, đó là điều lỗi lầm.

Chúng ta phải luôn luôn sống khiêm tốn, cung kính những người tu trước, đầu tu Tịnh Độ hay Thiên tông, ai tu trước mình cũng đều cung kính, để bỏ cái tật nghênh ngang. Nếu quý vị nghênh ngang, người ta sẽ nói tu Thiên cống cao ngã mạn. Người nào không biết nể ai, coi như không có ai trên mình hết, xem thường Phật, Tổ, xem thường những người tu trước sẽ bị tổn phước, tổn đức. Vì vậy quý vị phải ráng dè dặt, đừng có thái độ nghênh ngang như vậy không tốt. Phải nghiêm chỉnh, đàng hoàng, lời nói, hành động phải đi đôi, không được nói một đàng làm một ngả người ta thấy chê cười. Đó là điều rất quan trọng.

Quý vị thấy chư Tổ ngày xưa ở Việt Nam, lúc nào tu cũng kính điển song song với Thiên, nhất là đời Trần. Đây gọi là Thiên Giáo đồng hành, hai cái này không thể rời nhau. Bởi vì Việt Nam là một nước nhỏ, văn hóa không bằng Trung Quốc, người tu phải có trình độ văn hóa để mọi người trong xứ biết và mến phục. Nếu dốt thì không

làm gì được. Như vua Trần Thái Tông, Ngài chẳng những lo việc nước mà khi rảnh rỗi thì xem kinh, học chữ Nho cho giỏi, nên những bài về Thiền học Ngài viết rất hay, nhờ vậy mới truyền bá được. Rồi tới Tuệ Trung Thượng sĩ cũng thế, vừa biết rõ đạo lý, vừa có những áng văn chương hay, nên khiến người ta nể phục.

Ngày nay nếu chúng ta dốt quá, kinh không biết, sử cũng không rành, rồi cứ nói càn, nói bậy, làm sao người chung quanh tin được. Cho nên chúng ta cần có một vốn liếng căn bản, vừa hiểu Phật pháp, vừa biết diễn tả những gì mình hiểu cho người khác thông cảm. Đó là điều hết sức cần thiết, đừng coi thường. Có nhiều chú không biết, mới hiểu được chút ít, rồi bỏ hết không chịu học hành. Đến lúc ra ngoài, người ta hỏi gì nói cũng không được, chùng đó mới khổ. Lúc ấy muốn học lại, không có ai dạy. Vậy nên mấy chú phải ráng, sao cho nội tâm mình thanh tịnh, hành động bên ngoài nghiêm trang, có đủ lời lẽ để diễn tả cho người hiểu được cái hay của đạo. Được như vậy là quý. Tôi thấy một số chú nhỏ có bệnh khinh

thường này, ăn nói nghênh ngang, cứ tưởng mình như Tổ. Nếu hiểu chưa tới nơi mà có thái độ đó là tổn phước, gây trở ngại trên đường tu.

Tôi nhắc trong chúng ráng cẩn thận. Minh tu cốt phải thông suốt đạo lý, tức là phải ngộ, dù ít dù nhiều, hoặc tiểu ngộ hoặc đại ngộ, đó là cái gốc. Nhưng khi ngộ rồi mình phải có thái độ bình tĩnh, sáng suốt, nghiêm trang, có đủ tư cách một người tu chân chính, vậy sau mới có thể giúp người.

*Ngày 28-8 Ất Hợi (22-9-1995)*

Hôm nay thỉnh nguyện thấy toàn chúng có ít lỗi lầm, đó cũng là một tiến bộ đáng mừng của chúng.

Kế đây tôi nhắc lại câu chuyện hôm rồi mình đã coi trong cuộn phim. Quý vị có nhớ lúc Thái tử ngời tu dưới cội Bồ Đề, tới đoạn thấy có người ở ngoài, rồi Thái tử nắm tay người đó...

Nhớ không? Người đó là người nào vậy? Tôi nhắc lại cho quý vị nhớ để biết sự tu hành tới chỗ cứu cánh như thế nào.

Trong cuộn phim đó, đạo diễn có sơ suất là đáng lẽ lúc Thái tử ngồi dưới cội Bồ Đề thì quân ma kéo tới bao vây, khủng bố Ngài, và sau khi chúng tan rồi mới tới mấy cô thiếu nữ đến để dụ dỗ Ngài. Nhưng trong phim lại thấy trước là thiếu nữ cám dỗ rồi sau mới tới quân ma khủng bố. Đó là sai thứ tự trong lịch sử.

Và đây tôi nói rõ cho chúng hiểu. Thái tử tu trải qua bao nhiêu năm gian khổ, gặp mọi hoàn cảnh khắc nghiệt, tới phút cuối cùng ở dưới cội Bồ Đề vẫn còn thấy hiện ra những cảnh kinh khủng. Trước hết, ma hiện đủ thứ, nào là đầu trâu mặt ngựa, binh khí đầy dẫy. Chúng tới bao vây Ngài, bảo Ngài phải về, đừng tu nữa, tu không thể nào thành đạo được. Khi ma khủng bố như vậy, Phật dùng cái gì để trị nó? Đó là điều chúng ta phải hiểu cho thật rõ. Gần đây có nhiều người tập tu thiền, hoặc ở thất tu một mình, nghe nói ma phá rồi sợ. Nghĩ mình tu phải có cái gì trị ma,

cho nên học thần chú, bùa trị ma, hoặc học bắt ấn trị ma. Đó là cái lối của người tu Phật sau này.

Trở lại Đức Phật chúng ta, lúc đó Ngài có tụng chú gì không? Ngài có bắt ấn đánh ma không? Ngài chỉ lấy định tâm để hàng phục. Dù cho ở bên ngoài có những hình ảnh ghê tởm, kinh khiếp khủng bố mình, nếu chúng ta nhất tâm an định, mặc nó làm gì cũng không sợ, thì chính sự nhất tâm an định làm cho ma không hại mình được, phải tự xấu hổ rút lui. Đó là điều thiết yếu. Bởi vậy chúng ta thấy lúc đó Phật chỉ nhiếp tâm thiền định thôi, chứ không làm gì hết.

Tới đoạn thứ hai là ma nữ. Trong sử ghi lại, lúc ấy có một số mỹ nữ hiện ra, trong đó có người giả Da Du Đà La, tới nhắc nhở, kêu gọi, tình tứ như thuở nào. Đó là nó muốn làm cho Ngài động tâm. Sự khủng bố của ma tuy có uy lực mạnh nhưng nếu liễu chết nhắm mắt lại, tĩnh tâm thì ít động niệm. Tâm dễ động nhất là khi ma dùng mỹ nữ, hiện những người thân yêu của mình nhắc nhở, làm sống dậy những cái ái thuở trước, làm cho tâm dễ xao xuyên, loạn động. Đó là cái thuật

rất sâu. Ma khủng bố tưởng như nguy hiểm nhưng chưa phải sâu, sự thử thách sau mới sâu hơn. Cho nên ma nữ tới sau chứ không tới trước.

Bọn ma nữ dùng mọi thuật quyến rũ cốt lôi cuốn tâm Ngài, làm Ngài khởi lòng yêu mến, bị ái nhiễm rồi quên sự tu hành. Lúc đó Ngài dùng cái gì trị? Ngài không nhiếp tâm nữa mà chỉ nói: “Chúng bây là bọn giặc ma giả dối, những hình ảnh hư ảo. Hãy đi, đừng hòng quyến rũ ta!”. Ngài nói vậy, chúng xấu hổ bỏ đi hết. Đó là cái gì? Đó là trí huệ. Cho nên trong kinh A Hàm, Phật thường nói: “Ta dùng cây cung Thiên định và mũi tên Trí tuệ dẹp phá ma quân”. Quý vị nhớ kỹ điều này.

Khi ma khủng bố làm cho mình kinh hoàng thì phải nhiếp tâm thiên định. Khi ma dùng những thứ hấp dẫn để quyến rũ, lường gạt, mình phải sáng lên, thấy rõ sự giả dối, tạm bợ của nó, thấy đúng rồi thì nó tự tan hết. Vậy chúng ta tu theo Phật phải nhớ hai điểm đó để ứng dụng.

Ví dụ bây giờ mấy chú đi đâu gặp các cô thiếu nữ, họ tỏ vẻ quyến luyến, thương yêu, chừng đó nhiếp tâm không nổi thì phải làm sao? Tất

nhiên là phải quán rồi. Dùng trí tuệ Bát Nhã quán thân này như huyễn, không có thật, là hư ảo. Phải luôn luôn quán để chặn tâm ái chứ làm thỉnh không được. Vì vậy cái gì thích hợp với bệnh của mình phải dùng cho đúng, trị nó mới hết, nếu không biết dùng thì bệnh hoài không dứt được. Đó là tôi nói cho thấy hai chặng quan trọng trước.

Kế đến hai chặng sau. Khi Ngài đang ngồi yên tức là qua lần thử thách rồi, bỗng dung thấy một người là hình ảnh của Ngài ở bên ngoài. Ngài đưa tay nắm người đó. Hai người nắm tay, rồi người ngoài tan đi, khi đó trên đầu Ngài phát hào quang sáng, sáng đó là ngộ đạo. Đây là hình ảnh tượng trưng, chứ sự thật không phải như vậy. Bởi vì khi mình tu, tâm đã thanh tịnh, vượt qua hết những chướng ngại rồi, tới lúc phát huệ sẽ nhận chân được con người muôn thuở của mình.

Chúng ta đang sống đây ai cũng bám vào thân tứ đại làm thân mình, bám vào suy gẫm tính toán làm tâm mình. Nhưng thực tế hai cái đó biến chuyển vô thường, là thứ bại hoại, không

thật. Phật đã nhận chân được lẽ đó nên Ngài mới đi tu. Đi tu là cố tìm cho ra cái chân thật. Chúng ta vì bám vào cái vô thường, sinh diệt, nên thân này hoại, tiếp tục mang thân khác, cứ thế mà trầm luân sanh tử khôn cùng.

Bây giờ muốn thoát khỏi sanh tử không gì hơn là tìm cho ra con người chân thật của mình, con người đó không bị sanh diệt, vô thường chi phối. Cho nên thoát ly sanh tử là gốc của sự tu. Thường ngày mình quán thân này vô thường, quán nhân duyên, quán giả hợp. Thân này do duyên hợp, hợp rồi tan, sinh rồi diệt, không phải thật. Đó là đứng về thân. Còn về nội tâm thì những niệm nghĩ suy, những tính toán là tướng sinh diệt, chợt có, chợt không, không có thực thể. Vì vậy mình biết rõ ở ngoài là thân, ở trong là tâm, hai thứ này đều là tướng sanh diệt, theo nghiệp để tạo thiện, ác, đi trong luân hồi, cõi lành, cõi dữ mãi mãi không cùng. Dù cho sinh lên cõi trời cũng là cảnh sinh diệt. Cho nên đối với Phật, Ngài thấy ở cõi trời vẫn chưa hết khổ, chỉ khi nào dứt được sanh tử mới hết khổ.



Như vậy trong chúng ta ngoài cái thân sanh diệt, tâm sanh diệt, vẫn còn cái thực thể bất sanh bất diệt. Nhưng chúng ta lâu nay không biết, chỉ biết có hai tướng sanh diệt thôi. Bởi vậy chúng ta ngồi lại tu luôn luôn thấy thân này không thật, nhớ từng hơi thở, từng nhịp tim, từng mạch máu chuyển động không dừng nên mới còn, nếu nó ngừng chuyển động thì chết, chứ không có gì thật hết. Rồi những tâm niệm chột dấy lên, chột mất đi cũng không phải thật là mình.

Lặng hết những sanh diệt đó, thể bất sanh bất diệt hiện tiền. Khi chưa lặng cái đó cũng sẵn có, nhưng tại mình mê, chấp cái sanh diệt là mình cho nên quên. Bây giờ hết mê, hết chấp cái sanh diệt thì cái bất sanh bất diệt hiện tiền. Bởi vậy mình tu là cốt nhận ra cái chưa từng sanh diệt đó. Lục Tổ Huệ Năng đã nói trắng ra với người đầu tiên hỏi đạo Ngài.

Khi ngài Huệ Minh thưa:

- Mong cư sĩ vì con nói pháp.

Lục Tổ bảo:

- Ông đã vì pháp mà đến đây thì nên dứt sạch mọi duyên chớ sanh một niệm, tôi sẽ vì ông nói.

Huệ Minh im lặng giây lâu. Tổ bảo:

- Không nghĩ thiện, không nghĩ ác, chính khi ấy cái gì là bản lai diện mục của Thượng tọa Minh?

Một câu nói đó đầy đủ vô cùng. Bản lai diện mục tức là mặt thật muôn đời của mình. Nó chỉ hiện ra khi nào tâm nghĩ thiện, nghĩ ác dừng. Thái tử khi ngồi dưới cội Bồ Đề, tâm Ngài không bị xao xuyến bởi những cái khủng bố, quyến rũ, tâm an định, tự tại nên con người thật của Ngài hiện ra. Thấy được con người thật gọi là giác ngộ, là thành đạo. Hiểu như vậy mình mới thấy Thiền tông là cốt tủy của đạo Phật chứ không thể nói khác hơn được. Còn nếu không hiểu vậy thì tưởng như nó xa lạ, khác thường.

Như vậy, chuyện tu của chúng ta không phải là chuyện tầm thường thế gian. Người thế gian không biết con người chân thật, bám chặt thân hư dối và tâm vọng tưởng cho là mình, tạo nghiệp đi trong luân hồi. Người tu biết mình có cái chân

thật rồi, nghĩ lại thương xót tất cả thế gian đang bị mê muội, kéo lôi trong vòng sanh tử. Vậy nên chúng ta phải làm sao thoát ly sanh tử để cứu giúp họ, đó chính là lòng từ bi. Đây mới là việc lớn, còn tất cả việc thế gian hay việc Phật sự chưa có việc nào lớn hết. Chỉ có việc chính mình giác ngộ, thoát ly sanh tử rồi chỉ dạy cho người giác ngộ, ra khỏi sanh tử mới là việc lớn của người tu.

Khi xem cái gì chúng ta phải hiểu thấu đáo những hình ảnh, thì việc xem của chúng ta mới có giá trị. Nếu chỉ coi cho vui thôi thì không có ích gì. Đây là tôi muốn nói rõ cho tất cả hiểu để ứng dụng tu theo đúng tinh thần của Đức Phật.

Giờ tới phần sắp đặt việc chúng. Ngày mai tôi giao cho Thông Bản lãnh đạo một nhóm lên tụng Tam quy, Ngũ giới cho Phật tử. Đây là một việc làm mới trong thiền viện, cũng có thể mới trong Phật giáo Việt Nam mình, cho nên mấy chú phải cẩn thận một chút. Bởi việc làm này có thể về dưới kia người ta bắt chước làm theo, nên đây là mở đầu quan trọng.

Trước khi tụng tôi sẽ có mặt để nói ít lời cho họ hiểu ý nghĩa. Dạy người khác làm mà họ không biết ý nghĩa thì cũng chỉ gượng làm theo thôi, chứ họ không hiểu, không thích việc đó. Nên tôi cũng nói sơ ý nghĩa cho họ hiểu, rồi bắt đầu tụng. Thâu băng đài hoàng đế về dưới đó cho quý Phật tử biết.

Sở dĩ tôi làm điều này là do hai động cơ thúc đẩy. Thứ nhất là Phật tử của mình thật đông, nhưng quy y xong về họ không biết gì nữa. Làm lễ quy y rồi thì thôi, tưởng như vậy là xong việc, rồi cuộc Phật tử không biết tinh thần tu hành ra sao, tu như thế nào. Nếu ở gần, được quý Thầy giảng dạy thường thì biết chút ít, còn những người ở xa như Tân Châu, Hồng Ngự... lên Thường Chiếu quy y, rồi về dưới cả một hai năm không lên lần nào, rồi không biết gì hết.

Thứ hai nữa, gần đây chúng ta thấy ngoài Bắc có nhóm Trúc Lâm, trong Nam, ở thành phố có hai nhóm: Tuệ Tâm và Thái Tuệ, mỗi nhóm cả trăm người. Họ cũng tu theo mình, mỗi tháng hay mỗi tuần họp lại tại chùa tụng kinh, ngồi thiền,

nghe bằng để tìm hiểu, trao đổi thêm với nhau. Nhưng chúng ta không có chương trình gì để cho họ tu, bởi vậy tôi thấy cũng có trách nhiệm. Khi họ tụ hội lại như vậy, mình phải có một đường lối hướng dẫn cụ thể. Trước hết phải tụng Sám hối, tụng Ngũ giới làm căn bản, rồi sau đó mới tọa thiền, nghe bằng, trao đổi ý kiến với nhau, như vậy hay hơn. Do đó tôi mới soạn thảo chương trình này để tụng hàng nửa tháng hay hàng tháng cho tất cả hiểu.

Tôi không chịu tụng có vẻ ê a nhiều, vì tụng giới là một sự khẳng định mạnh mẽ, thệ nguyện mà, thệ không làm cái này, thệ không làm cái kia. Thành ra mình phải tụng rõ ràng, chậm rãi, mà cứng rắn chứ không phải yếu ớt. Đó là ý tôi, nói cho quý vị hiểu.

*Ngày 13-8 nhuận Át Hợi (6-10-1995)*

Hôm nay thỉnh nguyện, trong toàn chúng chỉ thiếu số có vài lỗi. Những người có lỗi cũng có lý do chính đáng. Vậy cho thấy rằng tinh thần tu hành trong chúng đã tiến bộ nhiều. Kế đây tôi có ít lời nhắc nhở toàn chúng để cố gắng tiến lên.

Chủ trương của tôi lâu nay là phàm làm việc gì phải có kết quả, chứ tôi không chịu làm chỉ để làm thôi. Cho nên tất cả mọi công tác từ nhỏ tới lớn tôi đều chú ý tạo điều kiện làm sao cho việc làm đó có kết quả, vì tôi chủ trương mình không thể nào bỏ công làm một việc vô ích. Thà không làm, làm thì phải có kết quả tốt.

Hồi còn nhỏ tôi hay nghe các vị lớn tuổi nói: “Phàm nhân bá nghệ hảo tùy thân”. Lại có người nói: “Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh”. Hai câu đó quý vị thấy nghĩa ngược nhau. Một câu thì nói người có một trăm nghề là cơ hội để tùy thân, tới

đâu gặp việc gì mình cũng sống được hết. Câu thứ hai nghĩa là làm một nghề mà chuyên thì sẽ tốt đẹp cho thân mình sau này. Trong hai câu đó, từ lâu rồi tôi đã chọn một câu. Quý vị nghĩ tôi chọn câu nào? Câu “Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh”, chứ tôi không chịu câu kia.

Tại sao vậy? Bởi vì tôi chủ trương làm cái gì phải làm cho đến nơi đến chốn chứ không thể làm nửa chừng rồi bỏ dở. Mình biết rất nhiều mà không có cái gì giỏi, không có cái gì dùng được thì cái biết đó chỉ tạm bợ thôi, không đưa tới kết quả tốt. Cho nên làm việc gì cũng phải đi tới tột cùng con đường của mình. Nên lúc đi tu tôi có nguyện: “Một lần cạo tóc là không bao giờ để tóc lại”, nghĩa là mình đã chọn con đường này rồi thì không thể nào thay đổi ý kiến nữa.

Khi ở trường, tức tại Phật học đường chùa Ấn Quang, có quý Thầy học trước tôi hai năm như thầy Bửu Huệ, thầy Thiên Tâm và một số thầy khác nữa. Đến lúc ra trường, hai thầy có nguyện là không làm Phật sự mà xin nhập thất mười năm. Vậy là ra trường rồi quý Thầy về quê nhập

thất. Tôi thấy nể quá. Ngược lại lớp chúng tôi thì vừa học, vừa đi giảng, làm tứ tung. Cho đến cuối năm 1966 tôi xin nghỉ, nhập thất. Nhớ lại hai thầy nhập thất mười năm mà chưa thấy có cái gì kỳ đặc, tôi nghĩ mình nhập thất chuyên này chắc cả hai ba chục năm không biết có ra gì không? Nên tôi tuyên bố với Phật tử, tôi nhập thất không có hạn kỳ. Khi nào thấy có gì hay, mới, tôi sẽ mở cửa ra để dạy thêm, bằng không cứ tiếp tục nhập cho đến chết.

Khi nghe tôi tuyên bố như vậy, ai nấy cũng tưởng tôi nhập thất chắc lâu lắm. Không ngờ năm 1968, tức năm Mậu Thân, tôi khởi sự nhập thất từ rằm tháng tư tới tháng bảy, năm đó nhuận hai tháng bảy, tới ngày hai mươi một tháng bảy nhuận thì tôi sáng được lý Bát Nhã.

Từ đó tôi mới coi lại tất cả kinh lâu nay học mà còn nghi, đọc tới câu nào hiểu câu ấy rõ ràng, cho nên tôi rất vui, vui luôn cả hai ba ngày. Rồi tôi đem tất cả sách thiên ra đọc. Hồi xưa tôi đọc không hiểu gì hết, bây giờ đọc tới đâu hiểu tới đó. Ngang đây tôi thấy có một con đường mới,



cho nên tôi cố gắng tra khảo, nghiên cứu. Khi gặp cuốn Thiền Nguyên Chư Thuyên Tập Đô Tự của ngài Khuê Phong, tôi càng nắm vững tinh thần Thiền hơn. Sau đó tôi mới tin rằng Thiền tông có thể hiểu và thực hành được. Cho nên tới ngày tám tháng mười hai tôi mở cửa ra. Nhiều người cho rằng: “Tuyên bố dài quá chắc nhập không nổi, ngán nên mở cửa ra sớm”. Nhưng họ không ngờ thời gian nhập thất tuy ngắn mà đã có kết quả.

Khi xét lại tôi mới thấy rõ: trọng tâm sự tu của mình là ở chỗ quyết tâm. Đã không tu thì thôi, nếu tu phải quyết tâm sống chết thì thời gian sẽ rút ngắn hơn rất nhiều, còn tu mà không quyết tâm thì thời gian có thể kéo dài. Bây giờ chúng ta tự kiểm điểm lại, nhiều người xem tu như là cái nghề vậy, cứ làm những chuyện bình thường như đi cúng, tụng kinh rồi thôi, chứ không quyết tâm tu hành sống chết. Vì vậy suốt cả đời tu rất lâu mà không có kết quả.

Bởi vậy tôi muốn trong chúng làm việc phải có quyết tâm. Việc gì mà quyết tâm cũng đều có kết quả tốt. Sống trong cuộc đời này, trên mọi

lĩnh vực, người nào làm việc gì mà không quyết tâm, chỉ làm cầm chừng lấy có thì khó mà tiến nổi. Việc tu hành của chúng ta do chúng ta chọn lựa để tiến lên, để làm suốt đời, đây là một việc rất khó, khó hơn tất cả. Nếu không quyết tâm, làm sao thành công được? Vì vậy, chúng ta quyết chọn con đường này rồi phải nỗ lực sống chết, sẽ có kết quả chắc chắn không nghi ngờ.

*Ngày 13-9 Ất Hợi (5-11-1995)*

**H**ôm nay tôi có ít lời nhắc nhở toàn chúng. Những lời này là tôi chứng kiến sự thực trong lúc đi về Thường Chiếu.

Kỳ này về, đầu tiên là gặp T.L. ra đánh lễ, xin tôi giới thiệu cho được ở lại Thường Chiếu tu. Tôi nói rõ rằng T.L. là người đã lớn chứ không còn nhỏ, mấy lần rồi tôi sắp đặt mà không được. Bởi vì T.L. đã hai ba phen bỏ đi, đi rồi trở lại, tứ tung như vậy tôi làm sao giới thiệu được. Năm nă

quá chừng tôi cũng cương quyết không nhận lời. Đó là một sự kiện cụ thể cho toàn chúng thấy, mình tu mà không có lập trường, nay vậy mai khác, nay muốn ở đây, mai thích ở chỗ khác, rốt cuộc không có chỗ dung thân. Đó là một cái phiền do mình không có lập trường.

Kế đó tôi thăm các vị nhập thất bên Ni. Có một cô tôi miễn kể tên, khi thưa trình sự nhập thất lạ tôi khóc quá chừng. Trình với tôi rằng:

- Hồi sắp vô thất, con cứ đinh ninh là con nhập thất trong vòng một tuần lễ rồi sẽ chết, bởi vì con ở ngoài vừa bệnh tim, vừa huyết áp cao, lại bị đau bao tử. Ba bốn bệnh, cứ nay mệt, mai mệt hoài. Tới phiên nhập thất, con nói thôi kệ, cứ vô chừng tuần lễ rồi cho nó chết. Bởi vậy khi nhập thất con nghĩ mình chết chứ không sống. Một, hai ngày đầu cũng bình thường. Đến ngày thứ ba, thứ tư gì đó, tim nó quạt lên mạnh quá, ngộp thở. Con nghĩ rằng thôi chấp nhận chết. Mọi lần ngồi thiền con ngồi hai tiếng, bữa đó tính cho nó chết luôn nên ráng ngồi hơn hai tiếng rồi tới ba tiếng, bỗng nhiên cả người mồ hôi ra ướt áo hết. Lúc đó

tâm được yên, nghe bệnh mệt mất tiêu. Đến chừng xả thiên ra thì tất cả bệnh không còn.

Thường chúng ta vừa nghe có bệnh là sợ, không có ý chí để vượt lên. Còn cô ấy là ni mà gan dạ liều chết, chấp nhận chết cho nên sống được. Nghĩa là qua được cơn chết thì sống, đó là một bằng chứng hết sức cụ thể. Khi nỗ lực, liều chết tu, người ta sẽ vượt qua hết bệnh hoạn, cũng có thể dễ thấy đạo. Trong chúng, ai cũng có ý chí liều chết mà tu, tôi nghĩ rằng sẽ có những bước tiến vượt bậc. Bởi vì có khi bệnh không nhiều mà mình cứ quan trọng, tưởng đâu nặng lắm, rồi bị ám ảnh, do đó không dám tu vì sợ tu nhiều bệnh thêm. Cứ như vậy thành lui sụt hồi nào không hay.

Vì vậy, khi gặp những cơn bệnh ngặt nghèo mình phải tu quyết tử, nếu tâm vững mạnh liền thắng, còn tâm yếu tự nhiên bị thua. Khi đã vượt qua được, chẳng những hết bệnh mà còn sáng được đạo lý nữa. Vậy nên tất cả phải có lập trường cho vững, ý chí kiên quyết thì trên đường tu bảo đảm sẽ vượt qua các khó khăn, còn yếu yếu khó mà qua được. Chúng ta phải thấy thân này không

ra gì, sẵn sàng xả bỏ bất cứ lúc nào. Hễ mình chấp nhận chết nó lại không chết, còn sợ chết thì sẽ chết. Cho nên cứ gan dạ can đảm coi thường, chúng ta sẽ vượt qua các bệnh, lại thêm trí tuệ sáng suốt.

Tôi nghĩ rằng mọi người đều có khả năng giác ngộ chứ không riêng ai, nhưng khả năng đó chỉ dành cho những người có ý chí quyết tâm, còn những người yếu đuối khó mà đạt kết quả. Vì vậy, chúng ta ai ai cũng nên nhìn cho thật kỹ, thấy cho thật rõ đường lối tu, đồng thời mình phải quyết tâm liều chết mà tu thì trên đường tu sẽ có kết quả tốt, không nghi ngờ chút nào. Người nữ còn có thể làm được những việc tốt đó, huống nữa mình là nam nhi, ý chí quả quyết mà lại thua kém hay sao? Đó là lời nhắc nhở của tôi.

*Ngày 28-9 Ất Hợi (20-11-1995)*

Hôm nay thỉnh nguyện, trong chúng những vị có lỗi lớn hoặc nhỏ đều biết để ra sám hối. Đó là tinh thần tự giác tốt. Giờ đây tôi có ít lời nhắc nhở trong chúng.

Thuở xưa Tổ Bá Trượng có nói: “Thấy bằng với thầy còn kém thầy nửa đức. Thấy vượt hơn thầy mới kham truyền trao”. Quý vị nghe câu đó mới thấy tinh thần nhà đạo lúc nào cũng mong mỗi những người đệ tử bằng hoặc giỏi hơn mình, để gìn giữ sự nghiệp, đường lối, hướng dẫn chỉ dạy cho người sau được đầy đủ, trọn vẹn hơn. Đó là cái mong mỗi của người lớn.

Ở đây, tôi lúc nào cũng nghĩ rằng trong mấy mươi người hiện có mặt, mỗi vị có mỗi tài riêng, đức riêng và chỗ hiểu đạo lý riêng. Những cái riêng đó đều quý. Người có tài giúp cho thiền viện được nhiều việc tốt, người có đức giúp cho thiền viện được nhiều người quý kính, người tỏ

sáng hiểu được đạo lý thì làm cho thiên viện mình được mọi người tin tưởng noi theo. Cho nên lúc nào tôi cũng mong mỗi trong chúng có những người tu đạt đến chỗ tỉnh giác đáng mừng, đáng quý, nói cách khác là “À” được, để mình đủ điều kiện hướng dẫn người sau.

Tuy nhiên, tôi cũng nói lại, trong chúng người tài phần nhiều có một hai bệnh lớn. Luôn luôn người giỏi có bệnh tự cao khó mà tránh được, vì thấy mình làm được, người khác làm không được cho nên cống cao, ngã mạn, thấy mình hơn người. Ngược lại người khác thấy người đó có tài hơn mình, đôi khi họ sơ ý đụng chạm, mình thấy như khinh khi, lấn lướt mình. Do đó mà không vui, bực bội với nhau. Vì vậy có tài chừng nào càng phải khiêm tốn nhiều chừng nấy mới tránh làm người khác phiền não, bực bội.

Còn có đức là điều quý, không làm tăng trưởng ngã mạn. Mình luôn luôn dùng đức để cảm hóa người khác. Nếu nói có đức mà lại chê người này, trách người kia, là làm cho đức của mình giảm đi. Người có đức lúc nào cũng đem điều hay, tốt, an lạc lại cho mọi người, chứ không bao giờ làm

cho người ta phiền não, vì như vậy làm mình bị tổn đức.

Người có trí sớm tỉnh, sớm giác là một điều quý báu. Mình tỉnh mà thấy người khác chưa tỉnh thì phải thương. Nhưng thương cũng có hai cách, một là tạo duyên để người khác tiến, đó là cách thương tốt. Hai là thương rồi muốn họ có cái nhìn, cái thấy giống như mình, nhưng căn cơ trình độ họ chưa tới, bắt họ giống như mình không thể được. Người tỉnh ngôn ngữ nói khác, người mê ngôn ngữ nói khác, bây giờ người tỉnh muốn người mê ăn nói giống mình, hành động giống mình thì đó là họa. Vì người kia chưa tỉnh không thể nào làm giống mình được.

Cho nên, ở khía cạnh nào cũng có cái hay và cái dở, mình biết rồi thì phải nhìn đủ mặt. Khi mình có tài, có đức, có sự tỉnh giác thì phải có cái nhìn tường tận hơn, đừng để gây ra sự vui buồn cho người chung quanh không tốt. Một vườn hoa, nếu chỉ có một đóa hoa sẽ không bao giờ thành vườn hoa được. Muốn thành vườn hoa đẹp phải có nhiều hoa, tuy có những đóa kém phần rực rỡ nhưng nó cũng góp phần tô điểm vườn hoa.



Cũng vậy, chúng ta đừng nghĩ chỉ có mình ta là được việc, còn người khác làm không được, hay chỉ mình ta có đức hạnh còn mọi người không ra gì. Phải nhìn cho thật kỹ, thấy những người ở đây đều là những đóa hoa, dù to hay nhỏ, dù đẹp hay xấu cũng đều tô điểm cho thiên viện mình trở nên phong phú, quý báu. Đừng nên khinh thường một người nào, trái lại tất cả phải có tinh thần đoàn kết, kẻ giỏi hướng dẫn người dở, ai có đức thì dìu dắt người kém đức, kẻ tỉnh nhắc nhở người mê. Làm sao cho mọi người ở trong thiên viện này đều phát triển được những điều hay, đẹp, tăng trưởng đạo đức chân chính, đó là điều mong mỏi của tôi.

Tôi đã từng nói với quý vị, cuộc sống này không phải bao giờ cũng như ý mình hết. Có khi gặp những cảnh tốt thuận hợp. Có khi gặp cảnh xấu trái ý. Cảnh tốt là thuận, mà thuận thì tiến chậm; cảnh xấu là nghịch, tuy nghịch lại giúp tiến nhanh. Nếu chúng ta biết tu, nhờ nghịch cảnh chúng ta mới thấy được mình còn tham, sân hay không. Cái gì cũng thuận hết thì những thứ tham sân đó chìm ẩn trong tàng thức mình đâu thấy.

Bởi vậy ở trong chúng rất có lợi, khi mình có chỗ dở, gặp những phản ứng của người chung quanh, mình mới biết để sửa. Còn ở riêng muốn làm gì cứ làm, nói gì cứ nói, không có ai chống trái nên không biết chỗ yếu của mình. Ở trong chúng, có những cái rất hay để mình học, lại có những cái rất dở để mình ngừa tránh. Như vậy, mọi thứ nếu biết học đều là bài học hay cho chúng ta.

Đừng nghĩ rằng tại sao trong chúng còn có kẻ dở này, người dở kia; cũng đừng đặt câu hỏi tại sao lại có người không ưa hay chống đối mình. Cứ nghĩ là trong chúng các duyên thuận hoặc nghịch đều là cơ hội tốt để đưa mình tiến lên. Cũng đừng nghĩ người này xấu với mình, người kia ác với mình..., nghĩ như vậy là sai lầm. Gần đây tôi thấy trong chúng có cái mầm không được hòa lắm, nên tôi phải nhắc cho quý vị nhớ.

Kế nữa, tôi chỉ cho quý vị thấy rõ ý nghĩa đời tu của mình. Chính con người có đạo đức, có trí tuệ thì mới làm lợi ích cho Phật pháp mai sau. Cái chùa hay thiền viện không thể làm lợi ích

cho người được. Có lợi ích hay không là do khả năng của người lãnh đạo. Giá trị Phật pháp nằm ở nơi con người, còn chùa hay thiền viện đẹp thì du khách tới viếng chơi, chứ không có làm lợi ích gì. Vì vậy người nào hay, tốt là người sẽ làm lợi ích cho đạo mai kia, chứ đừng nghĩ lãnh chùa lớn là lợi ích cho nhiều người.

Tôi lấy tôi làm bằng cứ. Hồi ở Huệ Nghiêm, qua hai năm tôi dạy trường Vạn Hạnh, tiền lương mỗi giờ dạy 500 đồng, tôi dạy hai năm, góp nhóm được 20.000 đồng. Khi rời Huệ Nghiêm lên núi tu, 20.000 đồng đủ cất một cái thất bằng lá dừa và xây được một hồ nước đủ cho tôi xài. Bao nhiêu đó đối với tôi là hạnh phúc lắm rồi. Một cái thất lá, một hồ nước nhỏ, mình tự sống tu. Vậy là khi tôi ra khỏi Phật học viện, gia tài chỉ bấy nhiêu thôi. Từ đó tôi cố gắng tạo duyên tốt để tiến tu, và nhờ tôi tu được nên sau này mới làm Phật sự, xây dựng thiền viện...

Những cái đó không ai ban cho tôi, cũng không ai chia cho tôi. Thầy tôi không có chùa nào hết, cả đời Người chỉ lo hoằng pháp lợi sinh. Chùa Phước Hậu, Hòa thượng Hoằng Phú làm trụ

trì. Chùa Phật Quang là của Hòa thượng Hoàng Tâm. Còn Hòa thượng Viện trưởng chỉ ở nhờ để làm Phật sự, cả lúc làm việc ở Ấn Quang cũng vậy. Nên khi Hòa thượng tịch rồi, không có cái gì để trao cho đệ tử hết, chỉ dạy cho đệ tử hiểu đạo tu, ngày nay tôi kế thừa được cái đó. Kế thừa đạo lý nơi Thầy để học tu, nhờ học tu nên bây giờ làm được các Phật sự .

Như vậy, tất cả quý vị đừng nghĩ mai kia mình sẽ có những gì bằng hoặc hơn thiên hạ, mà nên nghĩ mình phải làm sao có đạo đức thâm hậu, phải làm sao tỉnh giác trọn vẹn. Hai cái đó có đủ rồi thì quý vị không muốn chùa cũng có chùa, không muốn làm Phật sự lớn cũng được làm. Còn nếu hai cái đó chưa có thì dầu muốn bao nhiêu cũng không được. Nếu ai đó cho ngôi chùa thật to mà đạo đức mình không đủ, trí tuệ không sáng thì chùa to đó rồi cũng để vắng nhện đóng, chứ không có lợi gì.

Vì vậy trên đường tu tất cả đều phải nỗ lực, cố gắng làm sao cho mình có đạo đức, có trí tuệ, để mai kia cầm ngọn đuốc sáng soi đường cho

người mê ra khỏi đau khổ tâm tối, đó là trọng tâm, là mục đích của mình. Như vậy, ở đây chúng ta bắt đầu tổ chức thành một ngôi thiền viện với tư cách là khôi phục Thiên tông Việt Nam, một việc làm vừa mới, vừa lớn lao. Khôi phục Thiên tông của đất nước không phải là chuyện một cá nhân làm được, mà phải có sự đóng góp của nhiều bàn tay, nhiều công sức mới thực hiện được.

Chúng ta có cơ hội tốt, đủ duyên lành tụ hội lại một nơi thì chúng ta phải ráng, kẻ góp công, người góp sức để tô điểm, xây dựng cho ngôi thiền viện được bền lâu. Đây là của chung tất cả chứ không của cá nhân ai, chúng ta phải làm sao cho ngôi thiền viện này luôn sáng sủa, vững bền, đó là mình gây dựng được cái nền Phật giáo Việt Nam lâu dài. Đừng nghĩ mai kia tôi chết rồi, cái này của người này hoặc của người kia, đừng bao giờ nghĩ như vậy.

Ngày nay chúng ta ở đây là cơ hội tốt để cùng gây dựng lại nền tảng Phật pháp đã suy lụn, làm cho nó được vững bền, tốt đẹp. Đây là một sự đóng góp chung, quý vị cứ nhớ như vậy mà cố

gắng tu, cố gắng làm sao để mình là một người góp phần lớn lao cho sự nghiệp Phật pháp mai sau. Nhớ như vậy là tốt, chứ còn nhớ cái gì riêng tư là không hợp đạo lý.

Vậy mong tất cả trong chúng, ai cũng có cái nhìn như vậy. Thấy chung, lo chung để làm được Phật sự chung, đừng nên riêng rẽ. Phật giáo đã chia rẽ lắm rồi, nếu ngày nay chúng ta cũng còn tâm niệm chia rẽ nữa thì quá tệ. Cho nên tôi mới đề ra lục hòa là muốn cho toàn chúng sống trong tình đoàn kết, hoà hợp, trên dưới như một, để chung lo Phật sự lớn. Vậy trong toàn chúng ai cũng phải nhớ mình là một viên gạch, một hòn đá để xây dựng ngôi nhà Phật pháp mai sau. Đừng nên thấy mình là một ngọn núi riêng, không tốt, không có lợi ích cho nhiều người.

Một điều nữa cần nhắc thêm, ở thiền viện nếu tu ít, lâu ngày dễ sanh phiền não, tôi thấy rõ như vậy. Cho nên mỗi người phải nỗ lực tu, để từ trên xuống dưới sự tu hành đều được đầy đủ, không bê trễ. Bởi vì trọng tâm của mình ở đây là tu, còn việc bên ngoài là hình thức phương tiện thôi. Thật ra, sự lo lắng của tôi, không phải là chuyện đối no,

ấm lạnh, vì tôi thấy Phật tử rất thương mình, không bỏ mình đói, nên tôi chỉ lo làm sao cho chúng ở đây tu được. Vì tôi đã tuyên bố đây là lý tưởng tối hậu của tôi, nếu toàn chúng tu không ra gì thì lý tưởng đó mất, không còn giá trị.

Hơn nữa, bây giờ nhu cầu Phật sự của mình ngày càng lớn, chứ không giới hạn như lúc trước. Khi nhu cầu đòi hỏi, Phật sự càng lớn thì người tu chúng ta phải làm sao có đạo đức, trí tuệ đáng tin, để mai kia mình đưa vai gánh vác. Còn nếu mình tu không ra gì mà nhu cầu đòi hỏi nhiều quá, phải cho ra làm thì thế nào cũng hỏng việc.

Ngày xưa trong nước mình chỉ có mấy thiền viện thôi, nhưng bây giờ chỗ này chỗ kia mời, nhất là ngoài Bắc, Phật tử cũng muốn mình ra dạy họ. Như vậy nhu cầu Phật sự rất lớn, nếu trong chúng tu không được thì mai kia làm sao đáp ứng nổi. Bởi vậy tôi mong tất cả trong chúng từ trên xuống dưới ai cũng phải tu thật cẩn mật. Nhờ tu cẩn mật quý vị mới có những bước tiến mạnh và vững, để khi tôi nhắm mắt, có thể thay thế làm được những việc gần xa.

Số chúng hiện nay khoảng bốn mươi. Trong số đó phải có mười hoặc trên mười người đáng tin cậy. Nếu trong bốn mươi mà chỉ được một, hai người thì không làm nổi việc gì. Vậy ai cũng phải hạn chế đi lại để có thì giờ tu, không nên thả lỏng quá, chính cái thả lỏng làm mình thiệt thòi. Ngày nay còn sức khỏe, còn tu được mà thả trôi, tới mai kia già yếu rồi muốn tu, tu cũng không được. Vậy nên, mỗi người phải tiết kiệm thì giờ để tu hành. Đó là lời tôi khuyên nhắc, tất cả nên lưu ý cố gắng.

*Ngày 13-10 Ất Hợi (4-12-1995)*

**H**ôm nay thỉnh nguyện thấy toàn chúng không có lỗi lầm, đó là điều đáng mừng. Chúng ta tu mỗi ngày mỗi tiến, cho nên những sai sót, lỗi lầm mỗi ngày mỗi giảm bớt, đó là lẽ thực. Vậy nên tất cả đều cố gắng tu hành, đừng để lỗi lầm sống trở lại nữa. Đó là điều tôi mong mỏi.



Kế đến, tôi xin nhắc nhở toàn chúng.

Trong chúng gần đây tôi thấy nhiều người còn nóng lắ. Nóng giận là một bệnh rất nguy hiểm. Trong ba món tham, sân, si thì si là số một, tham là số hai, sân là số ba. Cái si rất thâm trầm, nó chìm lặng ở trong thâm tâm ít ai thấy. Cái tham hiện rõ hơn, còn sân rất là bông bột, cháy bỏng, nó dấy khởi thì nguy hiểm sẽ kèm theo, không thể lường trước được. Bởi vậy, cái sân tuy không sâu, nhưng lại nguy hiểm.

Sở dĩ tôi nói không sâu, vì như trong kinh Phật dạy, người sanh cõi trời sắc giới thì không còn sân nữa, chỉ còn tham và si. Sân chỉ có ở cõi dục giới của chúng ta. Tại sao nó có ở dục giới? Vì trong cõi dục này có hai lý do làm mình dễ sân. Một là do tham, mình muốn cái gì mà bị ai ngăn trở không đạt được ý muốn thì nổi sân lên. Hai là do bản ngã, chúng ta thấy mình cao, mình lớn, cho nên ai động tới là nổi sân.

Có nhiều vị than: “Tánh tôi nóng quá!”. Than như vậy thấy cũng đáng thương, nhưng sự thực đừng nói tánh nóng, phải nói có thói quen nóng,

vì thói quen là do mình tập. Thường người lớn ở trong gia đình lúc nào cũng dễ nổi nóng hơn người nhỏ. Như con có làm gì sai thì cha mẹ la rầy, chứ cha mẹ làm sai con đâu dám la. Như vậy mình chỉ nóng với người dưới chứ không nóng ngược lên người trên. Cũng thế, đối với người không có địa vị hoặc địa vị ngang mình hay thấp hơn mình, họ làm trái, mình dễ nổi nóng. Còn với người địa vị cao, có quyền thế hơn mình, họ làm trái mình đâu dám nóng.

Như vậy cái nóng đó tôi gọi là nóng coi mặt chứ không phải nóng thật, đã không thật thì không gọi là *tánh*. Nói *tánh* không chính xác. Vì *tánh* là cái sẵn có không đổi dời được, như nói lửa có *tánh* nóng thì tất cả lửa đều nóng, nước có *tánh* mát thì tất cả nước đều mát, cái đó không hề thay đổi.

Vọng tâm chúng ta không như vậy, với người thấp hơn nó dễ sân, với người cao hơn thì ít sân. Như vậy, sân có kèm theo chấp ngã. Khi nào thấy ngã mình cao, ngã mình quan trọng thì dễ nổi sân, ai chạm tới, mình tóe lửa liền. Vậy tất cả

nên xét kỹ cái ngã này không thật, chỉ là tướng duyên hợp hư dối. Chúng ta thấy rõ rồi, không còn nghi ngờ gì nữa, cho nên giả sử có ai nói hay làm điều gì xúc chạm đến bản ngã của mình, mình chỉ cười thôi, “cái thứ không quan trọng, có gì đâu mà bảo vệ!” Nghĩ vậy tự nhiên bớt sân.

Ở đây chúng ta không tham cầu gì, cho nên lý do thứ nhất ít xảy ra, nhưng lý do thứ hai vì bản ngã còn nhiều. Đó là tôi nói nguyên nhân của sân. Bây giờ tôi nói đến tai họa của sân.

Khi chúng ta nổi sân lên, lời nói và hành động của mình không thể kiềm chế được, mình nói mà không lường được tai họa của nó, không nghĩ thốt ra sẽ làm người ta buồn bực như thế nào. Vì vậy mới sanh ra nhiều chuyện, người này buồn trách người kia, hoặc phản đối rồi nổi nóng với nhau. Lúc nóng giận thì lời nói không thể kiểm soát được.

Kế đó là hành động, ở thế gian khi nổi sân hành động phát ra thô tháo rõ rệt, còn ở trong đạo, biết tu nên hành động nhẹ nhàng hơn. Thí dụ ở ngoài nổi giận là xắn tay áo muốn thoi đánh

nhau, còn chúng ta trong chùa nổi giận thì mặt đỏ, miệng nói lời thô, tay chân múa may, không được bình tĩnh. Như vậy cũng là những hiện tượng xấu, người khác thấy dễ bất mãn.

Người tu chúng ta dù chưa được quả Thánh, nhưng ít ra cũng phải dần nóng giận, tham lam và si mê. Nóng giận là cái nổi, mình cần kiểm tra nó thường xuyên, vừa có liền buông bỏ. Ở thế gian có ai dùng ngôn ngữ, hành động lấn hiếp, mình chống cự, phản đối lại để được thắng họ thì thiên hạ khen. Còn trong đạo đối với người tu, dầu mình phải trăm phần trăm mà bị người ta chửi hoặc đánh, nếu mình chửi lại, đánh lại chưa chắc được ai khen, trái lại người ta còn đánh giá mình ngang với kẻ thế gian kia.

Chỗ hơn của người tu là nhẫn được, nhịn được. Người ta chửi mình, mình im lặng. Người ta đánh mình, mình không la lối, tức giận, đó là thắng. Như vậy mọi người mới thấy mình tu đang hoàng đứng đắn, không còn nóng giận, không có hơn thua. Với cái nhìn thế gian, không chống trả là thiệt thòi, nhưng thực là mình có sức an nhẫn

mãnh liệt, chịu đựng nổi cơn nóng giận và chiến thắng được điều trái tai gai mắt. Không có gì làm cho mình phải bực tức, đó chính là sức mạnh phi thường của người tu.

Từ xưa đến nay người ta hay nói nhẫn là nhục, nhưng thực ra trong đạo không phải vậy. Nhẫn là chiến thắng, đó là chiến thắng mình. Trong kinh Pháp Cú có câu: “Thắng vạn quân không bằng thắng mình, thắng mình mới là chiến công oanh liệt nhất”. Khi cơn phẫn nộ vừa dấy lên, mình thắng được nó, đó là một chiến thắng lớn lao chứ không phải thua thiệt, nhưng người đời không biết điều này. Đối với người tu, mỗi khi gặp trường hợp trái nghịch, cơn phẫn nộ nổi lên, lúc đó mình dìm nó xuống và bình tĩnh được, đó là mình đã thắng, trên đường tu đã bước một bước khá dài. Nếu để một trận lôi đình nổi lên thì tất cả công phu tu đều tiêu tan.

Bình thường chúng ta ăn ở hiền lành, nói năng đạo đức, tới khi nổi sân la hét lên thì những người chung quanh không còn thấy mình là người đạo đức nữa mà là người nóng giận, hung dữ. Bởi

vậy tu khác người thế gian, người thế gian nổi giận la hét người ta còn bỏ qua, tha thứ được, chứ người tu mà nóng giận la hét ít ai tha thứ. Nổi nóng chúng tỏ mình còn nông nổi, cạn cợt, đạo đức chưa thâm hậu.

Vậy nên đã tu, tất cả quý vị phải ráng kèm chế, chiến thắng cơn phẫn nộ nơi mình. Những điều trái tai gai mắt chúng ta xem thường, bỏ qua, đừng nổi cơn giận tức la hét, sanh ra những chuyện lời thô, người khác nghe thấy, đánh giá tập thể của mình không có giá trị gì. Đó là điều tôi thường hay nhắc, tất cả phải ráng thực hiện cho được.

Tôi rất thông cảm với người có trách nhiệm nhiều, vì lo lắng nhiều nên dễ nổi sân. Mình muốn bảo vệ công tác hay tập thể của mình mà có ai làm trái ngược lại dễ nổi tức lắm. Tôi nhớ hồi ở Huệ Nghiêm, mấy chú gọi tôi là ông ác. Vì tôi cố tình giữ làm sao cho Phật học đường - lúc đó có hơn ba trăm Tăng - luôn luôn tốt đẹp, học hành tiến tới và cuộc sống được đầy đủ đạo đức. Cho nên việc gì hợm trái nghịch lại thì tôi dễ nổi giận.

Có một lần tôi giận run. Hôm đó có hai chú đi học trường Bồ Đề về, ngồi ăn cơm với nhau. Trong bàn có bốn năm người, không biết cãi nhau cái gì đó, một chú cầm chén cơm quăng ngay vô đầu chú kia xối máu ra. Nghe vậy, chiều tôi họp chúng, giận phát run lên. Bực mình vì ở thế gian còn chưa có hành động như thế, mà trong đạo lại cư xử thô lỗ đến vậy, làm sao chịu nổi. Tôi tuyên bố: “Tội này không dung được, trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ phải rời khỏi Phật học viện”.

Tôi tuyên bố xong, chiều lại có một số chú lên cầu xin tha thứ. Tôi nói không thể tha thứ được, nhất định phải phạt như vậy, phải ra khỏi chúng. Một số khác nói : “Bây giờ thời buổi hỗn loạn, Thầy đuổi nó đi, rồi nó theo phe này nhóm kia, sau trở lại đánh Thầy thì sao?” Tôi nói: “Tôi chấp nhận hết! Việc làm của tôi là vì đạo, ai xử cách nào cũng vui. Nhất định trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ phải ra khỏi chúng!”. Nên người ta nói tôi là ông ác. Tôi không thể chịu nổi trong một tập thể tu hành mà quá tệ như vậy.

Hồi xưa gặp việc như vậy thì nổi nóng, đến lúc lên Chân Không tu rồi, tôi nói đó là cái ngu của tôi, một trong ba cái ngu tôi thường kể. Bởi vì khi gặp việc xấu, dở mà mình nổi giận run lên thì đó là ngu. Bình tĩnh cũng nói được, đợi gì phải nổi giận! Nếu xử phạt, không cho người đó ở thì mình cứ tỉnh táo bình thường mà nói. Bình tĩnh là tốt, còn nổi giận run lên, người ta đánh giá sự tu hành của mình yếu đuối. Dù việc làm phải mà nổi sân cũng thành quấy, nên tôi nói là ngu. Chuyện rất phải mà mình nổi nóng thì cũng chưa phải.

Cho nên trong chúng, dù ở hoàn cảnh nào, người có trách nhiệm nặng hoặc nhẹ, hay chỉ là một chúng thường, tất cả đều phải luôn luôn dè dặt, đừng để cơn sân nổi lên. Nhất là ở thiền viện này, nơi người ta cho là đầy đủ điều kiện lý tưởng để trở thành một vị Tăng đáng quý đáng mến.

Vì vậy tất cả phải cẩn trọng tối đa, đừng nóng giận, làm mất tư cách của người tu, đó là điều tôi nhắc toàn chúng. Ai có bệnh nóng nảy phải ráng hạn chế đừng để nó phát triển, cũng



dùng cho nó dấy động. Giữ gìn như vậy lần lần tập thể mình sẽ càng ngày càng tốt. Vậy mong tất cả cố gắng tự kèm chế mình, những điều không hay ráng giữ đừng để xảy ra.

動則萬善圓彰  
靜則一念不生  
動靜原是虛妄  
日用一切現成





Thỉnh  
Nguyện  
Ni





*Ngày 26-5 Ất Hợi (23-6-1995)*

**2**ua buổi tỉnh nguyện, đa số đều tự giác cao, biết được lỗi lầm của mình ra chúng sám hối. Vậy là rất tốt.

Hôm nay có điều Thầy thấy cần phải nhắc nhở. Tụi con sống trong thiền viện, đang tu và làm mọi công tác trong thiền viện, có khi thân của mình sống nơi đây mà tâm lại ở chỗ khác. Ở đây Thầy tạo duyên cho tụi con không bận bịu, nếu ở đây lại bận lo nơi đâu, tự nhiên tâm không an và tu không tiến. Giả sử có những trường hợp cha mẹ ở xa già bệnh, có lẽ tụi con nghe tin đó xao xuyến lắm. Bây giờ Thầy đặt câu hỏi lại: Nếu tụi con nghe cha mẹ già bệnh, ở đây cứ lo lắng thương

nhớ..., có làm được gì cho cha mẹ không? Nếu lo nghĩ mà được việc cũng nên lo, còn nghĩ nhớ mà không giải quyết được gì, cứ ôm ấp trong lòng mãi chỉ là uổng công vô ích. Điều gì mình làm được nắm chắc trong tay mới lo nghĩ để làm, điều làm không được nên buông bỏ, đừng bận tâm.

Trách nhiệm người tu không như trách nhiệm người thế gian, chỉ lo cho cha mẹ có cơm ăn áo mặc. Tội con ở đây tu, đem về cho cha mẹ niềm vui là kết quả tốt của sự tu hành, đó là cái vui lâu dài. Đừng ở đây mà lo nghĩ rồi tâm xao xuyến, như vậy đối với cha mẹ, mình không làm được điều lợi ích mà việc thực tế mình đang tu cũng không có kết quả. Đó là phí thời giờ quý báu một cách vô ý nghĩa. Cho nên tội con phải ráng xét cho thật kỹ, cái gì lo nghĩ mà làm được cho người thì nghĩ, còn không làm được nên bỏ.

Như vậy, đối với cha mẹ già bệnh còn không nên lo nghĩ nhiều, hướng là những chuyện thế gian với người này người nọ, nếu tội con quan tâm suy nghĩ là tự giết chết thời giờ quý báu của mình. Cho nên khi nào nhớ điều gì ngoài trách

nhiệm của mình, tụi con phải tự quả rầy: “Mình sống nơi đây mà để tâm chạy đi đâu? Sống ở đây một ngày một giờ là quý báu như vàng ngọc, tại sao bỏ phí vô ích?” Cứ rầy quả như vậy tâm tụi con lần lần yên ổn, chứ thả cho đi một hồi rồi mới kéo về muộn màng lắm, không có kết quả lại mất nhiều thời giờ vô ích.

Tụi con phải luôn nhớ chuyện tu của mình là việc làm hết sức cao cả quý báu. Chúng ta không để nó mất một cách vô ích, cũng không đổi nó với một giá không xứng đáng. Bởi vậy, khi có điều gì thoáng qua trong tâm, tụi con muốn theo nó, liền nhớ và tự quả trách: “Đây là điều không đáng, vô nghĩa, không nên nghĩ nhớ”, rồi buông. Luôn sống trong thực tế, làm tròn bổn phận hằng ngày. Giờ tu, học, công tác, luôn giữ tâm an ổn thanh tịnh, không để thời giờ luống qua.

Người đời khi đi học tới lúc thi cử đâu dám thả trôi. Việc gì thấy phí thời giờ vô ích họ không dám làm, lo dồn hết vào việc học để thi đậu. Còn bây giờ đối với tụi con, việc đang làm cao quý hơn cả sự học thế gian, vậy mà để cho cái tầm thường

chen vào làm ngăn trở, đó là điều hết sức phí phạm. Do đó tụi con phải cẩn thận gìn giữ tâm mình, đừng để xao xuyên loạn động. Tất cả thời giờ là giờ tu, tất cả thời giờ là giờ tỉnh giác chứ không phải giờ bỏ phí vô ích. Đó là điều thiết yếu.

Tụi con đã hy sinh một cuộc đời, đi tu là chuyện khó làm mà tụi con làm được. Bây giờ tới chuyện thứ hai là tu làm sao cho có kết quả để khỏi cô phụ chí nguyện ban đầu, phụ công cha mẹ, thầy tổ giáo dưỡng, kỳ vọng nơi mình. Nên tụi con phải cố không để tâm xao lãng, đừng cho nó chạy nơi này nơi kia. Phải ráng kèm chế quở rầy cho được an ổn, được vô sự thì sự tu mới tiến, mới có kết quả như sở nguyện. Không khéo hết năm này sang năm khác, năm bảy năm cũng đứng một chỗ, không tiến chút nào. Cha mẹ, thầy tổ trông đợi, rốt cuộc tụi con tu chẳng ra gì. Như vậy là uổng công mình đã phát nguyện, cũng phụ ơn những người lo lắng cho mình.

Thầy mong tất cả tụi con gan dạ mạnh mẽ, làm sao một ngày tu là một ngày tiến, không đợi nhiều tháng nhiều năm. Ngày nào mình ở trong



đạo đều xứng đáng là một người tu, đừng để phí. Những thứ vớ vẩn đâu đâu phải gạt qua một bên, làm cho được điều mình cần làm, không nên lồi thoi để luống qua ngày tháng. Đó là tụi con biết tu, xứng đáng là người quyết tâm cầu giải thoát, có lòng từ bi, muốn cứu độ chúng sanh để đền đáp bốn ân. Vậy mới đúng ý nghĩa người đi tu bỏ tất cả. Nếu không, bỏ tất cả vào chùa rồi lại phiền não các thứ nhỏ nhặt vô ích, những việc không đáng gì cũng vướng. Rốt cuộc mình cũng như người thế gian, đó là chính mình phản bội mình, không có lợi mà còn phí cả đời người.

Hôm nay thỉnh nguyện chỉ có một lỗi đáng nói là để tâm phóng dăng, ruổi rong vơ vẩn. Thầy nhắc chung để tất cả cố gắng kèm chế giữ gìn, sao cho ngày giờ ở đây là ngày giờ hữu ích cho tụi con, tháng nào năm nào cũng là năm tháng tụi con vươn lên, không đứng ở một chỗ chứ đừng nói lui sụt. Đó là đền ơn Thầy.

*Ngày 13-6 Ất Hợi (10-7-1995)*

**7**át cả chúng trong đây đều quyết tâm tu hành để giải thoát sanh tử, cần có đầy đủ công đức. Công đức có được là do xả kỷ, tức là quên mình vì chúng, vì mọi người, và do tinh tấn, cố gắng tu tập.

Trước hết nói xả kỷ. Do mình giúp được người này, làm lợi cho người kia, nhờ đó được công đức. Nhưng khi giúp người, làm lợi cho người mình phải chịu thiệt thòi và bận bịu, phải hy sinh công việc của mình mới làm lợi cho người được. Vì vậy, tập xả kỷ có nghĩa là quên mình cầu đạo, chứ không phải vì bản ngã của mình mà cầu đạo. Đạo là đạo đức, có được nhờ quên mình, cho nên người xưa nói “xả thân cầu đạo”. Quên thân mình thì đạo đức mới phát triển được.

Bây giờ nói cụ thể, như trong lục độ, pháp thứ nhất là bố thí. Muốn bố thí nội tài hay ngoại tài hoặc pháp thí, có cái nào không xả kỷ mà

được? Thật ra lòng tham của chúng ta không biết bao nhiêu cho đủ, nay có của ngoại tài muốn giúp ai bớt khổ thì phải bỏ lòng vị kỷ của mình, chia sẻ cho người khác, đó là xả kỷ. Thứ hai là nội tài, đem khả năng của mình ra giúp cho huynh đệ hoặc người khác, đó là quên mình, xả kỷ. Nếu ai ích kỷ quá sẽ không làm được việc đó. Thứ ba là bố thí pháp cũng vậy, muốn cho mọi người hiểu đạo, sống được đạo thì chúng ta phải chịu khó học và giảng dạy cho người ta hiểu. Không thể nào mình ngồi làm thình mà người ta hiểu được. Tóm lại, việc bố thí, ngoại tài, nội tài, và thí pháp đều là tâm nguyện quên mình vì người.

Kế đến, trì giới là giữ giới của người tu, hoặc là giới Tỳ kheo, Thức xoa, Sa di. Cố giữ các giới là bảo vệ đức hạnh. Đức hạnh tức là không làm cho người và vật khổ. Thí dụ giữ giới không sát sanh, giả sử muỗi cắn mình đau, phải giữ giới hay đập cái chất mới vừa lòng? Muốn giữ giới, lấy tay nhè nhẹ đuổi nó hoặc quạt cho nó đi. Đó là thí dụ chuyện nhỏ. Giữ giới là phải xả kỷ, không thể thỏa mãn lòng ích kỷ mà giữ giới được.

Nhấn nhục có xấu kỷ không? Người ta mắng mình, nói xấu mình, nếu không xấu kỷ thì nổi sân ùng ùng và la hét. Phải luôn nhớ chúng ta tu có đức hạnh là do tinh tấn nhấn nhục... Nhờ nhấn nhục mà tăng trưởng công đức. Tội con là người tu, giả sử có cư sĩ hay người ngoài tới nói chuyện, họ tỏ vẻ không bằng lòng, la lối và nói những lời nặng nhẹ. Khi đó nếu mình là người tu thật, muốn gìn giữ công đức thì phải nhẹ nhàng xấu kỷ, để cho họ lấn lướt chút ít không sao, coi mình không ra gì cũng được. Không nặng bản ngã mới gìn giữ được công đức.

Như vậy mọi công đức gốc từ xấu kỷ, không do ích kỷ mà có. Tất cả người tu cầu đạo giải thoát, phải luôn có tâm quên mình vì người. Đừng để khi nhớ lúc quên, sân si sinh khởi. Chúng ta dầu hiểu đạo tới đâu đi nữa, nếu còn sân si phiền não thì không ai tin được. Nên tội con ráng gìn giữ đạo đức bằng sự quên mình. Đó là đạo đức đầu, nền tảng quan trọng nhất của người tu. Ai tu mà bo bo giữ bản ngã, đề cao bản ngã thì đường tu không đến đâu dù họ có thông minh hiểu nhiều

Phật Pháp. Vì vậy, tất cả tụi con nhớ, muốn tu có sức mạnh, được lợi ích lâu dài, muốn thực hành hạnh giải thoát thì phải xả kỷ. Đó là bước đầu đối với bên ngoài.

Bước thứ hai đối với bản thân, lúc nào cũng giữ hạnh tinh tấn. Tu mà không tinh tấn chẳng bao giờ đến nơi đến chốn. Như ngồi thiền, nếu không tinh tấn không ngồi nổi hai tiếng đồng hồ, mới một giờ hoặc một giờ rưỡi nghe mỏi nhức liền xả ra ngồi chơi. Như vậy lâu ngày thành thói quen không vươn lên nổi. Nếu tụi con có ý chí tinh tấn, khi nhức mỏi mình cố gắng vượt qua. Nhờ cố gắng lâu thành thói quen, vượt qua cái khó rồi ngồi lâu được như mọi người. Như vậy tinh tấn giúp mình vượt qua những khó khăn, giúp mình thành tựu những hạnh đang tu.

Từ công tác đối với đại chúng, tới bản thân tu hành nếu thiếu tinh tấn làm cái gì cũng khó vuông tròn được. Tinh tấn là gốc vươn lên. Hơn nữa, tu thiền định muốn đạt được trí tuệ, tinh tấn thật cần thiết. Nếu không có tinh tấn, một là gặp khó khăn nhọc nhằn mình dễ thôi chí, hai là

mỗi khi buồn ngủ thả trôi cho ngủ luôn. Người tinh tấn dù buồn ngủ đến mấy, chợt nhớ lại là gắng gượng lên, đừng để yếu đuối chìm luôn. Nên khi ngồi thiền hơi mê mê phải giựt mình chấn chỉnh cho mạnh, mắt mở thật sáng để cố gắng vượt qua chỗ u minh của mình. Như vậy mới có thể vươn lên được, nếu thả trôi, mặc tình ngủ gục, cho ngủ gục không quan trọng gì thì tụi con không thể vượt khỏi chỗ tối tăm đó.

Tụi con phải nỗ lực tinh tấn tu hành, đừng chần chờ. Thế gian gọi là nhiệt tình, làm cái gì cũng sốt sắng, còn trong đạo thì phải tinh tấn. *Tinh* là chuyên ròng, *tấn* là gắng lên. Tinh tấn có khác với nhiệt tình ở ngoài thế gian. Ở thế gian, nhiều khi nhiệt tình trong cái hay mà cũng nhiệt tình trong cái dở. Hay dở thế nào? Ví như có người làm cật lực vẫn không kịp, không nổi, mình nhiệt tình tới giúp họ làm cho xong công tác, đó là nhiệt tình tốt. Còn có những người bệnh ghê á phiện, xì ke làm công tác lơ mơ không nỗ lực cố gắng, kiếm không ra tiền, mà mình nhiệt tình giúp họ có tiền để hút xì ke ma túy, nhiệt tình đó chỉ là hại thôi.

Tinh tấn trên phương diện tu hành, đạo đức là cố gắng chuyên ròng để tiến lên chứ không có tạp nhạp như thế tục. Chữ tinh tấn dùng để chỉ cho người trong đạo lúc nào cũng chuyên tâm cố gắng tu, chuyên tâm cố gắng làm lợi ích cho đạo, cho mọi người. Tinh tấn để nỗ lực vươn lên, cứu giúp chúng sanh. Ai tinh tấn nhiều dễ vượt thắng ma quỷ và ma giải đãi, còn ai tinh tấn ít bị con ma giải đãi và ma buồn ngủ lôi. Đó là chuyện thực. Vì vậy khi nào buồn ngủ nhiều, trong người nhọc nhằn, tội con dùng tinh tấn vươn lên, đừng thả trôi để cho ma hôn trầm muốn làm gì thì làm, kéo đi đâu thì kéo, không được! Đó là điều rất thiết yếu.

Tất cả tội con tu, Thầy chỉ rút gọn có hai điều.

- Một là xả kỷ: Tất cả những gì có tính cách phạm tới bản ngã, mình đều bỏ qua. Vậy mới làm lợi ích được cho nhiều người.

- Hai là tinh tấn: Làm tròn trách nhiệm tu sĩ của mình.

Nếu thiếu hai điều này khó tu tiến. Vậy mong toàn chúng nhớ và thực hiện cho được. Ai sân

nặng phải xả kỷ nhiều, còn ai si nặng phải tinh tấn nhiều. Si dễ buồn ngủ nên phải dùng tinh tấn. Thầy thường gọi là cây roi tinh tấn, dùng nó quất thì con ma giải đãi buồn ngủ chạy đi mất. Nếu thiếu hai điều này tội con không thắng được.

Thầy mong tất cả cố gắng, đừng chậm trễ bê tha, uống đi một đời. Chúng ta có mặt nơi đây mấy chục năm, ráng làm cho được điều cần làm. Muốn vậy phải cố gắng, đừng lười thôi. Đó là lời nhắc nhở của Thầy.

*Ngày 28-6 Ất Hợi (25-7-1995)*

**K**ỳ thỉnh nguyện này ít lỗi, đa số là lỗi nhỏ không đáng kể, vì sự sơ suất không phải cố tình. Như vậy trên đường tu tội con càng ngày càng quen với nếp sống thiền viện, quen sống trong tinh thần lục hòa. Được như vậy là đáng mừng.



Hôm nay Thầy nhắc thêm một điều cho tất cả hiểu rõ để ứng dụng tu. Tất cả người tu Phật, ai cũng nghĩ rằng mình tu cho hết khổ, tu để đến chỗ an vui. Đó là mục tiêu của người tu. Nếu chúng ta tu mà cứ lẩn quẩn trong vòng đau khổ thì sự tu không tiến.

Bây giờ làm sao cho hết khổ? Làm sao được vui? Đó là một vấn đề phải nhìn cho tường tận, biết cho rõ ràng mới giải thích được. Tất cả đau khổ của chúng ta từ mê lầm mà ra. Mê lầm cái gì? Mọi người ai cũng như ai đều chấp thân tứ đại này là mình, cho nó là thật, là quý, sang trọng... Vì chấp thân này thật, quý, sang trọng nên chạy theo nhu cầu đòi hỏi của nó. Như mắt đòi hỏi thấy sắc đẹp, tai thích nghe tiếng hay, mũi khoái ngửi mùi thơm, lưỡi đòi nếm vị ngon, thân ưa xúc chạm thích thú. Vì vậy năm căn dính với năm trần.

Tạo được duyên để thỏa mãn tất cả đòi hỏi ấy rất khó khăn, nhọc nhằn. Do đó ít có ai thỏa mãn trọn vẹn sự đòi hỏi của năm căn. Khi không được như ý họ lại buồn khổ, nhất là khi muốn

hưởng thọ mà không được hưởng, hoặc ngược lại, điều mình không muốn lại tới. Thí dụ mình muốn thấy đẹp, toàn là cái xấu đến, muốn nghe hay lại nghe toàn những lời chát tai, muốn ngửi mùi thơm, toàn mùi khó chịu đến với mình... Những thứ mình muốn không được, còn bị ngược lại nữa, thế là khổ.

Như vậy, vì muốn hưởng thụ nên nỗ lực làm cho có là khổ rồi, nhưng cái khổ đó còn đỡ vì được thỏa mãn như ý. Còn muốn mà không được, ngược lại nhận toàn những thứ mình không ưa, cái đó càng khổ nhiều hơn nữa. Hai thứ khổ này, khổ mong cầu cho được và khổ trái ý mình đều gốc từ chấp thân mà ra. Đó là mê lầm. Do chấp thân thật, quý và sang trọng mà có khổ.

Kế đó là khổ về ý. Những điều chúng ta nghĩ tính, suy lường đều cho là tâm mình. Bởi cho là tâm mình nên chấp chặt. Có khi chúng ta lý luận theo nhận xét riêng của mình cho là đúng, nếu ai bác là sai liền buồn, sanh bực bội với nhau rồi khổ. Có khi chúng ta biết lý luận mình sai, nhưng vì chấp ngã nên không chịu nhận sai, cố cãi lại cho được, nổi gân cổ lên mà cãi, cãi đến chừng nào thắng mới thôi.

Do chấp ý niệm là đúng, là chân lý nên sanh bực bội khi có ai làm trái ý hoặc không đồng ý với chỗ hiểu của mình, không chịu phụ họa điều mình muốn, điều mình cho là hay. Vậy nên khổ. Tội con kiểm lại xem có phải tất cả khổ là do chấp thân này thật, chấp ý niệm này đúng mà làm cho người ta cả ngày bị phiền não không? Ngoài hai cái chấp đó không có khổ.

Thật ra thân không thật, duyên hợp tạm có rồi sẽ tan hoại. Nay chấp là thật, quý, đó là mê lầm chấp thân. Tâm niệm là những tướng sanh diệt chợt có chợt không, như mây như khói, mà mình chấp thật rồi cố thủ, tạo nên những điều chống đối nhau, sanh ra thù hằn giận ghét. Đó là hai cái khổ do mê lầm chấp thân và chấp tâm mà ra.

Bây giờ muốn hết khổ, chúng ta phải làm sao? Vì mê là trái với giác, bởi mê nên khổ, nay muốn hết khổ chúng ta phải giác ngộ. Mê là tối, giác là sáng. Đi trên con đường tối tăm thì bao nhiêu đau khổ sẽ đến, đi trên con đường sáng suốt mọi đau khổ tiêu tan. Ví như đêm ba mươi không đèn đuốc, nếu tội con phải băng qua một

đoạn đường rừng chưa từng biết, chưa từng hiểu con đường dẫn đến đâu, tội con có khổ không? Còn đi giữa ban ngày trời sáng, chúng ta thấy rõ con đường này đi về hướng nào, đến đâu đều biết rõ ràng nên không khổ. Bởi vì khi không thấy rõ ta sẽ tưởng tượng nào cọp, ma, rắn rít đủ thứ sợ. Trong sự tối tăm đó sanh ra bao nhiêu tưởng tượng sai lầm khiến chúng ta khổ, khổ vì ở trong chỗ tối tăm. Cũng vậy, do tội con đang sống trong mê lầm, chấp thân tâm nên phát sinh bao nhiêu tưởng tượng. Nào là tưởng tượng hạnh phúc, tưởng tượng người ta ghét mình, có người rình rập giết mình..., bao nhiêu thứ tưởng đồn dập khiến chúng ta đau khổ. Một khi tội con tỉnh giác mọi đau khổ sẽ hết.

Bây giờ giác như thế nào? Đầu tiên tội con giác ngộ thân này do duyên tứ đại hợp thành, do ngũ uẩn hòa hợp mà có tức không thật. Do duyên hợp nên đủ duyên nó thành, hết duyên mất, đủ duyên hợp, hết duyên tan, không có cái gì thật, không có gì kiên cố cả. Đó là giác ngộ về tướng duyên hợp. Giác ngộ thân này là tướng vô thường nay còn mai mất, không có gì bảo đảm. Không ai

dám chắc mình sống bao nhiêu tuổi rồi chết, chỉ tùy theo duyên hợp tan mà còn hay mất. Khi có việc bất thường xảy ra thì mất mạng như trở bàn tay. Do đó chúng ta biết mang thân vô thường này không bền.

Thân không lâu bền nên một ngày sống phải là một ngày hữu ích, một ngày có giá trị trong sự tu hành. Có giá trị là lợi lạc cho mình và người mai sau. Như vậy sống mới xứng đáng. Nếu chúng ta biết thân là vô thường rồi thả trôi, đó là vô ích, vô nghĩa, không có giá trị gì hết. Do vậy, khi biết thân này vô thường thì việc gì có lợi cho sự tu, hữu ích cho chúng sanh mới nên nhớ nghĩ. Còn điều gì trái với đạo lý và gây đau khổ cho mọi người phải dứt bỏ liền.

Giả sử trong huynh đệ có ai nói mắc mớ mình một hai tiếng, tụi con biết điều đó không ích lợi trên đường tu nên chẳng quan tâm. Nếu mình cố chấp, nghe nói vậy sinh phiền não, khi ngồi thiền tâm không an, làm chướng ngại sự tu. Cho nên vừa nghe những lời nói khó chịu phải bỏ qua liền, biết đây là việc chướng đạo, bỏ không ôm chứa trong lòng. Đó là biết tu.

Nhờ biết được thân vô thường, thời gian chúng ta có mặt ở đây không bao lâu nên phải tu hành tinh tấn. Nhờ biết thân này duyên hợp hư dối, không thật, quý, sang trọng... nên dù có ai xúc phạm tới nó hay có những lời nói, hành động làm tổn thương, chúng ta vẫn coi như trò chơi. Chính bản thân là tạm bợ, giả dối, có gì đâu mà chấp. Nhờ mình thấy như thật, hay nói cách khác, nhờ giác ngộ thân đúng như thân, chúng ta không còn cố chấp. Không cố chấp nên không bị phiền não, được an vui thanh tịnh. Đó là nhờ giác mà bớt đau khổ, đem lại an vui cho mình. Người nào không cố chấp, không bị phiền não, nhất định tu tiến dễ dàng. Còn ai cố chấp, phiền não, dù tu mười năm, hai mươi năm cũng không tiến tới đâu.

Như vậy nhờ chúng ta giác, thấy đúng như thật về thân, tâm, tự nhiên đau khổ không còn. Nhờ không đau khổ nên khi nói chuyện với ai, hoặc gần gũi huynh đệ, mình nhắc nhở họ mới có giá trị, người ta mới tin, mới nhận được lẽ thật nơi chính họ và hết khổ. Như vậy do giác

mà tui con tự lợi, lợi tha được. Nếu tui con mê thì phần tự lợi không có mà lợi tha cũng không, đời tu thành vô nghĩa.

Bây giờ Thầy nói giác ngộ về tâm. Tất cả tâm niệm, tui con phải nhớ nó là vọng tưởng hư dối, không có gì thật. Đã không thật thì cố chấp làm gì. Khi chúng ta suy nghĩ, thường tưởng điều đó là đúng. Chấp đúng là theo sự tưởng tượng của mình, có thể đúng với thời đó, lúc đó, với quan niệm của mình, chưa chắc đúng với thời khác, lúc khác, với cái nhìn người khác. Cho nên thấy cái gì đúng biết là đúng với mình, nếu ai không chấp nhận chỉ cười bỏ qua, không buồn bực. Tui con biết rõ tâm niệm, ý nghĩ mình là hư dối, không thật thì không chấp nó, đó là phá được buồn khổ về tâm.

Như vậy nếu tui con giác ngộ thân này vô thường, giả dối do duyên hợp, biết rõ tâm này là bóng dáng chợt có chợt không, chợt sanh chợt diệt, không phải chân lý thì tui con sống rất an lành, tự tại. Rồi một lúc nào đó, do học, nghe hoặc tu, tui con nhận ngay nơi mình có cái chân

thật, nơi mình không vắng thiếu chơn thể an lành thanh tịnh. Nhận được cái đó rồi, từ đây về sau đường tu tụi con sẽ nhẹ nhàng thanh thoi, không còn chướng do chấp thân tâm nữa, đó là điều hết sức quý.

Người tu nếu không giác ngộ, dù muốn làm lợi ích cho người cũng không bao giờ được. Chúng ta tự xưng là người truyền đạo, giáo hóa chúng sanh, nhưng truyền cái gì? Giáo hóa cái gì? Chúng ta truyền đạo là truyền sự giác ngộ, chỉ cho mọi người cùng giác; còn giáo hóa là dạy cho chúng sanh biết cái gì là vô minh mê lầm, để họ thức tỉnh sáng suốt, thoát khỏi tối tăm. Như vậy mới gọi là truyền đạo và giáo hóa chúng sanh. Nếu chỉ nghĩ tu để đời sau có phước, đời sau sung sướng, thì sự tu đó không có gì để truyền, không có gì để giáo hóa.

Tất cả khổ đau phát xuất từ mê lầm. Muốn hết khổ đau, chúng ta phải giác ngộ. Tùy khả năng, thứ bậc mà giác ngộ thường và gần, rồi giác ngộ đến chỗ cao siêu hơn. Từ đó chúng ta thoát khỏi đau khổ, được nguồn an lạc tự tâm. Mình hết khổ,



được an lạc mới mong giúp người, giúp chúng sanh hết khổ. Khi giác ngộ rồi, không những ngay đời này hết đau khổ mà mai sau thân này hoại đi cũng không còn đau khổ nữa. Đó là một điều quý báu cao thượng.

Chúng ta đi tu, hy sinh tất cả những gì thế gian theo đuổi, để thực hiện cho được nguyện vọng, mục đích đó. Đây là lý tưởng cao siêu, quý báu mà tất cả tụi con phải luôn nhớ để cố gắng thực hiện cho được. Đừng có làm mà không biết mình làm gì, tu mà không biết tu cái gì, cứ mơ mơ màng màng, nghe ai nói gì lạ cũng chạy theo, ai chỉ cái gì thích cái ấy. Như vậy là không đúng với tinh thần của người học đạo, tiến lên con đường giác ngộ. Đây là lời Thầy nhắc cho tất cả tụi con hiểu để ý thức được bốn phận trách nhiệm và con đường đi của mình.

*Ngày 13-7 Ất Hợi (8-8-1995)*

**Ư**ương đối hôm nay thỉnh nguyện có ít lỗi. Kế đây Thầy có vài lời nhắc trong chúng.

Ở trong chúng tụi con nên sống hòa nhau, ai sao mình vậy. Hay nhất là tụi con đừng đòi hỏi những gì quá đáng mà cũng đừng từ chối những gì đã có. Đòi hỏi là xấu vì muốn thỏa mãn nhu cầu bản thân của mình; từ chối coi như tốt, nhưng cũng đừng nên làm gì quá khác với người.

Thông thường lập dị có hai lối:

Một là lập dị bằng cách tỏ ra mình là người sang trọng, cho nên cái gì hơi bình thường không chấp nhận, đòi cho có vẻ sang. Đó là lối lập dị của người sang trọng.

Hai là lập dị tỏ ra mình tu kỹ, tu hay hơn huynh đệ, nên cái gì đầy đủ, hơi sang một chút đều từ chối, để cho người ta thấy trong chúng có cô đó

tu nhiều hơn hết. Giả sử một người ba cái áo lạnh, cô đó chỉ mặc một cái thôi, mấy người kia ngủ nệm cô không nệm... Đó là cái lạ để cho thiên hạ chú ý.

Thầy từ ngày vào đạo tới bây giờ, ở chùa chúng thế nào Thầy thế ấy, không có gì khác hơn. Giờ chúng ngủ mình ngủ, giờ chúng thức mình thức, giờ tu lo tu, giờ học thì học, đều đặn trước sau như một. Nhờ vậy Thầy sống yên ổn, bền bỉ và làm được chút ít Phật sự. Năm rồi Thầy đi hết ba tháng, có chỗ Phật tử mời Thầy ngủ giường rất sang trọng, lại có nhà chật chội, họ trải nệm trên sàn gỗ Thầy cũng ngủ được. Người ta lo được tới đâu mình nhận tới đó. Đừng đòi sang khi người ta không có phương tiện, đừng đòi hèn khi người ta sống sang.

Ở đây Thầy đem hết tâm lo lắng sao cho tụi con yên ổn tu hành. Các nhu cầu cần yếu Thầy phải lo, không thể thiếu được. Tụi con cứ theo chúng mà sống, đừng nên làm gì khác người. Ví dụ như chuyện mền nệm. Mình xứ lạnh, nhất là mùa đông, trên cần có mền, dưới phải có nệm, nếu không gió lồng vào sẽ lạnh ngực, ngực lạnh

thì lá phổi không tốt. Tội con vì lý do muốn khổ hạnh mà để ngã bệnh nguy hiểm, đưa tới chỗ khó khăn trên đường tu mai kia.

Hồi trước lúc Thầy ở Thiền Duyệt thất, cũng vào mùa đông. Thầy có hai mền len và mấy cái áo lạnh. Khuya Thầy mặc hết mấy áo lạnh, đắp hai mền len mà ngủ không được, sau cô Thế Tịnh xuống thăm, thấy vậy may thêm cho một cái mền bông nữa. Từ đó về sau mới chịu nổi. Qua lần kinh nghiệm đó, sau khi được đất cát thiền viện này, Thầy nghĩ những người tới ở đây làm sao phải đủ điều kiện ấm áp để yên ổn tu hành mới được, chứ không thì sanh bệnh, tu không tiến còn nguy hiểm cho bản thân. Bởi vậy Thầy chủ trương khi xây dựng xong, kể cả bên Tăng lẫn bên Ni, khi ngủ phải có mền nệm, mỗi người có ba áo lạnh đều nhau. Đó là bổn phận Thầy phải làm cho tròn. Mọi sắp xếp của Thầy đều đã có kinh nghiệm, tội con cứ theo đó làm, đừng làm khác đi, không hòa với chúng.

Tội con đang ở trong chúng phải sống có nề nếp chung, khi nào ra trụ trì rồi, muốn lập hạnh

gì cũng được, ai muốn khổ hạnh tùy ý. Ngày nào còn ở trong chúng, ai sao mình vậy, ai ăn gì mình ăn nấy, ai ngủ thế nào mình ngủ thế ấy để có tinh thần chung. Ai tới thấy cuộc sống nhịp nhàng của mình họ mới tin. Nếu thấy người này kẻ kia khác nhau thì không hợp với chủ trương lục hòa Thầy đã đề ra. Cho nên tụi con phải dè dặt, sống khác nhau không khéo thành chia rẽ.

Nếu trong chúng ăn uống thiếu thốn mình ăn theo thiếu thốn, giả sử Phật tử cúng dường sung túc mình cũng tùy hỷ. Sống sao không thấy gì lạ hơn thiên hạ, đó mới hay. Nếu mỗi người mỗi ý thì không biết sống sao cho hòa. Trừ những trường hợp đặc biệt bệnh, bác sĩ bảo ăn thức riêng trị bệnh, còn những trường hợp không đến nỗi chúng ta phải sống tùy chúng cho hòa vui. Đó là lời Thầy nhắc chung cho tất cả hiểu.

*Ngày 28-7 Ất Hợi (23-8-1995)*

Hôm nay có vài vấn đề Thầy nhắc trong chúng.

Khi ngồi thiền, nếu nghe trên đầu có gì đè nặng, hoặc nghe tiếng vo vo bên lỗ tai, đó là vì ngồi kèm nhiều gông mình, đầu hơi cứng nên như vậy, chứ không có gì lạ. Lúc đó tụi con buông xả thư giãn bình thường, một chút sẽ hết.

Khi nào tụi con vừa khởi tâm buồn ai, ghét ai, liền biết đó là phiền não, bỏ ngay. Các niệm buồn thương giận ghét đều là nhân của phiền não, hễ theo nó một hồi thành phiền não. Khi ngồi thiền, niệm vừa dấy khởi liền bỏ, đừng chạy theo nó không tốt, đó là vọng tưởng. Còn ngồi thiền buồn ngủ mà biết thì đầu bị giám thiền đánh. Ngồi ngủ gục lúc nào không hay nên Thầy cho giám thiền đi đánh cho tụi con tỉnh. Khi bị đánh phải mang ơn, nếu không mình chìm trong mê mờ, không biết đến bao lâu mới ra khỏi hang quỷ. Vì lý do tụi con

ngủ, không sáng cho nên mới có giám thiên, nếu tụi con vừa ngủ liền biết đâu cần giám thiên. Biết thì hết ngủ, ngủ thì không biết. Nên biết ngủ là mê, mê tức không giác.

Thiền là trạng thái vắng bật không niệm. Ngồi thiền thấy niệm khởi liền buông không theo vì đó là vọng tưởng. Công phu quá đơn giản nên khiến cho người mới tu dễ sanh buồn ngủ, dễ đi sâu vào hôn trầm. Cho nên giai đoạn đầu đếm hơi thở hoặc theo hơi thở, là phương tiện để bớt buồn ngủ.

Nếu theo hơi thở nhẹ nhẹ dễ buồn ngủ, tụi con dùng tuệ quán. Khởi quán thân này do tứ đại hòa hợp mà thành. Phân tích ra từng phần trong người: tóc, lông, móng, răng, da, thịt, gân, xương..., tất cả chất cứng đều thuộc về đất. Rồi phân tích chất ướt là mô hôi, máu, mủ, đờm, dãi, nước tiểu..., đó là nước. Động là gió, hơi thở vô ra làm các bộ phận trong cơ thể chuyển động. Hơi ấm là lửa. Trong người chúng ta luôn có hơi ấm, như hơi mình thở ra nóng hơn hơi hít vào, hoặc khi chúng ta xoa chà, một hồi ấm lên đó là lửa.

Như vậy tụi con ngồi phân tích đất nước gió lửa, phân ra từng cụm rồi quán trở lại. Cứ quán tới quán lui một hồi tỉnh queo. Cần quán thật kỹ, có việc làm để không buồn ngủ, ngồi yên một hồi dễ ngủ. Đó là phương tiện trị hôn trầm. Chừng nào hết hôn trầm, trở lại thấy niệm khởi liền buông chứ không quán như vậy nữa.

Khi ngồi thiền, tụi con phải chuẩn bị đầu đó chu đáo, vô thiền đường rồi đến hết thời mới ra, trừ khi có việc bất thường bức bách. Mai kia có những người đến tập tu, tụi con là người mẫu mực, phải ngồi yên, điều phục và làm chủ cơ thể, không được mở cửa ra vô hoài làm động những người chung quanh. Ở các nơi, thiền đường rất nghiêm chỉnh, tới giờ mới mở cửa, không ra vô bất thường. Tụi con cũng vậy, vào thiền đường rồi hết giờ mới ra, nhất định không ra nửa chừng, ai trong bụng bất an thì xin phép ngồi tại đơn. Bởi vì cơ thể mình ưa nhõng nhẽo, đòi hỏi đủ thứ, ngồi một hồi nghe mỗi chỗ này, nhức chỗ kia, thúc giục mình phải bỏ cuộc đứng dậy đi.

Khi ngồi bị nhức nhối hoặc có gì lạ phải bỏ qua hết, chết sống gì cũng ngồi, tự nhiên dễ vượt



qua. Nếu cứ chiều theo nó sau thành thói quen, thành tật rồi không làm chủ được mình, sanh ra những cái dở khác nữa. Nên phải tập gan dạ để làm chủ mình, rồi tụi con sẽ thấy an ổn. Thời gian tọa thiền phải ngồi êm ru.

Ngày xưa chư Tổ dạy ngồi như núi, như vách đá, không cựa cựa, nhúc nhích. Đừng ngồi ọ qua uốn lượn hoặc cúi đầu ngược cổ, ngả tới ngả lui. Bởi vậy nhìn tướng một người ngồi thiền có thể biết tâm họ có an định hay không. Cho nên chúng ta ngồi phải tỉnh sáng, vững vàng, đầu đó hẵn hoi. Tập như vậy lâu ngày tụi con có dáng ngồi thiền tốt, vững, có thể làm chủ được mình. Đừng vì cảm thấy khó chịu đôi chút rồi sửa hoài. Sửa đến chừng nào mới hết sửa? Cái thân thường không an nên chúng ta phải khéo điều.

Khi bắt đầu tọa thiền phải ngồi cho vững, bắt chân lên đàng hoàng, nghiêng qua nghiêng lại coi bồ đoàn ổn chưa, ngồi yên tới giờ mới xả, không nên xả sớm hơn năm ba phút. Phải sống có kỷ luật cho quen. Từ kỷ luật đó, tụi con dần dần nói năng, làm việc có chừng mực điều độ. Đó là cái tốt của người tu, nếu thiếu kỷ luật là không tốt.

Mai kia tụi con lớn lên làm thầy người ta, phải mẫu mực mới được, chẳng lẽ dạy Phật tử một đàng mình làm một ngả. Khi làm Thầy dạy người ta tu, họ tin tưởng trông vào hành động của mình, nên phải mẫu mực. Đó là điều Thầy nhắc tụi con. Mỗi đứa phải ráng kềm chế mình, khi nào có chuyện gì quá lắm mới xả đi ra, nếu cố gắng được phải ráng cho đúng giờ giấc, như vậy mới tốt. Đó là vấn đề thứ nhất.

Vấn đề thứ hai, khi có bệnh tụi con như thế nào? Ở đây, trong thiền viện, Thầy chủ trương tụi con sống đúng tinh thần lục hòa. Lục hòa là ai cũng như nhau, theo nếp sống chung. Trong chúng, Thầy biết có đứa gia đình sung túc có thể giúp đỡ được, có đứa gia đình không có phương tiện giúp đỡ. Bởi vậy trong khi bệnh hoạn, có người đủ khả năng tự lo, có người không. Như thế sẽ có sự chênh lệch, tạo khoảng cách giữa người này với người kia. Nên ở đây Thầy chủ trương thuốc men chăm sóc đều do thiền viện lo, không nhận từ người thân của tụi con cho riêng.

Khi tụi con bệnh tất cả đều do thiền viện lo, ai cũng như ai, không phải người này được lo còn

người khác không được. Gia đình tụi con nếu có ủng hộ sẽ nhập vào của chung. Như vậy tập cho tụi con sống hòa, không phải lo ngại gì hết. Khi khỏe tu hành và làm việc cho chúng, khi bệnh thì thiên viện lo cho mình. Trừ trường hợp bệnh nặng không thể ở đây, phải đi nơi này, nơi kia thì thiên viện không chu đáo được, còn ở tại chỗ thiên viện lo hết.

Khi tụi con khỏe cùng lo việc chung, đến lúc bệnh huynh đệ lo lại, không có gì áy náy, e ngại. Mình sống rất thật thà, cùng vui, cùng khổ với nhau. Có thì cùng ăn, cùng hưởng, không có thì thôi. Đó là chủ trương của Thầy, Thầy muốn thực hiện cho được để tất cả tụi con yên tu, không lo “mình lỡ bệnh rồi làm sao đây!” hoặc “cần báo gia đình biết để lo cho mình”. Đừng bao giờ nghĩ như vậy.

Nếu bệnh phải đi bệnh viện Đà Lạt cũng ở đây lo. Trừ một hai trường hợp phải đi thành phố, thân nhân hay gia quyến có giúp thì tùy; còn trong giai đoạn ở đây thiên viện lo hết, đưa nào như đưa nấy, đừng ngại đừng e dè. Vì tiền của Viện là do Phật tử cúng, là của thí chủ. Giả sử tụi con được cha mẹ hay thân bằng cho, đó cũng là thí chủ thôi. Như

vậy, tập làm sao thân quyến tụi con lúc nào cũng thấy tụi con là người chung trong thiên viện chứ không phải người riêng của gia đình. Phẩm vật gì đem đến đều cúng chung chứ không riêng cho ai.

Vậy khi bệnh, tụi con đừng e ngại, lo nghĩ anh em cha mẹ có tiền giúp mình không? Hoặc nghĩ mai mốt mình bệnh không ai lo! Đừng lo những điều đó để yên lòng tu. Ngày nào tụi con còn ở đây cứ yên ổn tu, đừng có việc gì phải lo là tốt. Đừng để tâm bận bịu khiến sự tu hành bê trễ. Đó là điều Thầy muốn nói cho tất cả hiểu rõ.

Hôm rồi, Thầy nhắc tụi con phải lấy hạnh tinh tấn làm tiêu chuẩn để tự mình vươn lên. Không có vị Bồ tát hay vị Phật nào lười biếng mà thành Bồ tát, thành Phật được. Bồ tát có hạnh tinh tấn để tự giác, giác tha, rồi từ đó tiến lên quả vị Phật, không có bê trễ, giải đãi. Cho nên tụi con phải tập tinh tấn, không phải giờ tu mới tinh tấn mà lúc nào cũng luôn tinh tấn.

Có ba thứ tinh tấn:

- Một là tất cả những niệm phiền não mình xả bỏ hết. Muốn buông xả phải gan dạ, tức có

ting tấn trong đó rồi. Nếu phiền muộn ai, muốn bỏ khó hay dễ? Bỏ cũng hơi tiếc! Vậy nên phải gan dạ cắt đứt hết mọi não phiền. Đó là tinh tấn, gan dạ bỏ những niệm phiền não ở nội tâm mình.

- Thứ hai là tinh tấn phá chấp. Chấp là kiến chấp, chấp chặt cái thấy như thế này là chân lý, ai nói khác không chịu. Nhưng sự thật đó là chấp chứ không phải chân lý. Ví dụ, mình kiểm nghiệm người ở chung với mình có năm bảy tật xấu, rồi kết luận người đó xấu. Sau có ai đó đến kể cho mình nghe vài đức tính tốt của người đó, mình có chịu nghe không? Hay là khẳng định trong đầu người đó xấu, ai nói tốt mình không chịu?

Chấp cái nhìn của mình như vậy là không tốt, cần phải xả bỏ. Nếu thấy ai đó xấu nhưng khi người khác nói tốt về người đó, chúng ta vẫn nghe, nhờ vậy xả bớt ấn tượng xấu về người đó, đừng để lâu khó chịu không vui. Như vậy mình sống với huynh đệ mới thấy sự cảm thông, không khẳng định điều gì cả sẽ bớt cố chấp. Đó là Thầy nói chỗ chấp nhỏ, còn bao nhiêu cái chấp khác nữa. Bởi vậy người biết tu phải gan dạ bỏ những

cố chấp, đừng ôm ấp trong lòng nhiều, trở ngại trên đường tu.

- Thứ ba là tinh tấn tu hành. Những việc nhỏ xíu mà tội con tinh tấn cũng trở thành hay. Như lúc nghe kiếng thức chúng phải chỗi dậy liền. Đó cũng là một hình ảnh tinh tấn. Còn nghe rồi lăn qua trở lại, không nỡ hất cái mền ra là giải đãi, thiếu tinh tấn. Tội con kiểm lại coi mình tinh tấn hay giải đãi. Tội con phải tập tinh tấn. Thầy già rồi mà nghe tiếng kiếng là chỗi dậy liền không trễ nải. Hồi trước lúc Thầy còn ở Phật học đường cũng vậy, nghe đánh kiếng là chỗi dậy liền, không đợi mãn mấy hồi kiếng. Dậy liền mới kịp giờ, còn nường thêm năm ba phút, tiếc giấc ngủ ngon thì không kịp, lên trễ. Lúc ấy Thầy làm trưởng liệu phải đi kêu những người lăn qua trở lại uốn mình chưa muốn dậy, thấy chẳng hay chút nào.

Tội con phải tập tinh tấn ngay từ buổi đầu. Nghe kiếng thức dậy liền, tỉnh táo ra ngoài rửa mặt. Tội con phải kiểm điểm lại, nếu có bệnh giải đãi phải sớm bỏ, lấy roi tinh tấn đánh nó không chần chờ. Nuôi bệnh giải đãi là điều xấu,

làm cho việc tu hành trở nải. Đứa nào còn bệnh này khó mong thành Phật lắm, tu tính nhiều năm mà không có kết quả bao nhiêu. Cho nên tinh tấn là điều cần thiết để tiến lên Phật quả. Đó lời Thầy nhắc, mong tụi con cố gắng.

*Ngày 13-8 Ất Hợi (7-9-1995)*

**K**ỳ thỉnh nguyện này trong chúng chỉ một hai người có lỗi. Chúng ta đang tu không ai tránh khỏi lỗi lầm. Cái quý là sau khi biết mình có lỗi, hoặc được Thầy hay huynh đệ nhắc nhở, ngay đó mình quyết sửa và cố vươn lên, không bao giờ tái phạm. Vậy là tụi con biết tu, sẽ ngày càng tiến bộ. Không nên mặc cảm mình có lỗi lầm rồi đời tu lui sụt, không ra gì. Biết lỗi để sửa bỏ, biết chỗ dở để ráng vươn lên, đó là sức mạnh của người tu.

Kế đây Thầy nhắc cho tụi con biết, người tu thường có hai chướng: một là chướng bên ngoài, hai là chướng bản thân.

Chượng bên ngoài, gần là huynh đệ đang chung sống với mình làm những điều không hợp, không thích ý mình, sanh ra chượng, đó là chượng nhỏ. Chượng lớn là hoàn cảnh xã hội. Bây giờ tội con chỉ bị chượng nhỏ bên ngoài, như bị huynh đệ chung quanh hoặc ghét hoặc thương. Ghét là chượng đành rồi, còn thương có phải chượng không?

- Dạ, chượng.

Hai chượng ghét hoặc thương đó tội con đều phải vượt qua, nếu không qua được là trở ngại trên đường tu. Ban đầu, do bất đồng ý kiến với huynh đệ nên phiền não. Từ phiền não sanh ra rối loạn, tọa thiền tụng kinh không yên, đó là trở ngại. Khi hoàn cảnh bên ngoài làm mình bực bội quá dễ sanh ra thói chuyển. Muốn tránh cảnh nên đi nơi này nơi kia, lãng xăng lộn xộn, làm thói Bồ đề tâm. Đó là chượng nghịch.

Chượng thuận là huynh đệ thương, chiều mình, muốn gì được nấy. Bởi chiều chuộng lo lắng, lâu ngày tình cảm sâu đậm, rồi người lo và chiều đó thấy mình lệ thuộc vào họ nên làm cái



gì họ cũng theo dõi, nói chuyện hay thân thiện với ai khác họ bực bội, vậy có chướng không? Từ thân đến thương, rồi luyến ái thành ra bệnh, trở ngại đường tu, lẩn quẩn tu không ra gì.

Hai điều này đều là chướng, tụi con cần biết cho thật rõ. Ở thiền viện mười năm, hai mươi năm cứ ôm ấp bệnh đó thì không bao giờ tiến lên được, uống đi một đời tu. Thương nhau lắm rồi đến ngày giận nhau cũng chia tay. Như ở ngoài đời có những người thương nhau, lập gia đình không có sự sắp đặt của cha mẹ, họ tự lựa chọn, vậy mà sau cũng ly dị. Tự mình lựa chọn mà cũng có những cái bất đồng. Ở trong chùa tụi con thân, thương nhau đến ngày nào rồi cũng chia tay, mỗi người một nơi. Kiểm điểm lại mười năm hai mươi năm ở chung tu hành cứ bị cột trời trong tình cảm, nên đường tu không tới đâu và tình cảm cũng không tới đâu. Rốt cuộc hai cái trở thành vô nghĩa. Như vậy phí đi một khoảng thời gian quý báu.

Thầy thường nhắc tụi con giữ tâm bình đẳng đối với tất cả mọi người. Đó là nói hơi quá đáng, nói chính xác hơn là giữ tâm vừa phải. Nếu thương người này mười thì người khác thương bảy tám, đừng thương người này mười, người khác thương

một trăm. Thương quá có ngày sụp đổ! Cho nên mình đối với huynh đệ cùng sống chung tu hành, cùng chung lý tưởng, ai cũng đáng quý trọng, không trói buộc ở một người nào. Đó là người biết tu, khéo tu. Tự trói buộc chỉ làm hại đời tu của mình, lại không tốt cho tập thể. Vì vậy hai cái chướng của ngoại cảnh tại con phải ráng vượt qua.

Chướng bản thân cũng chia làm hai:

- Chướng bản thân do bệnh hoạn yếu đuối làm trở ngại. Nếu thắng được nó là thành công lớn trên đường tu, vì mình đã vượt qua, làm chủ được thân mình. Nếu mình theo nó dễ sinh chán nản, thối tâm, không tu được bao nhiêu. Do đó cái chướng về bản thân tại con phải dùng hai phương tiện này để nhắc nhở:

Một là Phật dạy trong kinh, có thân thì có bệnh, không ai không bệnh, chỉ bệnh nhiều hay ít thôi. Có bệnh là đương nhiên, không phải riêng mình mà ai cũng mắc bệnh hết. Chúng ta không quan trọng nó thì sẽ vượt qua.

Thứ hai, bệnh là cơ hội tốt, là viên thuốc hay để cảnh tỉnh mình. Nó là hiện tượng chớm

bại hoại của thân. Mỗi ngày nó đau nhức, mình nhớ thân này không ra gì. Nghĩ như vậy sẽ không bị nhiễm dục lạc bên ngoài, biết rõ nên không có gì dính mắc. Biết thân này là ung nhọt nên không tham gì hết, đó là thứ thuốc hay trị bệnh tham ái của ngã. Vì vậy tụi con nhân nơi bệnh nên biết tu. Biết thân này là đau khổ, nhớ tới bệnh thì bao nhiêu thứ dục lạc thế gian không bị đắm nhiễm. Bệnh là thuốc tốt, tụi con hiểu như vậy sẽ tiến trên đường tu. Không phải bệnh là cái cớ để tụi con lui sụt.

Kế đến là chương nội tâm. Tâm vọng tưởng có khi nghĩ thế này, có khi nghĩ thế kia. Nghĩ hay dở, tốt xấu, đủ thứ. Khi biết tu mình kiểm soát nó, làm chủ nó. Nếu không tự chủ, vọng tưởng mạnh sẽ lôi mình làm những việc trái đạo lý. Nên Thầy dạy tụi con buông vọng tưởng. Niệm vừa dấy lên liền bỏ, không ai đại gì nuôi dưỡng cho thành bệnh, chấp này nọ mất thời giờ vô ích. Đừng buông lung theo những chuyện tà lao, dục năm dục ba lại nói, không có ích lợi gì. Đó là do tâm điên đảo dấy động xúi giục, nói những lời tạp nhạp vô nghĩa.

Do đó phải kiểm soát vọng tâm, đừng để nó lôi kéo tụi con đi những con đường không hợp đạo lý. Ai luôn biết kiểm soát, không để vọng niệm lôi kéo thì sẽ được an ổn. Còn người nào bị nó dẫn đi chỗ này chỗ kia, nói điều này điều nọ tất sẽ bị thiệt thòi, mất mát trên đường tu. Như ba bốn huynh đệ ngồi lại nói tào lao, có phải bị vọng tưởng dẫn không? Người nào đi đứng nằm ngồi đều quan sát lại mình thì không có gì dẫn.

Khi không có vọng tưởng vui hay buồn? Khi nói tào lao là vui hay buồn? Ngay lúc đó vui nhưng khi xét lại lỗi thì buồn. Nếu tâm tụi con an nhiên thanh tịnh, qua lại tự do có gì lỗi không? Đó là lẽ thật, chẳng những vui bây giờ mà vui mãi về sau nữa. Còn cái vui tào lao tới hồi biết lỗi hối hận không kịp. Nên tụi con luôn nhớ quán sát nội tâm, không cho nó dẫn dắt, lôi kéo, khiến làm những chuyện không hay. Từ không hay sẽ có lỗi, khiến tụi con cảm thấy buồn bực bất an. Chẳng những mình buồn, còn làm người xung quanh bực nữa, đó là chướng đạo.

Hôm nay Thầy nhắc để tụi con ráng tu, vượt qua hai chướng: ngoại cảnh và nội tâm. Đây là

ngoại cảnh nhỏ chứ không phải lớn. Còn đối với thân tâm cũng vậy, khi có việc gì xảy ra, chúng ta nên nhân đó quán chiếu cho rõ để thấy tường tận thân tâm mình đừng để lầm, cũng không bị lệ thuộc vào nó. Đây là điều thiết yếu trong sự tu, không phải chỉ tu khi ngồi thiền. Luôn luôn thức tỉnh, đó là tụi con tỉnh giác.

*Ngày 28-08 Ất Hợi (22-9-1995)*

**T**hỉnh nguyện kỳ này ít lỗi, như vậy thấy chúng mỗi ngày mỗi tiến. Ban đầu lỗi nhiều nhưng dần dần giảm bớt, đến khi nào không còn lầm lỗi nữa mới thật là tốt.

Bây giờ Thầy nhắc nhở chúng tu hành. Trong bản Thanh quy Thầy có nói rõ, tu là phải nỗ lực không được chần chừ. Bởi vì ai tu cũng hướng đến mục đích giác ngộ, mong rằng một ngày nào đó gần hoặc xa sẽ được giác ngộ. Khi làm một điều gì nếu đã có mục đích, có chỗ nhắm thì việc làm

đó tội con phải nỗ lực, cố gắng. Nếu lười thôi, chần chờ không bao giờ có kết quả.

Ví dụ như việc lao động hằng ngày của tội con. Trồng cây, muốn cho cây tốt, tội con cũng phải siêng năng chăm sóc. Khi nấu nồi cơm, phải coi chừng củi lửa cho tốt đều, cơm mới ngon. Những việc nhỏ muốn được kết quả trọn vẹn còn phải cố gắng và xem chừng, không lơ là, hướng nữa tu là việc rất cao siêu, nếu tội con lơ là làm sao đạt được kết quả?

Vậy nên tội con lúc nào cũng phải quyết chí, không để tâm hồn mình phóng dăng, lười thôi, chần chờ. Phải tự sách tiến cố gắng lên. Bởi vì đường tu lâu xa, dài ngày dễ sanh ngán rồi muốn thả trôi, rất uổng. Dù con đường xa mấy nếu tội con cố gắng đi cũng sẽ tới. Còn thấy xa đâm ngán ngẩm rồi muốn buông xuôi thì không bao giờ đạt được kết quả mong muốn.

Vì vậy, tu là một việc làm phi thường vượt hơn thế gian. Nếu tâm tội con lơ là và có ý niệm chán nản, tội con không bao giờ đạt được kết quả. Cho nên tội con phải cố gắng, phải chăm hãm, không bao giờ lười thôi. Đừng để tâm mình

chạy theo chuyện tầm phào của thế gian làm mất thời giờ. Phải dồn hết tâm lực vào việc tu. Dù khó mấy mà mình nỗ lực cố gắng thì cũng đạt được kết quả, còn dễ mà lười thôi cũng không ra gì.

Vậy nên trên đường tu, tất cả tội con đều phải cố gắng, nỗ lực tối đa, quên hết những thứ tầm thường chung quanh mình, chuyên làm một việc cho đến nơi đến chốn. Được vậy, tội con mới có thể thành công. Trong Kinh dạy, tinh tấn là điều quyết định để được kết quả. Dù tu hạnh nào mà thiếu tinh tấn cũng không xong. Đó là điều thiết yếu nhắc nhở tội con.

*Ngày 13-08 nhuận Át Hợi (06-10-1995)*

**H**ôm qua có hai vợ chồng người Úc, có di học thiền ở vài nơi và học với các Sư dòng Lâm Tế, tới đây xin gặp Thầy nêu vài câu hỏi, chú

thông dịch dịch lại. Khi gặp Thầy, ông hỏi:

- Ở đây Thầy chủ trương dạy người tu như thế nào?

Thầy trả lời:

- Thầy chủ trương dạy Tăng Ni, Phật tử và tất cả người tu nhận ra con người chân thật của chính mình.

Ông khách vỗ bàn hỏi:

- Cái bàn này có Phật tánh không?

Thầy nói:

- Trong nhà Phật có chia ra hai phần: chúng sanh có Phật tánh, sự vật thì có pháp tánh.

- Phật tánh của con và Phật tánh của Thầy đồng hay khác?

- Đúng về thể thì Phật tánh của ông, Thầy và tất cả chúng sanh là đồng. Nhưng Phật tánh của Thầy là của Thầy, của ông là của ông.

Tại con nghĩ câu này trả lời dễ hay khó? Nói là đồng nhiều khi mình có lỗi. Nếu đồng thì người



tu cũng thành Phật, người không tu cũng thành Phật luôn. Câu này phải rất dè dặt, đồng là trên cái thể, còn phần riêng của mỗi người ai có phần nấy. Thầy ví dụ như có năm, bảy cây đèn đặt ở trong phòng, ánh sáng của năm bảy ngọn đèn đó đồng hay khác? Đứng về mặt ánh sáng thì đồng, đồng nhưng không phải một. Nếu nói một thì khi mình đem một cây đèn đi chỗ khác sẽ tối luôn cả căn phòng. Vì vậy đồng là trên ánh sáng, nhưng từng cây đèn thì khác. Nếu đem một cây đèn đi đâu thì ánh sáng sẽ có ở đó, còn trong phòng này chỉ bớt sáng một chút thôi.

Đó là câu người ta hỏi, Thầy kể lại cho tụi con hiểu để không lầm lẫn.

Bây giờ Thầy nhắc tụi con một điều. Lâu nay Thầy chủ trương “Phàm làm việc gì phải đạt được kết quả của việc đó.”

Thấy trong tụi con có nhiều đứa làm thì làm mà không cố gắng đạt được kết quả. Nghe như là thiên vậy! Nhưng thực ra trong cuộc sống này, mỗi cá nhân làm việc gì đều được kết quả tốt thì xã hội đẹp biết chừng nào! Như người

làm ruộng làm sao cho cuối mùa thu hoạch có nhiều lúa. Người làm rẫy tới thời vụ thu hoạch được tốt. Người đi học tới kỳ thi được đậu. Nếu ai làm trong ngành nào cũng đều thu hoạch kết quả tốt thì xã hội sẽ được tiến. Còn làm cho có làm, không có kết quả gì thì chỉ phí công, không lợi ích gì cho mình và người.

Như tụi con đây đang làm nghề gì? Làm nghề thầy tu phải không? Vậy phải tu làm sao? Tu để mà tu hay tu phải đạt kết quả? Nếu chưa thành Phật ít ra cũng thành Hiền, hoặc thành Thánh tăng. Phải tiến lên, chứ không thể tu cho có chừng. Làm một ngành nghề ngoài đời còn phải đến nơi đến chốn, không phí đi công sức của mình, hướng là con đường tụi con đã chọn rất cao quý, siêu thoát, nếu làm không quyết chí, không liều chết thì khó đạt được kết quả.

Tụi con đừng mặc cảm, e rằng mình nghiệp chướng lâu đời quá dày, tu thì tu mà không mong gì sáng được đạo lý. Tụi con đừng nghĩ như vậy. Có quyết tâm thì sớm muộn gì cũng đạt được. Đạo lý không dành riêng cho ai.

Tất cả mọi người trên thế gian này, làm nghề gì mà có quyết tâm cũng sẽ giỏi và thành công. Nếu làm một cách lững chững, chỉ để có làm, không muốn tiến lên sẽ không bao giờ thành công trong nghề đó. Việc tu của chúng ta là một việc hết sức khó, khó nhất trên đời, nhưng ngày xưa Phật đã thành công, chư Tổ đã thành công và các bậc tiền bối đã thành công. Bây giờ chúng ta quyết tâm như các ngài, chúng ta cũng sẽ thành công.

Tụi con đọc trong sử thấy có nhiều vị rất tối tăm mù mịt, như thời Đức Phật có ngài Châu Lợi Bàn Đặc học hoài một bài kệ không thuộc. Về sau Ngài được Đức Phật chỉ dạy, quyết tâm tu cũng chứng quả. Ương Quật Ma La chặt ngón tay chín trăm chín mươi chín người làm tràng đeo cổ, khi được Phật giáo hóa, quyết tâm tu cũng đắc quả. Như vậy người tối tăm dốt nát quyết tâm cũng thành tựu, người hung dữ quyết tâm cũng đắc quả, huống là chúng ta chưa đến nỗi như vậy, nếu quyết tâm thế nào cũng thành công. Chỉ có bệnh tu lững chững, tu để mà tu, không quyết tâm, người đó khó đạt kết quả.

Bởi vậy từ hồi nhỏ, khi Thầy quyết làm việc gì làm tới nơi tới chốn. Lớn lên đi tu, Thầy làm cái gì chuyên một việc, làm phải thành công, không làm chỉ để làm. Đừng nên ban đầu vào chùa coi như hăng hái quyết chí lắm, ở chùa một thời gian rồi thả trôi, ai sao mình vậy, tới giờ thì tụng kinh, làm việc, chỉ theo lệnh bắt buộc chứ không có sự quyết tâm của mình. Nếu không có quyết tâm khó mà tiến được.

Bây giờ tụi con tới giờ sám hối, ngồi thiền phải chí quyết, giờ nào ra giờ ấy, làm cho xứng đáng với việc làm của mình, làm trong tỉnh giác chân thành. Sám hối phải chân thành sám hối, ngồi thiền phải tỉnh giác, chí quyết, chứ không phải làm vì bị bắt buộc. Tụi con tập như vậy, giả sử có buồn ngủ cũng sẽ thắng được nó. Ngồi là phải quyết tâm ngồi, sao cho sáng suốt, làm chủ được, không phải ngồi đợi hết giờ.

Tụi con nỗ lực thì đường tu sẽ đạt được kết quả, còn tu như bị bắt buộc hay kềm ép dù mười năm hai mươi năm cũng không ra gì. Có kết quả hay không là do quyết tâm của tụi con. Bởi vậy tụi

con phải tập từ việc nhỏ tới việc lớn. Ví dụ việc nhỏ là trồng một vòng khoai lang cũng phải quyết tâm trồng cho có kết quả, trồng bắp phải có bắp ăn. Tụi con phải tập làm đâu ra đó, làm phải thành công, chứ đừng làm chỉ để làm, ra công mà không cần biết có kết quả hay không. Tập quen rồi thì ý chí quyết định đó sẽ giúp tụi con trong những việc lớn. Từ ý chí đó khi tu mới được thành tựu, còn lừng chừng không có kết quả gì hết.

Chính kinh nghiệm bản thân Thầy, do quyết tâm từ thuở nhỏ, Thầy đã chọn “nhất nghệ tinh nhất thân vinh”, sau này Thầy làm cái gì cũng làm đến nơi đến chốn. Nhờ thói quen đó mà trong việc tu hành, Thầy luôn quyết chí. Nhờ sự quyết chí đó công phu tu của Thầy so với nhiều thầy khác tuy không bằng mà vẫn có kết quả. Thầy nhắc cho tất cả tụi con hiểu rõ, để mỗi đứa tự tạo cho mình một ý chí quyết tâm. Ban Chúc Sự chỉ là những người trợ duyên, còn cái chính là sự quyết tâm của tụi con, đừng để đợi nhắc mới làm, mới tu. Mỗi đứa đã có ý chí, quyết định rồi, tới giờ làm việc của mình, sẵn sàng làm một cách sáng suốt, tỉnh táo.

Khi ngồi thiền tụi con phải tỉnh, phải sáng. Nếu cảm thấy hơi mờ mờ liền chấn chỉnh sáng suốt lên, như vậy mới thắng được hôn trầm. Thiền là phải tỉnh sáng, “tỉnh tỉnh lạng lạng”. Đừng thả trôi yên yên ngồi ngủ. Thường ngày, khi tụi con suy nghĩ lạng xăng thì khó ngủ, khi không nghĩ gì hết ngủ ngon lành. Cũng vậy, ngồi yên quá một lát dễ buồn ngủ. Ngồi hơi yên phải giữ sự tỉnh sáng chớ không phải yên một cách lơ mơ. Tỉnh sáng mới có lợi ích, còn yên rồi gục lên gục xuống là đi trong hang quỷ. Cho nên tu phải cương quyết, không lồi thối, chần chừ.

Đó là ý nghĩa Thầy nhắc, tụi con phải nỗ lực, cố gắng. Đừng nên làm chỉ để làm, làm là phải có kết quả, ngồi thiền giờ nào ra giờ ấy, không phải ngồi thả trôi. Tụi con có bệnh đó không? Thầy nhắc tụi con phải nhớ, giờ nào cho xứng đáng giờ đó, giờ tụng kinh ra giờ tụng kinh, giờ tọa thiền xứng đáng giờ tọa thiền, thì sự tu hành của tụi con sẽ có kết quả chắc chắn không nghi ngờ. Đó là lời nhắc nhở hôm nay.

*Ngày 28-8 nhuận Át Hợi (21-10-1995)*

**T**hỉnh nguyện là ai có lỗi tự biết ra sám hối. Từ lỗi nặng đến lỗi nhẹ đều thành tâm sám hối chữa lỗi. Đó là điều hay của chúng.

Hôm nay Thầy nói vấn đề hơi khó hiểu một chút. Tụi con học kinh Kim Cang rồi, Thầy nhắc một điểm này trong kinh Kim Cang cho tụi con nhớ. Sau khi Đức Phật trả lời về an trụ tâm rồi, Ngài trả lời về hàng phục tâm. Phật dạy đưa chín loài từ thai sanh, thấp sanh, đến hữu sắc, vô sắc, hữu tướng, vô tướng... vào vô dư Niết bàn mà không thấy có chúng sanh nào được diệt độ. Tại sao không thấy có chúng sanh được diệt độ? Thật ra tất cả chúng sanh đều không thật, chỉ là bóng dáng từ nội tâm dấy khởi.

Ở đây Thầy nói một khía cạnh khác hơn. Nếu thấy không có một chúng sanh nào thật được diệt độ, vậy mình thấy mình có thật hay không? Nếu chúng sanh không thật tức mình cũng không

thật. Đó là ý nghĩa Phật dạy trong kinh Kim Cang. Chúng sanh có bốn tướng: ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. Bốn tướng đó làm cho chúng ta không đạt được chỗ cứu cánh Niết bàn.

Số một là ngã. Ngã là gì? Là ta, đó là ngọn núi to, ngăn trở chúng ta trên con đường đến Niết bàn. Bởi vậy, khi tu tụi con thấy kinh Phật, giáo lý Phật chủ yếu là dẹp cái ngã, nên nói thuyết vô ngã. Nếu còn bám chắc vào ngã thì con đường giải thoát bị ngưng trệ.

Cái ngã hiện giờ chúng ta chấp là thân này. Thân này có quý không? Nó không có gì quý hết, chỉ là một khối da thịt nhớp nhúa, nay sanh chúng này, mai trở tật kia, rối loạn toi bời, luôn luôn chực tan rã. Như vậy có gì là thật? Đã không thật mà cứ thấy ta đây là quý. Thèm ăn món ngon này, thích nghe tiếng nhạc kia, chỉ để thỏa mãn cái thân. Chúng ta nghĩ nó thật là mình nên cứ phải nô lệ vào nó, chạy theo sự đòi hỏi của nó, gọi đó là hạnh phúc, thỏa mãn.

Ví dụ tụi con được ăn bánh xèo, hai ba tháng sau không ăn thì thấy thèm. Tụi con tưởng tượng



được ăn một bữa bánh xèo sẽ hết thèm. Nhưng ăn rồi vài tháng sau cũng muốn ăn nữa, đâu có hết thèm. Như vậy làm sao thỏa mãn hoàn toàn được! Ở đây lâu lâu tụi con muốn ăn chè trôi nước. Giả sử bữa đó phần mỗi người bốn viên mà mình được sáu viên, sau đó có còn thèm ăn nữa không? Thật ra lúc đó không còn thích ăn, ngán ngược ngán xuôi, nhưng vài tháng nữa lại thấy thèm.

Như vậy, con người không bao giờ thỏa mãn, nếu được rồi thời gian sau cũng đòi nữa. Nó đòi đủ thứ. Nên ai chạy theo những nhu cầu đòi hỏi của cơ thể này sẽ không được an ổn. Được cái này lại đòi cái kia không dừng. Cả một cuộc đời loay hoay tới chết không bao giờ được thỏa mãn.

Sở dĩ người ta giành nhau từng món ăn ngon, từng hình sắc đẹp đẽ... cũng do chấp chặt vào thân cho là mình, nên cái gì thích liền tìm cách thỏa mãn, không được thì sân hận đủ thứ. Với con mắt nhà đạo, những người như vậy gọi là tỉnh hay mê? Ai đuổi theo dục lạc say sưa là kẻ mê, phải không? Tụi con không muốn làm người

mê, nên đi tu, nhưng nếu tụi con đi tu rồi mà còn xem trọng sở thích của người mê thì có đúng với nghĩa tu chưa? Đó là điều tất cả phải thấy rõ.

Chúng ta nhìn tường tận thân này không thật, cái ngã không thật, đó là tỉnh hay mê? Thân không thật thì những nhu cầu bồi đắp cho thân đâu có gì quan trọng. Sở dĩ người ta say mê đuổi theo đòi hỏi của nó là vì thấy thật. Nếu mình biết rõ thân này không thật thì những nhu cầu cũng tạm bợ, không có giá trị lâu dài. Thấy thân không thật nên mọi theo đuổi đều dừng. Như vậy tụi con có tu chưa? Tu là phải thấy nơi mình trước. Còn thấy mình thật, mình quý thì sự đuổi theo bên ngoài làm sao dừng được.

Người ở thế gian chỉ biết có thân này nên họ giành nhau từng món ăn, cái mặc, chỗ ở, có thể họ giết hại nhau nữa. Còn chúng ta tu, biết rõ thân không thật, cái ngã chấp thân cũng không thật, phải không? Như vậy là hữu ngã hay vô ngã? Nếu tụi con thấy vô ngã tường tận thì những cái lôi kéo mình chạy theo ngũ dục hay sáu trần đều dừng. Dừng là chỗ tu căn bản. Chứ nhiều khi

tội con cố gắng ngồi thiền tụng kinh mà không dùng trí tuệ Bát Nhã thấy rõ thân mình không thật, thì tuy tu mà tội lỗi khó dừng được.

Vậy nên phải vận dụng trí tuệ Bát Nhã, thấy thân này không phải là ta, chỉ là một mớ duyên hợp lại, đủ duyên thì còn, hết duyên liền hoại. Nhớ chắc như vậy thì trong cuộc sống tuy mang thân này, làm tất cả bốn phận, nhưng biết rõ nó không thật nên không còn gây tạo tội lỗi. Cho nên Phật chủ trương vô ngã làm gốc.

Kế đây nói về tâm. Tội con cũng như tất cả mọi người, lúc suy nghĩ hay lúc phân biệt phải quấy, tốt xấu, hơn thua đều nói đó là tâm tôi. Nhưng tâm này có thật không? Nó không thật. Như vậy chấp xác thịt này làm mình là không đúng, vì thân tạm bợ hư giả không phải thật. Rồi chấp tâm suy gẫm phân biệt không thật làm mình, vậy mình là thứ hư dối sao? Biết thân tâm không thật, có được vô ngã chưa? Biết rõ như vậy là thức tỉnh, giác ngộ được lý vô ngã. Giác ngộ lý vô ngã thì phiền não không còn dấy động lăng xăng.

Sở dĩ ngày nay chúng ta bị phiền não lăng xăng là vì còn chấp thân và tâm. Chấp suy nghĩ của mình là đúng, mà người khác bảo sai nên tức giận, đôi khi đưa tới thù hận, giết chóc. Vì vậy, chấp vọng tưởng làm mình là một cái họa. Hơn nữa khi khởi niệm phân biệt cái này đẹp sanh tham, cái kia xấu liền ghét... Vậy là tham, sân, si cũng từ phân biệt đấy khởi. Do chấp thân là mình, chúng ta đuổi theo sáu trần, giành giật với người, tạo biết bao tội nghiệp. Chấp tâm phân biệt suy nghĩ là mình cũng tạo nghiệp giận, thương, đố kỵ, thù hận... Đây Phật gọi là chấp ngã, bệnh khổ muôn đời của chúng sanh.

Nên người tu phải sáng suốt, hiểu tường tận điều này. Thân và tâm đều không thật. Nó hư dối thì có gì là ta thật. Đó là chủ trương vô ngã của đạo Phật. Nếu thấy mình không thật tức mọi cái chấp theo đó rã tan. Mọi cái chấp hết thì trên đường tu không có gì chướng ngại, đường Niết bàn bằng phẳng tiến tới một cách dễ dàng.

Trong kinh Viên Giác, Đức Phật dạy Bồ tát Văn Thù: Thế nào là vô minh? Vọng nhận tướng

tứ đại làm thân, chấp cái duyên theo bóng dáng sáu trần làm tâm, đó là vô minh. Chúng ta tu theo Phật, biết nguồn cội của vô minh, gốc rễ của chướng ngại, phiền não, thì phải ráng mà bứng bỏ, trừ dẹp nó.

Ngã không thật thì nhân cũng không. Nếu phá được chấp ngã liền phá được chấp nhân. Nhân tức là người. Do thấy mình thật nên thấy người thật, sanh ra đối chọi, giành giật nhau. Mình và người đều không thật thì có gì đâu để tham lam, giận hờn. Vì nghĩ người thật nên thấy có người dễ thương, dễ ghét, có người đẹp hay xấu... Khởi thương ghét, đẹp xấu... như vậy có phiền não không? Vì chấp cái ngã mình là thật nên thấy ngã người khác cũng thật, đó là lý do khiến cho phiền não luôn quấy nhiễu.

Như vậy, biết thân tâm mình không thật là vô ngã, đối với người cũng không thật là vô nhân. Ngã không thật, nhân không thật thì chúng sanh cũng không thật. Chúng sanh là ai? Là con người, cho đến kiến, sâu... Nhiều người hoặc vật chung hợp lại gọi là chúng sanh. Nhỏ là phe nhóm, lớn

hơn là tập thể, tôn giáo, quốc gia... Chúng sanh không có lỗi, chỉ do chấp nên thành sai. Thấy mình thật, người thật, phe nhóm mình thật, rồi bênh vực phe ta. Phe nhóm mình bị ai ăn hiếp hay bị thiệt thòi mình không vui. Đó là bệnh thâm căn cố đế.

Từ chấp thân, đưa đến chấp người, phe nhóm, tôn giáo, rộng nữa là quốc gia. Chấp chúng sanh cũng là gốc của phiền não. Nếu thấy chúng sanh thật thì phiền não tràn trề. Còn bây giờ, nếu thấy ta không thật, người không thật thì chúng sanh, phe nhóm, hay đảng phái, tôn giáo cũng không thật.

Đến thọ giả, thọ là sống lâu, giả là người, tức là mạng sống con người. Ai cũng mong mình khỏe mạnh sống lâu. Nếu có người coi tướng, coi tay nói mình vài hôm nữa chết, liệu có phản ứng không? Mình sẽ cảm thấy sợ hãi nếu tin, ngược lại sẽ phản ứng giận dữ, cho là nói bậy, là trừu rủa. Tại cái gì mà phản ứng như vậy? Tại nghĩ mình sống dai, thọ mạng còn dài, ai nói ngắn lại thì giật mình. Trên thế gian này mọi người sợ cái gì nhất?

- Dạ, sợ chết.

Con người cố bám giữ mạng sống, từ đó mọi lo âu, sợ hãi, sân hận dấy khởi. Vì vậy chấp thọ giả là gốc phiền não. Người ta sợ bệnh hoạn, tai nạn là vì sợ chết. Tất cả ngấm vì mạng sống mà bao nhiêu sợ hãi kéo tới. Vì vậy phải phá luôn ngã, nhân, chúng sanh và thọ mạng, mới hết bị chướng ngại trên đường tu.

Hiểu thấu điều này mới thấy ý nghĩa hết sức thâm trầm, bốn cái chấp đó làm cho chúng ta không giác ngộ được. Vậy nên nói đó là những ngọn núi cao ngăn lối Niết bàn. Cho nên Đức Phật luôn luôn chủ trương vô ngã. Vô ngã được rồi thì trên đường tu không có gì chướng ngại.

Trong kinh Pháp Bảo Đàn, phẩm đầu Lục Tổ Huệ Năng nói về Bát Nhã. Nghĩa là Ngài dạy Bát Nhã là bước đầu tiên. Bởi vì có trí tuệ Bát Nhã thì mọi chướng ngại chúng ta mới qua được. Dù ngồi thiền được lâu, sám hối nhiều, tư cách tốt mà cái ngã chưa bỏ thì trên đường tu vẫn chướng như thường. Nên cái chướng quan trọng là chướng chấp ngã.

Tất cả chúng ta phải thấy cho tường tận. Thân, tâm sanh diệt này đều là ảo ảnh, hư dối, không thật, chỉ tồn tại một giai đoạn rồi bại hoại. Chúng ta phải đi sâu, tìm cho được cái chân thật của mình. Nhưng muốn thấy được chỗ chân thật, trước phải thấy cái hư dối. Nếu chấp thân và tâm phân biệt suy nghĩ là thật, đó gọi là vô minh. Tất cả tụi con ở đây tu, đã thoát được vô minh chưa? Tuy tu mà vẫn vô minh. Chưa khỏi vô minh tức còn trong mù tối.

Thấy được thân và tâm phân biệt này hư dối, chính là cái thấy của trí tuệ Bát Nhã. Nếu còn tưởng hai thứ đó thật, là ta, đó là cái thấy của vô minh. Thật như trở bàn tay, đâu có khó, đâu có xa! Cũng thân này bên đây là vô minh, bên kia là trí tuệ. Từ đó chúng ta mới thấy vô minh là phàm phu, tạo nghiệp luân hồi muôn kiếp, trí tuệ là sáng suốt, phá tan nghiệp chướng và đi trên đường giải thoát. Cho nên giác ngộ rồi đưa tới giải thoát là như vậy.

Tuy nhiên, sẽ có nhiều người hỏi rằng: “Mình không thật, người không thật, cái gì cũng không



thật, vậy còn cái gì?”- Còn cái biết tất cả không thật. Nếu không có cái biết đó thì ai biết tất cả không thật phải không? Như vậy rõ ràng quá, đừng lo mất.

Tui con thấy ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả không thật, đó là trí tuệ Bát Nhã. Khi chúng ta thấy tất cả không thật, trí Bát Nhã liền hiện tiền, đó là giác ngộ, giải thoát. Bởi vậy Lục Tổ lúc nghe giảng kinh Kim Cang, Ngài liền bừng ngộ. Khi chúng ta nhận ra tất cả hư dối, không còn dính mắc nữa thì cái chân thật hiện tiền. Vì vậy Ngài nói: “Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt, đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ...”.

Đây là trọng tâm sự tu. Tu thiền mà thiếu trí tuệ cũng trở ngại nhiều. Cho nên Ngũ Tổ giảng kinh Kim Cang là gốc tu thiền, và bài giảng đầu của Lục Tổ là bài Bát Nhã. Phá được bốn tướng, chúng ta mới bước vào cửa Niết bàn, mới thấy được cái chân thật. Trong Bát Nhã không bao giờ nêu chỗ thật, chỉ nói cái giả thôi, nhưng khi nhận biết tất cả đều là giả, cái nhận biết đó

có nằm trong hư giả không? Đó là ngậm chỉ, là chỗ khéo của kinh Bát Nhã. Vậy mới thấy ý kinh rất thâm trầm, trên đường tu chúng ta nếu không nắm vững được những điều này dễ bị thối chuyển.

Chúng ta tu bước đầu là phải thấy cho tường tận, đúng với lẽ thật, từ đó mới dễ tiến lên, thoát khỏi những cái chướng. Còn nếu chúng ta không thấy được như vậy, tu thì tu mà chướng vẫn tràn trề. Bởi vì còn thấy mình thật, thấy có ngã, cái gì trái ý mình, trái với sự ham muốn của thân liền bực bội, rồi trở thành chướng đạo.

Như vậy, khi tu chúng ta phải nắm vững cái gốc này, phải sống bằng trí tuệ Bát Nhã để xóa bỏ bốn tướng, sạch các chướng muôn đời của mình, bản ngã tan biến, chỉ còn một cái chân thật thôi. Được vậy, đường giải thoát không xa. Đó là lời nhắc nhở của Thầy, mong tất cả cố gắng thực hiện.

### Ngày 13-9 Ất Hợi (5-11-1995)

Hôm nay trong chúng những người có lỗi đều tự thấy, ra sám hối, đó là điều tốt. Kể từ đây về sau, phần công tác xây dựng nặng đã hết rồi, chỉ còn công tác lật vạt, toàn chúng nên làm việc đúng giờ, theo thời khoá đàn hoàng để giờ giấc tu hành không thiếu.

Bây giờ Thầy nhắc nhở thêm. Tội con trong khi tu, nhiều đũa hay than gặp chướng ngại. Vậy chướng có mấy thứ? Có ba: báo chướng, nghiệp chướng và phiền não chướng. Báo chướng là thân bệnh. Nghiệp chướng là tập khí nhiều đời còn sót lại mình phải vượt qua. Còn phiền não chướng là do những lời hơn thua, phải quấy với nhau rồi sanh ra bực bội.

Ba thứ chướng đó, tội con phải thắng hết. Phiền não chướng dễ thắng nhất, phải không? Nhưng ở đây tội con đã thắng trọn vẹn chưa? Dễ

lắm, ai nói trái tai gì cũng bỏ qua, thấy người đó có vẻ khinh mình, cũng bỏ qua. Chỉ vì bỏ qua không được thành phiền não. Vì vậy tu là phải khéo buông xả, đừng chấp, lòng mình sẽ an nhiên thanh tịnh. Đó là thắng được phiền não chướng.

Nghiệp chướng là thói quen cũ, không phải chỉ riêng đời này mà có ở nhiều đời trước. Thí dụ như Thầy hồi xưa, ngồi chơi có cái tật hay bắt tréo chân. Khi ở Ấn Quang, Thầy ngồi chơi với huynh đệ, có ông Phật tử vô thấy nói: “Thầy tu sao ngồi tréo nguẩy?” Người ta phê bình ngồi như vậy không phải tư cách của người tu. Từ đó Thầy mắc cỡ không ngồi vậy nữa, nhưng lâu lâu quên cũng tréo chân ngồi.

Đó là những thói quen không phải chỉ ở đời này mà từ đời nào đó còn sót lại. Nếu mình nhớ thì sửa, khi quên lại mắc kẹt. Có những lúc quên, chúng ta làm mà không để ý, người khác thấy chướng mới nhắc cho, mình biết rồi phải sửa. Nghiệp chướng trong đời này, cái gì mới gây tạo thì mình nhớ nên ráng tránh, còn những thói quen đời trước, do quên nên làm thật tự nhiên. Vì vậy, nghiệp chướng rất khó trị.

Báo chướng càng khó hơn. Thật ra người tu hành tinh tấn mấy đi nữa, đến khi gặp bệnh hoạn cũng hơi chán nản, bệnh hoạn là báo chướng. Nếu bệnh hoạn mà không chán không nản tức thắng được báo chướng.

Trên đường tu ai cũng bị ba chướng này: phiền não, nghiệp và báo chướng. Vậy ở đây tụi con ráng, không có duyên bên ngoài nên phiền não vì bị chửi mắng không có; còn lời qua tiếng lại thì phải khéo tu, bỏ qua hết để thắng phiền não chướng. Đối với nghiệp chướng, khi nào mình lỡ làm điều gì sai mà không lưu tâm lưu ý, có ai nhắc phải sám hối. Đó là tập khí nhiều đời chứ không phải mới. Còn báo chướng tụi con phải gan dạ mới vượt qua được.

Ba cái chướng qua được rồi, tụi con sẽ tiến đến gần con đường đạo và đạt đạo không nghi ngờ. Muốn đời tu của mình đi tới chỗ cứu cánh, tụi con phải ráng vượt qua ba chướng đó. Đứa nào biết khéo, biết khôn thì tu để dẹp phiền não, dẹp nghiệp chướng, dẹp báo chướng; chứ không phải tu là nuôi dưỡng phiền não, tập khí, và nuôi dưỡng thân này rồi làm chướng đạo.

Đó là ba điều Thầy nhắc, tất cả tụi con nhớ để ứng dụng tu, có lợi cho mình và cho nhiều người.

*Ngày 28-9 Át Hợi (20-11-1995)*

Hôm nay Thầy nhắc tụi con một điều. Ở thiền viện tụi con ý thức rõ nơi này tu nhiều chứ không phải học nhiều, cũng không giao thiệp nhiều như những nơi khác. Đã đặt nặng tu nhiều thì ở đây tụi con nên tập tính ngay thẳng thật thà. Đức tính này giúp tụi con có đầy đủ phước và đức nên tụi con dễ tu, dễ tiến. Nếu thiếu ngay thẳng thật thà, trên đường tu sẽ gặp chướng, lại còn tập cho mình nhiễm thói thế tục.

Tụi con thấy những người làm trong ngành ngoại giao cần phải bật thiệp, nói năng khôn khéo. Nếu ai tiếp xúc với bạn hàng cũng phải khéo xã giao, chiều chuộng để được lòng khách, phải khéo lựa lời nên nói không được chơn thật. Còn chúng ta ở trong giới tu hành thì khác, nên

thật thà chất phác. Người tu nói ngay thẳng, thật thà, có ai chê ngu không? Mình gốc ghếch quá người ta mới chê ngu, còn mình ngay thẳng thật thà, không ai chê ngu hết. Chính cái đó là để tu, lại tăng trưởng công đức.

Thật thà không chỉ ở ngôn ngữ mà cả nơi hành động nữa. Như Thầy thường nhắc, ở đây mỗi đứa được chùng ấy bộ đồ ngắn, áo tràng, y hậu và những vật dụng của thiền viện cho tụi con xài. Nếu tụi con thật thà thì cho bao nhiêu xài bấy nhiêu, không tìm kiếm cách này cách kia để có thêm, vì kiếm thêm là mưu mẹo, thiếu thật thà, phải vậy không?

Điều Thầy vừa nhắc e rằng trong đây còn mắc kẹt nhiều lắm. Tụi con đừng thèm thềm một thứ gì, dù chỉ một miếng vải cũng không, cho bao nhiêu xài bấy nhiêu thôi. Tụi con nhớ trong luật Phật dạy, Tỳ kheo Tăng thì ba y một bình bát, Tỳ kheo Ni năm y một bình bát. Phật cho bao nhiêu giữ bấy nhiêu không kiếm thêm. Ở đây Thầy cho tụi con nhiều hơn, ngoài y, áo ra, những đồ lặt vặt cũng có nữa, như vậy đâu phải thiếu. Cho nên nếu có ai cho cái gì đều giao qua chúng

hết, không lãnh một món nào, đó mới gọi là thật thà. Nếu có cái gì hơn và khác với huynh đệ là không thật thà. Người khéo giấu giếm, khéo che đậy để có cái khác hơn thiên hạ không đủ tư cách làm thiền sinh Trúc Lâm.

Tụi con ở đây, khi áo rách không còn xài được thì đem đến Tri sự đổi, còn rách ít nên vá lại mặc. Thầy thấy có mấy đứa mặc áo vá cũng hay hay. Người tu mặc đồ rách dễ thương lắm, còn người tu mặc đồ đẹp là thích hợp hay thấy sang? Người xưa tự xưng mình là bần đạo, nghĩa là ông thầy nghèo, chứ không có ai xưng là phú tăng.

Trong Chứng Đạo Ca có câu:

*Cùng Thích tử, khẩu xưng bần  
Thật thị thân bần đạo bất bần  
Bần tắc thân thường phi lữ hạt  
Đạo tắc tâm tàng vô giá trân.*

Nghĩa là:

*Cùng Thích tử, miệng xưng nghèo  
Thực là thân nghèo đạo chẳng nghèo  
Nghèo vì thân thường mặc áo vá  
Đạo ắt lòng mang vô giá châu.*



Những câu đó đẹp làm sao! Thân nghèo là mặc áo vá. Bây giờ y không chằm vá nhưng mấy cái áo mặc đi lao động rách vá lại coi cũng dễ thương. Còn tu mà sang quá, đẹp quá là trái với bản ý của mình. Nhiều khi Phật tử cho Thầy đồ sang quá, Thầy mặc cũng mắc cỡ. Thầy đòi mặc áo rách mà không ai cho, chứ người tu mặc áo rách mới hợp “thân thường phi lữ hạt”.

Chỉ cần tâm mình chứa được hòn ngọc vô giá, đó mới là cái giàu của người tu. Có nhiều đồ đạc, của cải là giàu thế gian, trái với đạo. Đạo đức là nghèo về thân mà giàu tâm, tâm luôn chứa một hòn ngọc vô giá. Vậy tụi con phải nhớ, sống nghèo là nếp tốt của người tu, còn sống sang quá e không hay.

Như người ta ở ngoài có tiền là sắm chiếc xe tốt tốt để đi, phải không? Xe Thầy cũng tốt mà là của mượn chứ không phải của Thầy. Thầy chưa từng mua xe hơi, toàn đồ người ta cho. Như hồi ở Thường Chiếu, ông Toàn Thiện cúng chiếc xe Ladalat để chở đồ, sau này chú Thông Giải về, mua chiếc xe cũ đỏ đỏ. Trên đây không có xe, gia đình Hồng Đức cúng chiếc xe cũ hiện đang xài.

Thầy chưa từng bỏ tiền ra mua một chiếc xe nào cả. Nếu có tốt là do người ta cúng, chứ Thầy không dám sắm vì sợ việc làm của mình tổn phước. Mỗi khi Thầy xài hoặc sắm cái gì hao tốn của Tam Bảo, Thầy không vui.

Tất cả cái gì Thầy có là của Phật tử cúng, một là để nuôi Tăng Ni tu hành, hai là xây dựng lại các ngôi già lam, còn phần thứ ba là giúp cho những người nghèo khổ như ở Tuệ Tĩnh đường. Đời Thầy chỉ có bấy nhiêu đó. Còn chuyện ăn mặc sang là do thí chủ cho, không mặc họ buồn, buộc lòng phải mặc. Mặc chưa rách cái này, họ lại cho cái khác, thành ra mặc đồ mới hoài.

Thật ra Thầy thấy mặc áo rách dễ thương lắm! Tụi con ở đây không đi đâu, cũng không có tiếp khách, nếu áo rách chút ít vá lại mặc thì thêm đạo vị, đâu có sao! Ngoài ra, giày dép, tất vớ, tất cả đồ hư rách, đem lại Tri sự đổi đồ mới cho. Như vậy là quá tốt. Ở đây tạo duyên cho tụi con không phải lo đói rách thiếu thốn, tất cả tụi con yên lòng.

Người giữ kho cũng không có quyền xài nhiều hơn tụi con. Người đó phải chịu cực, vừa lo tu cho

mình, vừa phải giữ đồ đạc cho huynh đệ. Như vậy, tụi con chỉ yên ổn ngồi tu, đừng bận bịu suy nghĩ, tính toán, suy nghĩ tính toán càng thêm rối loạn, ngồi tu không yên. Thầy cố tình tạo đủ duyên cho tụi con yên tu mà trái lại tụi con cố tình tạo duyên bất an. Như vậy tụi con làm ngược lại điều Thầy muốn. Vậy phải ráng thật thà, cho bao nhiêu thì xài bấy nhiêu, hư rách đem lại Tri sự đổi.

Đó là nói tụi con thật thà về mặt đồ dùng. Còn về tiền bạc, nếu tụi con đi đâu, Thủ bổn đưa tiền cho, tụi con xài cái gì đáng, những thứ không quan trọng bớt xài, còn bao nhiêu đem về trình Thủ bổn, xin hoàn lại chúng. Nếu còn dư mà cố giữ là tham, là phạm giới thứ mười, không tốt. Giới thứ mười chỉ cho phép mình giữ tiền cho chúng, hay khi đi đâu cần có tiền trao đổi qua lại, chứ không được cất riêng. Hơn nữa, có tiền trong túi thì muốn mua sắm cái này cái kia, thêm cái họa loạn tâm, lại thiếu lục hòa.

Bởi vậy, nếu tụi con thật thà thì chúng xài bao nhiêu mình xài bấy nhiêu, cái gì hư rách đem đi đổi, không nghĩ thêm cũng không nghĩ bớt. Muốn thêm dù một vật nhỏ xíu cũng không

nên, phải biết tự hổ thẹn. Còn bớt là vì nghĩ mình có nhiều quá, huynh đệ thiếu, muốn chia cho, cái bớt đó cũng bất hợp pháp. Ở đây không thêm cũng không bớt, có bao nhiêu xài bấy nhiêu để yên ổn tu hành. Giá trị của tụi con không phải nơi của cải nhiều mà do đạo đức thâm hậu, đó mới là chân thật.

Bởi vậy tụi con nên đem hết tâm tư dồn vào một việc tu thôi, không lo nghĩ gì về vật chất bên ngoài. Được như vậy thì đức tính chân thật, ngay thẳng nơi tụi con sẽ thành tựu.

*Ngày 13-10 Ất Hợi (4-12-1995)*

Hôm nay Thầy nhắc nhở toàn chúng những điều cần thiết. Tụi con phải tập có ý chí mãnh liệt. Muốn có ý chí mãnh liệt phải giữ những điều rất bình thường. Hồi xưa lúc còn nhỏ, Thầy có đọc một quyển sách nói về luyện chí. Trong đó họ dặn mỗi ngày mình chỉ viết năm dòng nhật ký, làm

sao suốt một tháng không thiếu ngày nào, đó là có ý chí. Việc này dễ hay khó? Một ngày chỉ viết có năm dòng thôi, hết sức dễ, mà một tháng chưa chắc gì đủ. Tại sao vậy? Vì khi hứng viết cả tờ, khi không hứng bỏ quên mất. Không có chừng mực, điều độ là không có ý chí. Người có ý chí luôn làm việc có chừng mực và điều độ.

Khi học được vậy Thầy thấy phải làm cho được những gì để lập chí. Thầy thường nói với tụi con, lúc ở Phật học đường, còn là tăng sinh, Thầy không tu hơn huynh đệ chút nào, cũng không học hơn. Nghĩa là tới giờ tụng kinh Thầy tụng kinh, giờ học Thầy học, giờ ngủ Thầy tắt đèn ngủ, không thức thêm. Khi thức chúng, nghe kiếng Thầy chỗi dậy liền, không nán thêm một phút nào, bây giờ già cũng không thay đổi, dù có mệt cũng dậy, đã thành thói quen.

Nhờ đều đặn bền chí mà Thầy có sức chịu đựng dù gặp hoàn cảnh dễ hay khó. Nếu tụi con không tập như vậy, lúc thuận làm hăng say, lúc nghịch lại chán nản, thì chẳng có việc gì làm đến nơi đến chốn được. Trong cuộc sống này, không có

công việc nào luôn xuôi chèo thuận gió. Có khi thuận, khi nghịch, lúc hài lòng, lúc bực bội trái ý, cho nên phải tập dù ở hoàn cảnh nào mình cũng giữ đều đặn bên bỉ trước sau như một. Đó là điều hết sức khó, thấy thì thường mà làm được không phải dễ.

Tụi con gắng tập làm sao trong sự tu học, cũng như giờ tụng kinh, quá đường..., giờ nào đúng giờ đó, không cần đi sớm cũng không đi trễ. Giữ đều đều như vậy là rất tốt, lâu ngày tụi con trở thành người đứng đắn đàng hoàng, có mực thước, còn làm việc vô chừng hoài trở thành không có nề nếp, không hay. Ngày nay tụi con còn là thiền sinh ở thiền viện, ngày sau sẽ làm thầy người. Làm thầy mà không có ý chí, không điều độ, chừng mực thì người học không có duyên tốt để tiến lên. Đó là lỗi chiệt thời cho bản thân mình, lại thêm cái lỗi hướng dẫn người sau không có kết quả.

Tụi con ngay bây giờ phải tập, tới giờ tụng kinh lên tụng kinh, giờ ăn cơm đi ăn cơm, giờ nào đúng giờ đó. Không phải giờ kia quan trọng, giờ này coi thường, mà giờ nào cũng là giờ quan trọng

hết. Thầy bây giờ tuy già rồi nhưng đi đâu Thầy cũng đúng giờ, luôn luôn chuẩn bị sẵn sàng trước. Đó là Thầy tập lâu rồi thành quen.

Ngày nay tụi con còn nhỏ nên tập sống chừng mực, điều độ, đừng để sai chạy. Như Thầy sáng nào ngồi thiền rồi cũng ra tập thể dục không bỏ, tối xả thiền xong tập lộc lô đều đặn, nhờ vậy Thầy ít bệnh. Tụi con nhiều khi trong người khỏe thì sốt sáng, còn trong người mệt lặn qua trở lại muốn nằm, đó là giải đãi, nên tới giờ tụng kinh đi trễ. Bệnh trễ nải sau thành thói quen, rồi dần dần thiếu tinh tấn, không có đức độ. Mình không tinh tấn sau này làm sao dạy đệ tử tinh tấn được. Bởi vậy tụi con phải sáng suốt, sống điều độ, chừng mực, đừng nên khi thặng khi giáng không tốt, đó là Thầy nhắc điều thứ nhất.

Điều thứ hai là ở đây Thầy muốn tạo duyên cho tụi con giữ được mười giới cấm của Sa di. Tụi con đa số là Tỳ kheo, Thức xoa rồi nhưng Thầy chỉ dạy tụi con giữ giới Sa di thôi. Sa di có hai giới mà trong chúng coi thường: giới ăn phi thời và giới nói dối.

Nhiều khi chia bữa lỡ gần tới giờ cơm, tụi con muốn để dành chiều ăn, như vậy là phi thời. Tuy điều này nhỏ, nghĩ đó là phần của mình, ăn lúc nào cũng được, nhưng Thầy bảo tụi con ráng giữ mười giới, tụi con phải cẩn thận tối đa. Món gì ăn được giải quyết liền, đừng để dành chiều. Giả sử chiều còn thức ăn, tụi con vẫn giữ giới không ăn. Ngày nay là thiên sinh giữ được giới như vậy, mai sau tụi con làm thầy, dạy đệ tử giữ giới mới nên. Nếu chiều mình ăn, biểu nó giữ giới nó đâu thềm giữ, rớt cuộc thầy trò như nhau.

Nên tụi con tập ngay từ bây giờ, đúng giờ thì ăn, qua giờ không ăn, tập như vậy cho quen. Mới nghe như cố chấp nhưng chính cái đó là gương mẫu cho người sau. Nhất là ở đây, trong nội quy Thầy dạy như vậy mà tụi con để dành đồ bữa lỡ chiều ăn, nếu khách tới thấy mấy cô ăn chiều, họ nghĩ sao? Trong Thanh quy tối thiểu giữ được mười giới, bây giờ mấy cô chỉ giữ được chín giới, bỏ hết một giới. Đó là tụi con hơi khinh thường, khinh thường như vậy không tốt.

Phần ăn tụi con, nếu không muốn ăn, đem chia người khác, không được ăn sai buổi. Cho nên



tất cả phải dè dặt. Tất cả ráng giữ gìn thì giá trị của mình tăng lên, người chung quanh thấy cũng nể. Nếu mình nói chiều không ăn, đến khi có thức ăn chị em kéo ra lai rai với nhau, như vậy người ta sẽ cười mình không có tinh thần giữ giới. Giới khinh mà coi thường quen rồi, thì giới trọng mình cũng coi thường. Cho nên khi đã quyết tâm giữ giới, dù giới khinh mình cũng ráng giữ cho tròn.

Trong Thanh quy, Thầy ghi giữ tròn mười giới làm căn bản, còn những giới trên nữa thì giữ bao nhiêu tốt bấy nhiêu, điều kiện nào giữ không được đành phải chịu. Thí dụ như trong Tỳ kheo, những giới về y, bát... chúng ta không thể thực hiện thì đâu có giữ được. Cho nên mấy giới có thể giữ được mình phải ráng giữ.

Ở đây chiều và tối ngồi thiền. Chiều ngồi thiền nên sự tiêu hoá hơi chậm, không cảm thấy đói. Buổi tối cũng ngồi thiền, nếu chiều mình ăn nữa sẽ làm trở ngại cho việc ngồi thiền, một là nghe bụng nặng, hai là sanh buồn ngủ. Bởi vậy người tu thiền buổi chiều ăn uống hết sức đơn giản nhẹ nhàng, để cho sự tu hành không bị trở

ngại, cũng vừa giữ đúng giới luật, tránh tội coi thường giới. Vậy nên giả sử chiều còn dư thức ăn, chúng ta cũng không ăn, chỉ uống một ít bột vừa phải, nhẹ nhàng, giữ sức khoẻ đủ để tu, đừng vì sự ăn uống làm người ta chê cười. Tội con ráng tập tôn trọng giới luật, dù giới nhỏ mình cũng quý, giữ gìn.

Ở đây Thầy nói như vậy, đến khi tội con về T.C. thấy chiều ăn như thường, sẽ thắc mắc: “Sao ở T.C. Thầy không rầy mà ở đây Thầy rầy?”.

Tội con nhớ câu chuyện ông Sa di bị lỗi ăn trộm mùi hương hoa sen không? Ông Sa di thắc mắc, sao mấy cô gái nhảy xuống hồ nhỏ ngó sen làm tan nát cả hồ sen mà ông Thần không quở, còn mình đi ngang ngửi hương hoa một chút lại bị quở? Ông Thần nói rằng: Ví như một người mặc áo trắng, chỉ dính một đốm mực mọi người đều thấy. Còn người mặc áo đen dù dính cả chục đốm mực cũng không ai để ý tới.

Ở đây cũng vậy, Trúc Lâm được danh tiếng tốt là nơi tu hành thanh tịnh, giữ giới luật đàng hoàng, nếu mình phạm một giới nhỏ không đáng,

cũng bị người ta đánh giá. Còn những nơi kia, buổi chiều phải làm lụng nên có lý do để ăn chiều, họ phạm ít ai để ý. Ở đây mình tôn trọng giờ tu, mong có đủ thì giờ để cố gắng nhiếp niệm, tất nhiên giới luật mình cũng ráng giữ cho thanh tịnh theo, cả hai bên đầy đủ như vậy là tốt.

Vì vậy, Thầy nhắc nhở toàn chúng, mỗi người phải tự kiểm điểm, tự thúc liễm mình, những điều không hay ráng giữ đừng để xảy ra, sao cho tập thể mình ai đến cũng đều quý mến, như vậy mới có giá trị. Hiện tại có giá trị thì mai kia Thầy tịch rồi, tụi con mới đủ tư cách ra lãnh đạo, mọi người trông đợi, tin tưởng. Nếu bây giờ tụi con không cố gắng, mai kia ra người ta coi thường, coi thường thì Phật sự rất khó làm. Vì vậy Thầy mong tất cả đều cố gắng, gìn giữ giới luật cho được thanh tịnh.

Thứ hai là giới nói dối. Nhiều người nghĩ rằng nói gạt chơi không sao, nên coi thường giới nói dối. Hậu quả đáng buồn là trong chùa nói dối nhiều quá. Tụi con có không?

- Dạ, có.

Như trong chùa tiền đầy túi, mà Phật tử tới lại than trong chúng thiếu thốn đủ thứ. Hoặc vì quyền lợi gì đó mà nói sai sự thật, đó là nói dối. Người ta hay gọi là thiện xảo phương tiện, nhưng cứ thiện xảo như vậy lâu ngày thành nói dối khá nhiều.

Như gia đình nọ có đứa con sắp thi tú tài, có một ông thầy bảo: “Đem tên nó lại đây, Thầy cầu nguyện giùm cho”. Họ nghe ham quá đem tên lại nhờ cầu nguyện. Thầy ở gần nên biết ông thầy đó không siêng. Đến khi họ về, Thầy nói với ông: “Sao không cầu nguyện cho họ?”. Ông trả lời: “Nói cho vui chứ rảnh đâu mà cầu!”. Như vậy có phải là nói dối không? Nói cho được lòng người mà không làm gì hết, đó là nói dối. Nếu nó rớt, nói thầy có cầu mà tại nó học dở; còn nó thi đậu là nhờ thầy cầu đó, chuyện này cúng cho thầy kha khá. Đó là lập công khéo léo mà không có công gì hết.

Vì vậy trong nhà đạo phải tập nói năng thật thà, đúng Phật pháp, cái gì có nói có, không nói không, cái gì làm được thì nói làm được, làm không được nói làm không được, đừng đánh lừa

thiên hạ không tốt. Vì trong chùa cái xảo ngụỵ đó hơi nhiều nên Thầy dạy tụi con phải ráng thật thà.

Tụi con thấy có khi nào Thầy than với Phật tử Thầy thiếu cái gì đâu. Bởi vậy người ta nói Thầy giàu. Nhờ người ta nói Thầy giàu nên Thầy giàu luôn, chứ mình than nghèo suốt kiếp cũng nghèo. Vì vậy mình thật thà chẳng thiệt thòi gì, còn xảo ngụỵ lừa gạt thiên hạ rồi cũng không tới đâu, lại mang tội điều ngoa xảo trá. Đó là điều cần thiết cho cuộc sống tu sĩ.

Thầy nhắc thêm một điều nữa. Bây giờ trời sắp sang đông, hơi lạnh, giờ ngồi thiền, tụi con đóng cửa phía có gió, còn bên không gió nên mở ra. Thuở xưa Đức Phật ngồi thiền trong rừng, dưới cội cây hoặc trong đình miếu có kín đáo gì đâu, chính nhờ khí hậu mát mẻ, tinh thần sáng khoái người ta dễ đạt đạo. Đức Phật ngồi dưới cội Bồ Đề, Ngài đã đạt đạo, còn tụi con nếu đóng cửa hết, ngồi trong đó ngộp, bực bội, không thoải mái làm sao mà đạt đạo? Cho nên chỉ đóng cửa bên gió là đủ ấm rồi.

Thầy ở đằng thất có một mình, đầu hôm hay buổi khuya Thầy ngồi thiền vẫn mở một cánh cửa sổ. Còn ở đây có một khoảng không gian này mà bấy nhiêu người, đâu có đủ không khí. Người này thở ra người kia hít vào, không sáng khoái thì tâm hồn làm sao sáng suốt được? Vậy nếu có hơi lạnh, tụi con ráng chịu, đừng tự ý đóng hết cửa. Ai cũng phải tôn trọng cái lợi chung, tụi con chỉ đóng một phía gió thôi.

Những vị sư Tây Tạng ở xứ lạnh gấp mấy lần mình mà họ ngồi ngoài trời, còn cởi áo nữa. Mình ở đây hai, ba lớp áo vẫn còn than lạnh thì đạo lực quá yếu. Ráng tập điều hòa đừng để lạnh hay nóng quá sanh bực bội khó tu. Đó là những kinh nghiệm nhắc cho tụi con biết.





**câu  
chuyện  
buổi  
chiều**







Thầy đi ra ngoài nhà khách, thấy một người Mỹ đứng với một chú sinh viên. Đó là cô giáo dạy Anh Văn ở trường Đại học Đà Lạt, nó thưa:

- Thưa Thầy, con muốn hỏi thiền.

Thầy dẫn vô nhà khách nói chuyện. Nó đạo Tin Lành, nói tiếng Việt khá, qua đây một năm rồi, giờ muốn học thiền.

Nó hỏi:

- Thiền là sao?

Thầy nói:

- Thiền không cần giải nghĩa, thiền là quay lại tìm hiểu con người mình đúng như thật. Trước hết phải biết rõ thân này. Thân này thật không? Thân này do duyên hợp, nói thực tế là do bốn

thứ đất, nước, gió, lửa hợp thành. Chất cứng là đất, chất ướt là nước, động là gió, ấm là lửa. Bốn thứ đó bên trong, muốn cho nó tồn tại lâu dài phải nhờ bốn thứ bên ngoài: hít vô là mượn không khí trời đất, thở ra là trả; rồi ăn uống vô, trả ra... Tất cả cái đó mượn rồi trả, nếu mượn không trả được thì chết. Như vậy mạng sống này là thực hay giả? Nếu thực ắt không phải mượn, nếu đã mượn tức không phải thực. Vậy biết khái quát thân này là vay mượn.

Thầy hỏi nó có đồng ý vậy không? Nó đồng ý. Thầy giải thích tiếp:

- Đó là biết về thân. Còn về tâm (nó cũng biết chữ tâm nữa), người thế gian nhận cái suy nghĩ phân biệt, khôn dại, phải quấy là tâm. Bởi nghĩ chúng là tâm mình, chấp cái suy nghĩ của mình là đúng nên ai nghĩ khác cho là sai hoặc ai đồng ý với mình thì thích, ai phản đối liền giận. Nhưng cái nghĩ có phải là mình chưa? Mình nghĩ hơn thua phải quấy cả trăm thứ, cái nào là mình? Chẳng lẽ mình là trăm thứ đó?

Thầy hỏi nó:

- Theo con nghĩ, mình là một hay là nhiều?

- Mình là một.

- Như vậy khi nghĩ cả trăm thứ thì mình ra sao? Cái nghĩ có phải là mình không?

- Không phải!

- Lại có khi mình đang ngồi chơi, không nghĩ gì cả, nếu cái nghĩ là mình thì khi không nghĩ không có mình sao? Như vậy, một là khi không suy nghĩ thì cái biết hiện tiền, vì mình hay nghĩ lăng xăng nên cái biết hiện tiền đó bị mờ đi. Hai là các suy nghĩ lăng xăng khi có khi không, còn mình lúc nào cũng hiện hữu, nên cái gì chợt có chợt không, không phải là mình. Thứ ba, nếu cái đang nghĩ là mình, khi quay lại tìm coi nó ở đâu, liền mất tiêu không còn tăm tích. Như vậy nó không có thật, không phải là mình. Qua ba điều trên xác định cái suy nghĩ không phải thực là mình.

Nó chấp nhận. Thầy nói tiếp:

- Cái gì là mình thật? Thí dụ cái gương, nếu có bóng người vật trong gương, chúng ta lo nhìn

bóng quên gương. Khi bóng người, vật không có thì gương hiện tiền. Vì cả trăm thứ bóng che mờ nên không nhớ mặt gương, bao giờ những cái bóng sạch hết thì mặt gương hiện tiền. Cũng như vậy, cái suy nghĩ lăng xăng không phải thật mình, nhưng vì mãi mê theo những cái bóng đó nên quên mất mình. Làm sao cho mọi suy nghĩ dừng lặng, cái thật liền hiện tiền. Như vậy thiền là gì? Thiền là dừng hết những thứ lăng xăng để lòng yên tịnh, nhận ra cái chân thật hiện tiền.

Vậy thiền là trở về cái chân thật của chính mình. Có ba chặng:

Thứ nhất: Biết thân giả tạm này không phải là mình.

Thứ hai: Biết cái suy nghĩ không phải là mình.

Thứ ba: Cái chân thật hiện tiền.

Không chấp vào hai cái giả trên thì cái thật hiện tiền. Như vậy, nói chung người tu Phật, nói riêng người tu thiền cốt nhận chân được lẽ thật về con người. Biết rõ mình, biết mình là cái gì, đó là

biết cái chân thật. Nếu chúng ta không biết mình mà biết tất cả thứ bên ngoài thì cái biết đó trở thành vô nghĩa trên con đường tìm cầu giác ngộ.

Thầy nói vậy nó đồng ý. Tụi con nghe quen thấy dễ hiểu, cô giáo Mỹ đó mới nghe mà cũng hiểu. Thầy dẫn nó đi một vòng chơi, thấy tụi con ngồi thiền, nó nói, khi nào sắp xếp công việc xong sẽ xin vào đây tập tu. Như vậy mới thấy người Tây phương đang muốn học thiền. Nó không trực tiếp hỏi Thầy mà hỏi người bạn dẫn đi: “Bây giờ biết đạo Phật rồi, mình nên đi nhà thờ nữa không?” Chú kia cười mở trả lời: “Đi cứ đi, còn hiểu đạo Phật thì đem ứng dụng sống”.

Ứng dụng tu thiền là khi có vọng tưởng biết có vọng, khi có phiền não tham sân si biết có phiền não, rồi tự sửa đổi. Khi tâm thanh tịnh sáng suốt cũng biết rõ ràng. Bây giờ Thầy dạy Phật tử quy y năm giới, nhờ giữ tròn năm giới đời họ bớt khổ, gia đình và xã hội cũng bớt khổ. Hoặc là dạy cho họ biết nhân quả, trong cuộc sống nhân nào tốt thì làm, nhân nào xấu đừng làm, chắc chắn có kết quả tốt. Đó là lẽ thật.

Chúng ta tu đúng lẽ thật, dạy người khác tu đúng lẽ thật.

Hiện giờ mình tham sân si nhiều là tại sao? Vì mê lầm thấy thân này thật, cho cái suy nghĩ là thật. Chấp hai thứ đó nên giận hờn phiền não cả ngày. Chấp thân thật, ai ăn hiếp liền giận, chấp tâm thật, ai trái ý liền giận. Bây giờ biết thân và tâm không thật thì còn gì giận? Nếu tụi con biết thân tâm không thật, bảo đảm tụi con hết tham sân si. Do thấy không thật nên hết si, hết si tức hết tham, không tham liền hết sân. Tu hành kết quả thực tế rõ ràng như vậy.

Đạo Phật nói sự thật, đem chân lý lại cho con người, chứ không phải chỉ dạy mơ hồ. Như trong Tương Ứng Bộ có câu chuyện:

Một hôm có vị thôn trưởng tới bạch Phật:

- Các vị Bà la môn thờ lửa, khi có tín đồ mệnh chung, thường cử hành nghi lễ để đưa họ về thiên giới. Còn Thế Tôn, bậc A la hán, Chánh Đẳng Giác, có cách nào giúp cho toàn thể chúng sinh thân hoại mạng chung được sinh về cõi lành hay không?

Phật bảo:

- Nay Thôn trưởng, nếu có người quăng tảng đá nặng xuống hồ nước sâu, rồi tụ tập quần chúng đông đảo đến chung quanh cầu nguyện cho tảng đá nổi lên, có được như nguyện không?

- Thưa, không.

- Nếu như có người bình sinh ưa sát sanh, trộm cắp... không từ nan bất cứ tội ác nào. Đến lúc thân hoại mạng chung, người ấy được số đông đến khen ngợi cầu nguyện cho họ được sanh lên cõi trời..., kẻ ấy có được như nguyện chăng?

- Thưa, không.

- Nếu lại có người đem dầu đổ xuống nước. Xong họ tụ tập một số đông người đến chung quanh chấp tay cầu nguyện cho dầu ấy chìm xuống đáy nước, người ấy có thể được như nguyện không?

- Thưa, không.

- Nếu như có người từ bỏ đời sống sát sanh, trộm cắp... không có tâm tham và sân, theo chánh tri kiến. Đến khi thân hoại mạng chung, bị một số đông người chấp tay nguyện rửa cho họ rơi

vào ác đạo, thì người làm lành ấy có rơi vào cõi dữ không?

- Bạch Thế Tôn! Chắc chắn là không rồi.

- Thế thì, ông đã hiểu bằng cách nào Như Lai giúp cho toàn thể chúng sanh, sau khi thân hoại mạng chung được sinh vào cõi lành rồi chứ?

Như vậy, người có nghiệp thiện giống như dầu, dù ai ác ý nguyện rửa họ xuống địa ngục họ cũng không bị xuống; còn người nghiệp ác nặng giống như đá, dù các ông có lòng cầu nguyện cho họ được lên cõi lành cũng không được, họ nhất định bị đọa. Đó là sự thật.

Chúng ta phải nắm vững sự tu hành của mình, rồi đem dạy người ta tu. Người nào tu một chút là đỡ khổ một chút, tu nhiều đỡ khổ nhiều, tu bao nhiêu đỡ khổ bấy nhiêu. Tu mấy chục năm mà phiền não còn nguyên là tu không có kết quả. Phải hiểu tường tận đường lối tu. Thầy thường tìm hiểu lẽ thật chứ không chịu xưa bày nay làm. Tội con phải gắng công thực hiện những lời Phật Tổ dạy cho có kết quả thiết thực, để đời mình chuyển hóa từ người tầm thường thành người đạo



đức. Nếu không cố gắng tu mà cứ chờ chết cầu về chỗ này chỗ kia, thật là mơ hồ.



Hôm qua có mấy vị cư sĩ đến, Thầy nói chuyện đạo lý với họ. Người thế gian thấy thân này thật, người tu thấy thân này không thật, họ hỏi:

- Sao Thầy nói thân này không thật?

Thầy trả lời:

- Thân này do tứ đại hòa hợp, trong đạo Phật gọi là nội tứ đại, ở trong hợp thành thân, chất cứng là đất, ướt là nước, động là gió, nóng là lửa. Do bốn chất đó hợp lại thành, nên thân này không thật. Thân này tự nó hợp lại chưa bảo đảm được cuộc sinh tồn, nên phải mượn tứ đại bên ngoài. Quý vị ngồi đây lỗ mũi đang làm gì? Đang thở. Thở là mượn không khí, hít vô rồi trả ra. Nói ngồi chơi chứ có khi nào chơi đâu, phải

làm việc đều đều. Đến khi nào trả ra không mượn lại được là chết.

Nếu nói thân thật thì không cần mượn, mượn tức không thật. Chúng ta mượn hơi thở vô ra thường xuyên, lát lại mượn tách nước, rồi trả ra, đó là mượn nước; mượn cơm, bánh mì, rồi trả ra, là mượn đất. Như vậy mượn đất nước gió lửa vô rồi trả ra. Cứ vậy cả ngày, suốt đời chỉ có mượn trả. Nói mình sống chứ sự thật là đang vay mượn. Khi ngưng vay mượn là chết. Nếu mượn trả suôn sẻ gọi là an vui hạnh phúc, còn bị trục trặc thì chở đi bệnh viện, như đem vô mà không trả ra được có chở đi cấp cứu không? Như vậy mạng sống con người, chẳng qua là vay mượn, mà vay mượn làm sao thật được.

Bởi vậy người tu Phật phải có trí tuệ thấy được lẽ thật của thân này là vay mượn tạm bợ nên không cố chấp, không cố chấp nên không tham ăn tham mặc... Do thấy thật nên tham đủ thứ, còn thấy không thật liền hết tham, hết sân. Vì muốn mà bị ngăn lại là nổi sân, nay hết tham thì không còn sân. Thấy thân không thật

là trí tuệ, từ trí tuệ phá được si. Bỏ được tham, sân, si đó là phá ba độc.

Chỉ theo căn bản đó tu sẽ hết khổ đau, nên có câu “Chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách”, nghĩa là có trí tuệ thấy rõ năm uẩn không thật, liền qua hết thấy khổ ách. Thấy thân không thật nên không tham, không tham sẽ không nóng giận thì đâu có khổ. Khổ là do không có trí tuệ, thật đơn giản làm sao!

Nghe Thầy nói vậy, họ lại đặt câu hỏi:

- Sở dĩ người ta ham làm việc này nọ là để thụ hưởng, bây giờ biết thân giả, không tham nữa, do đó không ai muốn làm gì hết, xã hội đi xuống. Như vậy đạo Phật dạy người ta bi quan thối lùi phải không?

Thầy trả lời:

- Người tu theo Phật, thấy thân giả không yêu quý, không tham cho mình thụ hưởng nhưng có lòng thương mọi người, muốn giúp họ được ấm no hạnh phúc, thấy người ta khổ liền cứu. Bởi vậy Phật giáo Đại thừa có Ngũ minh:

1 - Nội minh: Là thông suốt kinh điển.

2 - Ngoại minh: Là hiểu được những phương pháp bên ngoài.

3 - Y phương minh: Là làm thầy thuốc trị bệnh cho người ta.

4 - Công xảo minh: Là có nghề nghiệp khéo để giúp người, thí như thấy người ta thất nghiệp, mình có nghề gì đó bày giúp cho người ta làm.

5 - Thanh minh: Là biết ngoại ngữ.

Như vậy đâu phải là không biết các nghề nghiệp, không học nghề thuốc và không biết ngôn ngữ nước ngoài... Biết tất cả để làm lợi ích cho chúng sinh. Nhưng người đời vì tham vật dục thế gian nên kiếm tiền thụ hưởng, còn người tu Phật vì lòng từ bi thương người nghèo thiếu, giúp cho họ có nghề, có tài để họ kiếm sống.

Đó là câu chuyện Thầy trả lời cho mấy vị cư sĩ đến thăm Thầy.



Hồi Thầy mới tu ở Phật Quang, có lần bị sốt rét. Hôm đó, có ông giáo viên ở lại chùa. Thấy Thầy bệnh ông hỏi:

- Thầy tu mà cũng bệnh sao?

Thầy hỏi lại:

- Ông tu có bệnh không?

- Không bệnh.

- Sao không bệnh?

- Ngồi thiền không bệnh. Tu mà bệnh thì tu chi!

Lúc đó Thầy nghĩ: “Thật ngộ quá! Người ta tu không bệnh, còn mình tu lại bệnh, vậy là dở quá rồi.”

Đó là lúc mới tu nên Thầy suy nghĩ cạn cợt như vậy. Thật ra, đạo Phật lấy trí tuệ làm căn bản, biết thân này tạm bợ, có sinh ắt có già, bệnh, chết. Mấy ông tiên nói không bệnh, không chết nhưng tới bây giờ còn ông nào không? Sanh,

già, bệnh, chết là lẽ chung của con người, phải thấy rõ như vậy. Muốn không già bệnh là tham, muốn giữ thân này là si. Thân tạm bợ mong manh mà mình muốn giữ nó có phải là si không? Si là không trí tuệ, nên mới có ý niệm muốn giữ thân cho lâu dài không bệnh. Như vậy là không đúng lẽ thật. Tu không phải luyện tập cho thân không bệnh, cứ để tự nhiên khi nào bệnh đến thì đến. Ai có thân cũng đều có già, bệnh, chết. Bệnh có giúp tụi con không?

- Dạ, có.

Nếu mạnh hoài thì tu lơ là thả trôi. Lúc bệnh, nghĩ mình sắp chết nên ráng tu, vì Diêm vương đã gửi thư cảnh giác. Như vậy bệnh là cơ hội đánh thức chúng ta. Tu thiền không sợ bệnh, chỉ tùy duyên tu, khéo ngồi thiền, khéo tập thể dục thì thân ít bệnh. Người tu Phật là mở sáng mắt trí tuệ, trí tuệ là thấy đúng lẽ thật về con người và cuộc sống, chứ không phải cố duy trì một cái không thể duy trì. Ví như chùm bọt, dù cố tình bao bọc, giữ gìn rồi cũng tan nát. Người trí biết hòn bọt sớm muộn gì cũng nát nên không cố bám víu, còn kẻ ngu si cố giữ cho đừng tan.

Như vậy cốt lõi tu Phật là càng tu trí tuệ càng sáng. Không lầm không mê là trí tuệ, là tánh giác sẵn có. Nếu si mê thì dù có giữ thân này mười, hai mươi, hay một trăm năm cuối cùng cũng chết, chết rồi lại thọ thân khác, tiếp tục trôi lăn. Tụi con nhớ như vậy, để có ai hỏi: “Các cô tu thiền sao lại bệnh?”, biết trả lời cho ổn.



**M**ấy đứa ngồi thiền có thấy gì lạ không? Nếu có, phải nói cho Thầy biết. Hồi thời Tổ Đạo Tín, vị Tổ thứ tư ở Trung Hoa, có ngài Pháp Dung ở trên núi Ngưu Đầu. Ông chuyên tu thiền định, cứ ngồi hoài, khi chư Tăng tới cũng không thèm chào, người ta mới đặt tên Lại Dung, là ông thầy lười biếng. Khi Tổ Đạo Tín nhìn thấy trên núi có vòng khí lạ, nghi là có người kỳ đặc, Tổ tìm đến thấy ngài Pháp Dung ngồi trên tảng đá. Sau một hồi thăm hỏi qua lại, ngài Pháp Dung hỏi:

- Ngài biết thiên sư Đạo Tín chăng?

- Vì sao hỏi ông ấy?

- Nghe danh đức đã lâu, khao khát muốn đến lễ yết.

- Thiên sư Đạo Tín là bản đạo đây.

- Vì sao Ngài quang lâm tới đây?

- Vì tìm đến thăm hỏi người, lại có chỗ nào nghỉ ngơi chăng?

Pháp Dung chỉ phía sau, thưa:

- Riêng có cái am nhỏ.

Pháp Dung liền dẫn Sư về am. Chung quanh am toàn loài cọp sói nằm đứng lẳng xẵng, Sư giơ hai tay lên làm thế sợ. Ngài Pháp Dung hỏi:

- Ngài còn cái đó nữa sao?

Tổ Đạo Tín hỏi:

- Cái đó là cái gì?

Pháp Dung không đáp được. Một lát, Tổ Đạo Tín tới tặng đá Pháp Dung ngồi, vẽ chữ Phật. Ngài Pháp Dung nhìn thấy giật mình. Tổ Đạo Tín hỏi:



- Ông còn cái đó nữa sao?

Pháp Dung không trả lời được, bèn đánh lễ cầu xin Tổ chỉ dạy tâm yếu. Trước đó, ngài Pháp Dung tu, cọp đến hầu, chim tha trái cây tới cúng dường; sau gặp Tổ Đạo Tín chỉ cho Thiền tông, Ngài tu một thời gian cọp không đến, chim cũng không tha hoa trái cúng dường nữa. Vậy không biết Ngài tu lùi hay tiến?

- Dạ, tiến.

Nếu tiến tại sao hồi đó cọp hầu, chim tha hoa trái cúng dường mà sau lại không tới nữa? Như vậy là tiến vì không còn khởi tâm, dù là tâm lành.

Đến câu chuyện thứ hai, ngài Đạo Ứng ở thất riêng, nhưng mỗi ngày vào tăng đường để thọ trai. Suốt một tuần lễ Sư không vào, ngài Động Sơn thấy lạ hỏi:

- Mấy ngày nay sao người không đến thọ trai?

Ngài thưa:

- Bạch Hòa thượng, mỗi ngày có thiên thần cúng dường.

Được chư thiên cúng dường còn ai hơn nữa.  
Vậy mà ngài Động Sơn quở:

- Ông còn kiến giải. Ông rảnh chiều lại.

Chiều, Sư đến, ngài Động Sơn gọi:

- Ứng Am chủ!

Sư ứng thỉnh:

- Dạ!

Ngài Động Sơn bảo:

- Không nghĩ thiện, không nghĩ ác là cái gì?

Sau đó, ngài Đạo Ứng về thất ngồi yên lặng lẽ. Thiên thần tìm mãi không thấy, trái ba ngày như thế mới thôi cúng dường nữa.

Như vậy, trọng tâm tu thiền là dừng những niệm đối đãi thiện ác, tới chỗ không còn niệm. Vì còn niệm thiện, từ bi, thiên thần thấy nên tới cúng dường; khi hết niệm không tìm được, thiên thần thôi cúng dường.

Hai câu chuyện này cho thấy người tu thiền có nhiều tướng lạ không phải là hay, trái lại nên biết đó là ảo giác, cần phải dứt sạch. Tội con nhớ

ba môn học giới định tuệ, từ định phát sanh tuệ chứ không có hình bóng lạ nào bên ngoài tới. Định tức là dứt niệm, trí tuệ sáng lên, đó là đúng. Còn tui con thấy hay nghe những thứ kỳ lạ bên ngoài, rồi mắc kẹt, đó là bệnh. Có những người ngồi tu, thấy Bồ tát tới giảng kinh nghe hay quá, ngày mai lại nghe nói về quá khứ vị lai của người này người kia... Nghe thích quá rung động tinh thần tưởng mình đã chứng đắc, nghe riết rồi nói lảm nhảm, dẫn tới bệnh điên.

Cho nên, tu thiền không có người hướng dẫn, hoặc có người hướng dẫn mà không chịu trình chỗ thấy nghe trong khi tu, tới chừng bệnh thì đã muộn. Từ buổi đầu, vừa có hiện tượng lạ phải trình ngay cho Thầy biết, để Thầy chỉnh lại kịp thời sẽ không có bệnh. Tu thiền của Đức Phật là giác ngộ chứ không phải để biết quá khứ vị lai hay để có phép mầu nhiệm. Nếu cầu có phép lạ hoặc biết quá khứ vị lai là thiền ngoại đạo, không phải thiền Phật dạy. Giả sử tui con ngồi thiền, bất thần đoán biết ngày mai sẽ có người thân đến thăm mình, ngày mai họ tới thật, tui con có

mừng không? Đoán trúng vị lai nhưng cái đó không phải thực.

Kinh Lăng Nghiêm có dạy về ngũ ấm ma tế nhị vô cùng. Người tu thiền phải thấy rõ tâm mình còn động hay hết động, tâm mình thanh tịnh hay tán loạn. Nếu loạn động thì buông, không cho chạy theo sáu trần, đến lúc lặng hết niệm là định, trí tuệ sáng, thấy được lẽ thật hiện tiền, chứ không mong cái gì khác. Thấy có phép lạ khác thường là không đúng, dễ bị lầm lạc. Bởi vậy tu phải cẩn thận, khi thấy có gì lạ phải trình cho Thầy biết, đừng để nặng quá sau khó sửa, thành bệnh.

Tu thiền điên là do tâm thích sự mâu nhiệm, ưa các phép lạ. Như trong nhà Phật nói: “Phật cao một thước ma cao một trượng”. Nó ở gần mình lắm, thấy tâm mình thích cái gì, chỉ khi tâm lặng thì hết thấy. Thí như tụi con tu thích có thần thông, nó làm cho có thần thông, nếu thích biết quá khứ vị lai, nó làm cho biết quá khứ vị lai, vậy tưởng như mình đã đắc đạo, song đó là cái dẫn chúng ta lạc đường tà, rất nguy.

Bởi vậy, hướng dẫn người tu cực lắm, tụi con tu sai một chút là Thầy có trách nhiệm. Nếu đũa nào tu sai thấy cảnh lạ mà không trình, Thầy không biết để chỉ dạy, tới chừng bệnh người ta nói “tu theo Thầy nay bị bệnh”. Mà thật Thầy không dạy như vậy, đó là lỗi tại ai? Rồi Thầy bị kết tội dạy tu thiên bị điên, vậy là ứng hay oan?

- Dạ, oan.

Chỉ vì đồ đệ không biết giữ gìn. Tụi con phải hiểu cho rõ để tu. Nhiều khi tụi con không hiểu, thấy một hai cái lạ rồi thỏa mãn, như mình ngồi thiền sáng quá tưởng đâu phát hào quang, thậm chí ai tu cũng không bằng mình. Tu có hào quang là bệnh, tụi con phải hiểu cho thật kỹ. Đừng tu sai tụi con mới tiến tới chỗ cứu cánh rốt ráo, nếu sai chạy là lạc đường tà. Nên phải rất cẩn thận.



Có một người khách nghe quý Thầy nói chuyện thấy được nhiều cái hay, nhiều đạo lý siêu thoát, nên rất quý kính. Kế đó ông khách xin góp ý. Góp ý đầu tiên là tấm bảng “Nơi tôn nghiêm cấm chụp hình”, chữ “cấm” để màu đỏ. Ông nói: “Theo ý kiến tôi, nên để là “Chỗ tu hành xin đừng chụp hình”, còn ở đây ghi là cấm mà còn viết chữ đỏ nữa!”. Tụi con thấy tế nhị chưa? Rồi ổng ra ngoài mấy đám cỏ thấy để bảng “Cấm bước vào cỏ”, cũng góp ý đổi thành “Xin đừng bước vào cỏ”.

Tụi con thấy mọi người đến đây không phải chỉ nghe mình nói thôi, mà họ nhìn từng hành động, từng cử chỉ của tụi con, của những người tu ở đây, kể cả những điều mình viết. Họ nhìn rồi có những nhận định phê phán.

Bởi vậy tụi con phải cố gắng tu cho được nội tâm an vui. Giả sử Phật tử vào đây tập tu thấy có hai cô đang cãi lộn sừng sộ với nhau chắc Phật tử

xách gói đi về. Cho nên tụi con tu lúc nào mặt mày cũng nên tươi vui, chứ khách lại đây thấy mấy cô ngồi bí xị quẹt nước mắt, chắc là xách gói về sớm. Tụi con phải hiểu, không phải mình cố gắng ngoài hình tướng, mà lúc nào cũng phải giữ tâm hồn trong sáng vui tươi. Tự lòng mình an ổn vui tươi đó là thứ thật, còn cố gắng ngoài hình tướng không phải thứ thật. Nhân việc người ta phê phán, Thầy nhắc cho tụi con luôn.



- **M**ấy cô cư sĩ hôm rày tới tu thấy được niềm vui hay có gì phiền não không?

- Bạch Hòa thượng, chúng con tu được an ổn. Đây thật là một nơi tu hành lý tưởng!

- Tôi nay tuổi đã xế chiều, mặt trời sắp lặn, nên khi thành lập thiền viện Trúc Lâm tôi tuyên bố: “Đây là lý tưởng tối hậu của đời tôi, Tăng Ni ở

đây ráng tu cho đàng hoàng. Bây giờ tôi còn nhắc nhở được, mai kia tôi đi rồi thì quý vị có đức hạnh ra làm Phật sự, nối tiếp ngọn đèn Chánh pháp”. Quý Thầy, quý Cô nghĩ đến lý tưởng tối hậu đó nên ráng tu. Tuy nhiên, lâu lâu có một hai chú ma vương chọc gheo nên mặt mày không được tươi lắm chứ không đến nỗi nào. Do vậy mấy cô tới đây thấy việc tu an ổn và tổ chức chu đáo. Vì là lý tưởng tối hậu của đời tôi nên Tăng Ni ở đây ráng tu, còn Phật tử khắp nơi cũng ráng ủng hộ.

Quý Thầy lo cho Tăng Ni tu để kế thừa mai kia, còn quý Phật tử chỉ là tu trong gia đình nên quý Thầy không dành riêng thời giờ nhiều. Mấy cô biết tới tập tu là tốt. Hồi xưa tôi có tuyên bố một câu: “Tôi là kẻ nợ Tăng Ni, nhưng ai biết đòi tôi trả, không biết đòi thì thôi”, vì nhiều chủ nợ quá nên trả không hết. Sau này tôi nói lại: “Tôi không những là kẻ nợ Tăng Ni mà còn là kẻ nợ của chúng sinh, nếu chúng sinh nào biết đòi tôi trả, không biết đòi thì thôi, chứ tôi không biết làm sao.” Vì sức tôi có hạn, có chừng mực nên nếu quý Phật tử, cư sĩ biết đòi thì lâu lâu chạy lên, còn không biết thì thôi, tôi đi rồi đừng có



buồn. Đó là tôi nói rất thành thật.

- Kính bạch Hòa thượng, tui con đi nhiều chùa rồi nhưng mà nguyện sẽ về đây mãi mãi.

- Về đây mãi mãi đâu có được, phải nhường chỗ cho người khác nữa chứ! Thay phiên nhau tu mới được lợi ích nhiều chớ cấm sào một chỗ không được.

- Bạch Hòa thượng, con không vào tu mà con thường đến thăm các Cô.

- Như vậy, tôi là người chủ trương hướng dẫn Tăng Ni tu, còn quý Phật tử là người khuyến khích hộ đạo cho Tăng Ni. Tu có Phật tử thương ủng hộ, đó là trợ lực cho tôi, tốt quá rồi!



Hôm nay trời nắng, Thầy lại thăm nói chuyện một chút. Vừa rồi, có mấy người trình độ kha khá tới đây, thấy chư Tăng Ni ngồi im lìm,

họ hỏi ngồi bao lâu. Khi biết mỗi ngày ngồi sáu giờ: chiều hai, tối hai, khuya hai, họ nói với Thầy: “Lúc này thời giờ là vàng bạc, một giờ làm ra bao nhiêu tiền, quý Thầy quý Cô ngồi im ru như vậy có phải tiêu cực không?” Đó là một câu hỏi Thầy thấy cần phải giải thích cho tụi con hiểu, để mai kia có ai hỏi, biết mà trả lời.

Họ hỏi:

- Ngồi như vậy có tiêu cực không?

Thầy nói:

- Không.

- Tại sao không?

Thầy không trả lời ngay mà hỏi lại:

- Khoa học tìm cái này, phát minh cái kia là tích cực phải không?

- Phải.

Thầy nói:

- Ngồi im lìm như vậy không phải là tiêu cực, trái lại rất quan trọng, cần thiết để soi sáng lại mình, biết được nơi mình cái nào giả cái nào

thật, nói tóm lại là tìm cho ra con người thật của chính mình, hoàn toàn biết lại mình. Đó không phải là tiêu cực.

Nói vậy người ta vẫn chưa hiểu, Thầy lấy thí dụ: Có một người khi ai đó hỏi chuyện trên trời trên mây, đông tây nam bắc gì cũng biết rành rõ, mà hỏi lại nhà còn gạo hay hết, không trả lời được, vậy người đó tiêu cực hay tích cực? Còn người biết rành rẽ trong nhà hết rồi mới ra ngoài, người đó có tiêu cực không?

Thầy giải thích: Trong nhà Phật dạy, con người trên thế gian này danh từ chuyên môn gọi là chánh báo, ngoại cảnh là y báo. Chánh báo là quả báo chủ, còn y báo là quả báo phụ. Mình biết tất cả cái phụ mà không biết cái chánh là không hợp lý, không bằng biết cái chánh rồi mới biết cái phụ. Ngày nay khoa học chế ra những đồ tốt, máy móc đủ thứ phục vụ con người, nhưng khi hỏi con người là gì lại không biết, vậy phục vụ cho ai? Cái chủ chốt là con người, nhưng quý vị có biết con người mình là gì chưa?

Các vị đó ngẩn ngơ, Thầy nói tiếp:

- Chắc quý vị cho cái thân này là mình. Nếu thân là mình thì tử lắm, vì thân này là máu, thịt, gân, xương, khi có bộ phận nào hư thải ra ngoài có thấy gớm không? Vậy cái mình gớm là mình sao? Rồi đến khi chết nó sinh lên. Chẳng lẽ mình là cái sinh thúì tanh hôi đó sao? Ai cũng biết thân này là một mớ duyên hợp đủ thứ chung lại, không có gì hẳn là mình.

Nay nói gần nhất, thân này là của mình, nhưng trong đó nó thiếu cái gì, dư cái gì quý vị biết không? Nếu nó là của mình thì mình phải biết, thí như trong nhà chúng ta ở, cái bàn cái ghế nào hư mình đều biết vì đó là nhà của mình. Còn nói thân này của mình mà vi trùng đang xâm phạm đâu đó hoặc có những bộ phận hư đều phải nhờ đến bác sĩ xét nghiệm rọi hình mới biết. Như vậy nói của mình mà không biết gì về mình là không đúng lẽ thật.

Thầy nói vậy, họ nghe có vẻ hiểu.

Thầy lại hỏi tiếp:

- Kế đó quý vị nghĩ cái suy nghĩ là tâm, là thật mình phải không?

Họ gật đầu. Thầy nói:

- Cũng sai luôn! Tại sao cái suy nghĩ, hiểu biết làm được tất cả chuyện không phải là mình? Trước hết, quý vị xét thấy cái suy nghĩ đó là một hay là nhiều? Mình thì chỉ một, mà cái suy nghĩ lúc nghĩ tốt, lúc nghĩ xấu, phải quấy thương ghét đủ thứ. Vậy không lẽ mình là cả trăm thứ tạp nhạp đó? Thứ hai là khi ngồi chơi dưới gốc cây vài phút, ngó mây nhìn trời, không nghĩ suy gì hết, lúc đó vẫn có mình. Nếu nói suy nghĩ là mình thì lúc không suy nghĩ là không có mình, nhưng thực tế mình vẫn ngồi đó. Vậy thì cái nghĩ đâu phải là mình. Thứ ba là nếu nói suy nghĩ là mình, lúc đang nghĩ thử tìm coi nó ở đâu ra. Tìm lại nó mất tiêu, không thấy, như vậy nó chỉ là cái bóng. Lấy bóng làm mình là sai.

Như vậy cái suy nghĩ không phải là mình. Vậy cái gì là mình? Mới thấy thế gian sống trong mê lầm, cái không phải mình chấp cho là thật mình, rồi tìm đủ cách để bảo vệ, còn cái thật lại bỏ quên.

Khách nghe Thầy giải thích hiểu rồi không thắc mắc nữa, chào ra về.

Khi tụi con biết thân và cái suy nghĩ không phải thật mình là tụi con tỉnh rồi, phải không? Cái không phải mà tưởng là mình, đó là mê. Cái không phải mình, biết rõ là không phải và không chấp, đó là tỉnh. Nhưng mới tỉnh có phân nửa, tỉnh biết cái giả, nhưng chưa thấy cái thật. Cho nên ngồi thiền là soi sáng lại mình, biết rõ thân này là duyên hợp không thật, cái tâm lăng xăng cũng hư giả. Thấy rõ như vậy nên niệm dấy lên liền buông không theo, đến lúc rỗng lặng thì cái chân thật hiện tiền.

Hôm trước Thầy có thí dụ, khi gương có bóng, nhìn vô có nhớ gương không? Gương vẫn hiện tiền, nếu không có gương làm sao thấy bóng? Bóng từ gương mà có, nhưng chúng ta thấy bóng rồi lại quên gương. Chỉ nhớ gương khi nào không có bóng. Cũng như vậy tâm chúng ta trong sáng, biết rõ ràng, không dấy động, không sinh diệt, bao trùm hết, nhưng vì chúng ta chạy theo cái bóng sinh diệt nên quên mất chân tâm. Nay phải ngồi thiền, đừng hết vọng niệm lăng xăng, gọi là định, tâm lặng hết thì cái chân thật hiện tiền. Đó là tìm cái chân thật ngay nơi con người mình, gọi là giác ngộ.

Giác ngộ là quay lại tìm cho ra con người chân thật của chính mình, danh từ chuyên môn gọi đó là bản lai vô nhất vật. Như vậy mới có ý nghĩa. Ngày xưa, Đức Phật nhận ra được cái đó nên giác ngộ. Cái đó không động, còn nghĩ suy là bóng sanh diệt chợt có chợt không mà lại có tác dụng, vừa dấy nghĩ là bắt miệng nói, thân làm, tạo nghiệp sanh tử. Cái bóng sanh diệt, tạo nghiệp sanh diệt nên có sanh tử. Nay tu là trở về cái hằng giác, hằng sáng không động như mặt gương. Không động thì không tạo nghiệp, không luân hồi sanh tử.



**N**gười biết tu rồi luôn luôn phải thắng vọng tưởng. Vọng tưởng là thứ không đáng sợ. Đừng lo sao nhiều vọng tưởng quá, chỉ lo mình không sáng suốt để thấy nó. Biết vọng không theo, mỗi ngày vọng tưởng sẽ giảm dần. Vọng tưởng giảm

tự nhiên tu tiến, nếu vọng tưởng không giảm sự tu không thể nào tiến bộ.

Vọng tưởng có hai loại: vọng tưởng lành và vọng tưởng dữ. Nếu nhớ những chuyện hơn thua phải quấy rồi buồn giận là loại vọng tưởng dữ. Khi suy nghĩ muốn làm việc từ thiện hay làm công quả chùa... là vọng tưởng hiền lành. Nhưng cả hai đều là nhân luân hồi sanh tử. Còn vọng tưởng là còn luân hồi, vọng tưởng lành thì đi đường lành là người, trời, A tu la. Vọng tưởng dữ liền đi đường dữ là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Như vậy cái nào cũng dẫn chúng ta đi trong luân hồi.

Muốn không còn luân hồi trong lục đạo phải hết vọng tưởng. Ở đây có người nào muốn đi trong lục đạo luân hồi không? Nếu muốn tha hồ đi, còn ai không muốn luân hồi phải thắng vọng tưởng, tu cho lạng hết, tức là giải thoát sanh tử. Đơn giản dễ dàng quá, phải không? Không có gì khó hết mà làm hoài không được. Nó hết sức dễ mà làm không được thành khó.

Bởi vậy, tu hết ngày này qua tháng kia, ráng ngồi hai ba tiếng đồng hồ để tập làm chủ. Vì ở



ngoài, nhiều khi chúng ta suy nghĩ, muốn dừng không được; khi ngồi thiền sáng suốt, vừa dấy nghĩ, biết liền bỏ. Cho nên người mới tu hay người tu bậc trung, kể cả bậc thượng đều nên ngồi thiền.





# MỤC LỤC

* Lời đầu.....	5
* Thỉnh nguyện Tăng.....	7
* Thỉnh nguyện Ni.....	83
* Câu chuyện buổi chiều.....	167



# PHỤNG HOÀNG CẢNH SÁCH

HT. THÍCH THANH TỬ

---

Chịu trách nhiệm xuất bản : THIỀU QUANG THẮNG  
Biên tập : NGUYỄN TƯỜNG LONG  
Sửa bản in : T.N. HẠNH DIỆU  
Bìa và trình bày : TRÚC LÂM NI

## NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

10 Chu Văn An - Hà Nội

ĐT: 080.48106 - 080.48312. Fax: (84).080. 48240

---

In: 2.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm

Tại : Xí nghiệp In số 5 - Phân xưởng 3

Số 120 Triệu Quang Phục, Quận 5-TPHCM

Số xuất bản: 47-803/XB-QLXB ngày 08-7-2003

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2003.